

HIỆP HỘI DỆT MAY VIỆT NAM
VIETNAM TEXTILE & APPAREL ASSOCIATION

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

2026

Bình Ngô

VITAS
POWER OF CONNECTIONS

BẢN TIN DỆT MAY

Số Tết 2026



COTTON USA
SOLUTIONS®

**FIVE SERVICES,
ONE MISSION:
KICK YOUR MILL'S
PRODUCTIVITY
INTO HIGH GEAR.**

COTTON USA™ ON-SITE MILL VISITS

THE U.S. COTTON ACADEMY

COTTON USA™ MILL EXCHANGE PROGRAM

U.S. COTTON SEMINARS

COTTON USA MILL PERFORMANCE INDEX®



cotton can

inspire your next creation

With fabric inspiration, trend forecasting, and textile education at your fingertips, CottonWorks™ by Cotton Incorporated has the resources you need to stay ahead. No fees. Just facts. What will you create?

Explore the possibilities at CottonWorks.com



THƯ CHÚC TẾT

Quý Doanh nghiệp, Đối tác & Độc giả thân mến,

Nhân dịp Xuân Bính Ngọ 2026, thay mặt Hiệp hội Dệt May Việt Nam, tôi xin trân trọng gửi tới Quý cơ quan, Quý doanh nghiệp, các đối tác trong và ngoài nước cùng toàn thể cán bộ, người lao động ngành Dệt May lời chúc mừng năm mới sức khỏe, an khang và thịnh vượng.

Năm qua, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động, ngành Dệt May Việt Nam đã tiếp tục thể hiện tinh thần chủ động, bền bỉ và trách nhiệm, từng bước thích ứng, đổi mới và giữ vững vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Những kết quả đạt được là sự nỗ lực chung của cộng đồng doanh nghiệp, người lao động và sự đồng hành quý báu của các đối tác.

Bước sang năm mới 2026, Hiệp hội Dệt May Việt Nam mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hợp tác chặt chẽ của Quý vị để cùng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế của dệt may Việt Nam trên trường quốc tế.

Kính chúc Quý vị và gia đình một năm mới bình an, thành công và nhiều khởi sắc.

Vũ Đức Giang

Chủ tịch Hiệp hội Dệt May Việt Nam

BAN BIÊN TẬP HIỆP HỘI DỆT MAY VIỆT NAM

TRỤ SỞ: TẦNG 15, TÒA NHÀ VĂN PHÒNG, C1 THÀNH CÔNG,
PHƯỜNG GIẢNG VÕ, HÀ NỘI

TEL: 84-24-39361167

VPĐD PHÍA NAM: LẦU 8, 36 PHAN ĐĂNG LƯU, PHƯỜNG 7,
TP.HCM

TEL: 84-28-22411485

FAX: 84-28-66853449

EMAIL: MEDIA@VIETNAMTEXTILE.ORG.VN

WEBSITE: WWW.VIETNAMTEXTILE.ORG.VN

07

Toàn cảnh ngành dệt may thế giới năm 2025: Chuyển mình giữa biến động và cơ hội

09

Tin Chính sách

12

Dệt May Thế giới

23

Hoạt động VITAS

30

Hoạt động Hội viên

38

MỤC LỤC

Bản tin Dệt May Việt Nam là ấn phẩm lưu hành nội bộ, định kỳ hàng tháng của Hiệp hội Dệt May Việt Nam. Bản tin được tổng hợp từ một số nguồn tin chính thống trong và ngoài nước nhằm phục vụ mục đích tham khảo nghiên cứu nội bộ. Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp sử dụng các thông tin trên gây tổn thất đến bất kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh nào. Các thông tin nêu tại Bản tin trên hoàn toàn có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và Hiệp hội Dệt May Việt Nam không có trách nhiệm thông báo trước về những sự thay đổi này.



ĐƠN VỊ BẢO TRỢ & ĐỒNG TỔ CHỨC / Edorsed & Co-Organized by



ĐƠN VỊ TÀI TRỢ / Sponsored by



SaigonTex | 08-11/04 SaigonFabric | 2026

TRIỂN LÃM QUỐC TẾ NGÀNH CÔNG NGHIỆP DỆT & MAY THIẾT BỊ, NGUYÊN PHỤ LIỆU & VẢI

VIETNAM SAIGON TEXTILE & GARMENT INDUSTRY - FABRIC & GARMENT ACCESSORIES EXPO

SECC 799 Nguyen Van Linh, Tan My Ward, HCMC

Liên hệ đặt gian hàng
Int'l Organizer & Sales Coordinator:

HONGKONG

CP EXHIBITION LTD

Rm 1703, 109 Gloucester Rd, Wanchai, Hong Kong
Tel: +852 25117427 Fax: +852 25119692
Mobile: +852 92578507 ; +852 92243818
Email : sales@cpexhibition.com

VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC TRIỂN LÃM CP VIỆT NAM
330 Thái Phiên, Phường Bình Thới, TP HCM, Việt Nam
Tel: +84 28 39634388

Attn: Mr Jimmy On ; Ms. Lục Tuyền (Lucie)
Mobile: +84 903806028 ; +84 918008668
Email: sales@cpvietnamexpo.com

34.000+

Diện tích trưng bày
Exhibition Area

32.000+

Lượt khách tham quan
Visitors

1.100+

Doanh nghiệp triển lãm
Exhibitors

26

Quốc gia &
vùng lãnh thổ
Countries & Regions



TIÊU ĐIỂM THÁNG 12 / December's Highlight

HANOITEX HANOIFABRIC

**16-18
12.2025**

I.C.E HÀ NỘI
Cung Văn Hóa Việt Xô

91 Tran Hung Dao & 4 Tran Binh Trong,
Cua Nam Ward, Hanoi



Xem chi tiết / For more information

- sgntex.com | sgnfab.com | saigontex.com.vn -

TOÀN CẢNH NGÀNH DỆT MAY THẾ GIỚI NĂM 2025: CHUYỂN MÌNH GIỮA BIẾN ĐỘNG VÀ CƠ HỘI

Năm 2025 là một mốc quan trọng của ngành dệt may toàn cầu – ở đó các động lực tăng trưởng truyền thống gặp gỡ những thách thức mới từ thương mại quốc tế, môi trường và công nghệ. Từ quy mô thị trường tăng trưởng ổn định, đến áp lực từ tiêu chuẩn bền vững và cạnh tranh chuỗi cung ứng, bức tranh ngành dệt may đang định hình lại vai trò của các quốc gia sản xuất lớn, trong đó có Việt Nam, Ấn Độ và Bangladesh.

Quy mô thị trường: Tăng trưởng ổn định, mở rộng sang lĩnh vực mới

Năm 2025, thị trường dệt may toàn cầu tiếp tục mở rộng với giá trị ước tính khoảng 1,3–1,4 nghìn tỷ USD, đặt nền tảng cho đà tăng trưởng nhiều năm tiếp theo. Theo các báo cáo ngành, quy mô này được kỳ vọng tăng lên đến hơn 2 nghìn tỷ USD vào năm 2034, với tốc độ tăng trưởng hàng năm hơn 4% trong thập kỷ tới. Điều này phản ánh sự bền vững về cầu tiêu dùng và nhu cầu đa dạng hóa sản phẩm.

Bên cạnh dệt may truyền thống, các phân khúc dệt kỹ thuật và vải chức năng cao đang thu hút đầu tư mạnh, phục vụ các ngành như y tế, xây dựng, ô-tô, và thể thao, mở rộng phạm vi hoạt động vượt ra ngoài thị trường trang phục thường nhật.

và EU điều chỉnh chính sách thuế quan, buộc các nước sản xuất phải tái cấu trúc chiến lược xuất khẩu; ví dụ, các mức thuế cao áp lên hàng dệt may Ấn Độ đã làm gián đoạn thương mại trong năm.

Trong bối cảnh đó, chiến lược đa dạng hóa nguồn cung, nearshoring và nâng cao tính linh hoạt của chuỗi cung ứng trở nên cấp thiết để giảm sự phụ thuộc vào một vài thị trường truyền thống. Điều này tác động tới cách các nhà sản xuất lớn – bao gồm Bangladesh, Việt Nam và Ấn Độ – hoạch định lại thị phần cạnh tranh trên bản đồ toàn cầu.



Một trong những xu hướng mạnh mẽ nhất năm 2025 là sự nổi bật của phát triển bền vững trong toàn ngành.

Áp lực và cơ hội của phát triển bền vững

Một trong những xu hướng mạnh mẽ nhất năm 2025 là sự nổi bật của phát triển bền vững trong toàn ngành. Người tiêu dùng và các nhà bán lẻ lớn đòi hỏi ngày



Định hình lại chuỗi cung ứng toàn cầu

Chuỗi cung ứng dệt may tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh bởi các yếu tố địa-chính trị và thương mại. Mỹ

càng cao về minh bạch nguồn gốc, tính tái chế và giảm tác động môi trường, thúc đẩy thương hiệu và nhà sản xuất đầu tư vào vật liệu sinh học, tái chế và quy trình sản xuất sạch hơn.

Tuy nhiên, bức tranh toàn cầu vẫn còn bất cân đối: trong khi nhiều thương hiệu quốc tế cam kết giảm phát thải, sản lượng sợi và vải vẫn tăng, đặc biệt là polyester nhân tạo dựa trên dầu mỏ, dẫn đến áp lực khí thải lớn hơn.

Quy trình tái chế và chu trình vòng đời sản phẩm được xem là “điểm nghẽn” cần đầu tư công nghệ và năng lực tổ chức – nhất là ở các trung tâm sản xuất chính như Bangladesh – để không chỉ đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế mà còn tiết kiệm chi phí nguyên liệu.



Tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu giúp các nhà máy nâng cao năng suất, giảm lỗi, tối ưu hàng tồn kho và linh hoạt hơn trong sản xuất.

Ứng dụng công nghệ: Từ tự động hóa đến dữ liệu lớn

Đổi mới công nghệ là một trong những yếu tố quyết định giúp ngành dệt may thích ứng với nhu cầu thị trường ngày càng biến động. Tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu giúp các nhà máy nâng cao năng suất, giảm lỗi, tối ưu hàng tồn kho và linh hoạt hơn trong sản xuất theo đơn đặt hàng.

Các nhà sản xuất tiên tiến đang đầu tư vào nhà máy thông minh (smart factories), sử dụng IoT để theo dõi từng khâu sản xuất, từ thiết kế đến phân phối. Điều này vừa nâng cao hiệu quả vận hành, vừa tạo lợi thế cạnh tranh khi đàm phán với thương hiệu quốc tế.

Định vị của các nền kinh tế trọng điểm

Việt Nam tiếp tục giữ vị thế là một trong những trung tâm xuất khẩu dệt may hàng đầu thế giới, với kim ngạch ước đạt 46 tỷ USD năm 2025, giữ vững vị trí trong Top 3 cường quốc xuất khẩu. Đặc biệt, tỷ lệ giá trị nội địa hóa nguyên phụ liệu gia tăng, tăng tính tự chủ và bền vững cho chuỗi cung ứng trong nước.

Bangladesh, dù là nhà sản xuất lớn nhì toàn cầu, đang chịu sức ép cải thiện hệ thống tái chế và nâng cao điều kiện lao động nhằm đáp ứng chuẩn mực bền vững mới.

Án Độ với tiềm năng thị trường nội địa khổng lồ và nỗ lực mở rộng thị phần xuất khẩu có thể trở thành một ứng viên cạnh tranh mạnh trong những năm tới nếu giải quyết được các rào cản thuế và logistics.



Việt Nam tiếp tục giữ vị thế là một trong những trung tâm xuất khẩu dệt may hàng đầu thế giới, với kim ngạch ước đạt 46 tỷ USD năm 2025, giữ vững vị trí trong Top 3 cường quốc xuất khẩu.

Vận tải và logistics: Thước đo mới của hiệu quả

Vận tải và logistics – tuyến nối giữa sản xuất và thị trường tiêu dùng – tiếp tục mở rộng, dự báo tăng trưởng khoảng 3% trong năm 2025, với khu vực Châu Á – Thái Bình Dương dẫn đầu về đầu tư và quy mô dịch vụ.

Sự phát triển này góp phần thu hẹp khoảng cách cung – cầu toàn cầu, nhưng cũng đòi hỏi ngành cải thiện tính bền vững trong vận chuyển, giảm thiểu phát thải và chi phí logistics.

Kết luận

Năm 2025 là năm ngành dệt may toàn cầu bước vào giai đoạn chuyển đổi sâu rộng: tăng trưởng ổn định về quy mô, nhưng cũng đồng thời đối mặt với thách thức từ thương mại toàn cầu, tiêu chuẩn bền vững và áp lực đổi mới công nghệ. Thành công trong giai đoạn này phụ thuộc vào khả năng điều chỉnh chiến lược chuỗi cung ứng, đầu tư vào công nghệ và đáp ứng yêu cầu tiêu dùng mới.

NHỮNG CHÍNH SÁCH TẠO ĐỘNG LỰC CHO KINH TẾ VIỆT NAM

Năm 2025 vừa qua đã chứng kiến những nỗ lực cải cách nền kinh tế thông qua các quyết sách mạnh mẽ từ Quốc hội và Chính phủ, giúp nền kinh tế Việt Nam duy trì được đà tăng trưởng, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Luật Đất đai 2024 và các Nghị quyết đặc thù xử lý dự án tồn đọng

Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV vừa qua, Quốc hội cũng đã thông qua Nghị quyết 254/2025/QH15, quy định các cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong việc tổ chức thi hành Luật Đất đai 2024, tập trung vào các vấn đề như xác định giá đất, bồi thường, tái định cư, miễn giảm tiền sử dụng đất và thuê đất, cho phép áp dụng từ 01/01/2026 và có hiệu lực ưu tiên cao hơn các luật khác, nhằm thúc đẩy thị trường đất đai và đầu tư.

Nghị quyết về tinh gọn bộ máy và cắt giảm thủ tục hành chính

Nhằm đẩy mạnh tinh gọn bộ máy và cắt giảm thủ tục hành chính, Chính phủ đã thông qua nhiều nghị quyết quan trọng, nổi bật như Nghị quyết 66/NQ-CP (Tháng 3/2025) về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính sản xuất kinh doanh; Nghị quyết 124/NQ-CP (Tháng 4/2025) về sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp và cải cách hành chính; và các chỉ đạo của Chính phủ (như Công điện 56/CĐ-TTg, 242/CĐ-TTg) yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương thực hiện quyết liệt, tập trung hoàn thành mục tiêu cắt giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, hướng tới nền hành chính tinh gọn, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.



Chính thức vận hành Sàn giao dịch tín chỉ Carbon thí điểm

Ngày 24/01/2025, Chính phủ ký Quyết định số 232/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường carbon tại Việt Nam.

Mục tiêu chung của Đề án nhằm phát triển thị trường carbon tại Việt Nam, hỗ trợ mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo cam kết tại Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), với chi phí thấp, đồng thời tạo nguồn tài chính mới cho hoạt động cắt giảm phát thải.

Quyết sách này khi đi vào thực tiễn sẽ giúp các ngành sản xuất xuất khẩu (thép, xi măng, dệt may) có "giấy thông hành" để vượt qua hàng rào thuế carbon của EU (CBAM). Doanh nghiệp có thể biến nỗ lực xanh hóa thành lợi nhuận từ việc bán tín chỉ carbon.



Việt Nam áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu 15% đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt doanh thu hợp nhất từ 750 triệu Euro trở lên.

Áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu

Ngày 29/8/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 236/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/NĐ-CP ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2025.

Theo đó, Việt Nam áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu 15% đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt doanh thu hợp nhất từ 750 triệu

Euro trở lên. Chính sách mới này giúp Việt Nam kịp thời thích ứng và đồng bộ chính sách thuế tối thiểu toàn cầu theo thông lệ quốc tế.

Chính sách đầu tư cho hạ tầng Logistics đa phương thức

Ngày 09/10/2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 2229/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một chiến lược đồng bộ, dài hạn nhằm tạo đột phá hạ tầng và chuyển đổi số cho ngành.

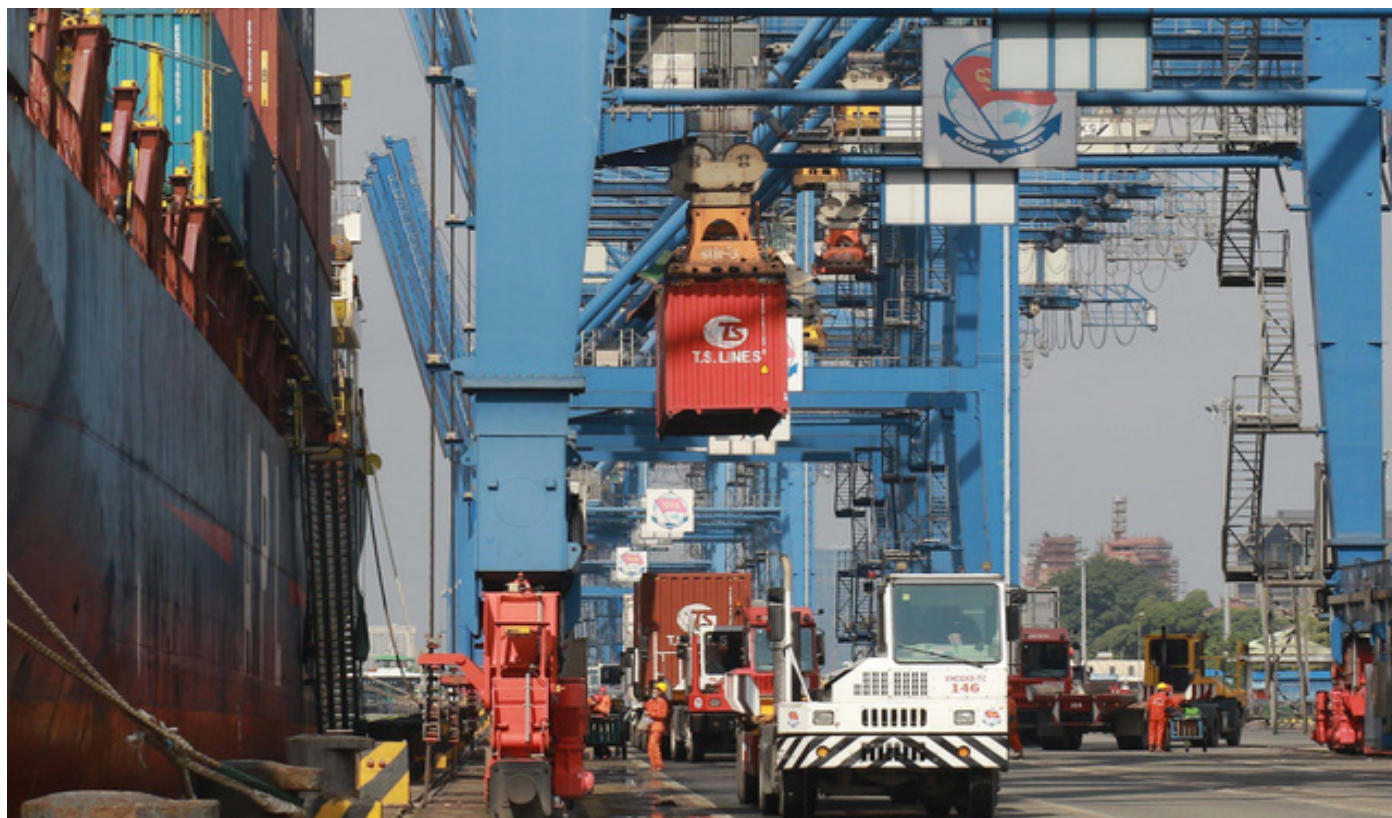
Quyết sách này sẽ thúc đẩy các dự án hạ tầng trọng điểm và đột phá, kết nối đường sắt và hàng không; thúc đẩy phát triển các trung tâm Logistics đa phương thức để tối ưu hóa chi phí vận chuyển...

Từ đó có thể giúp giảm chi phí logistics từ mức 18% xuống tiệm cận 14% GDP, giúp các doanh nghiệp tận dụng chính sách này để xây dựng hệ sinh thái khu công nghiệp tích hợp, giảm tối đa thời gian lưu kho bãi.

Luật Đầu tư (sửa đổi) bãi bỏ rào cản kinh doanh

Luật Đầu tư 2025 (Luật số 143/2025/QH15) vừa được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025 và dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/03/2026. Đạo luật này đánh dấu bước đột phá trong việc bãi bỏ các rào cản kinh doanh nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng hơn.

Luật đã cắt giảm mạnh danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện, trong đó đã loại bỏ yêu cầu giấy phép kinh doanh đối với 38 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; thu hẹp phạm vi quản lý và điều chỉnh các điều kiện đối với 20 ngành nghề khác để giảm bớt gánh nặng cho doanh nghiệp.



Lần đầu tiên Việt Nam có một chiến lược đồng bộ, dài hạn nhằm tạo đột phá hạ tầng và chuyển đổi số cho ngành.

Những chính sách mới về thuế có hiệu lực tháng 01/2026

1. Thay đổi về thuế thu nhập cá nhân của cá nhân cư trú

Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú tại Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 sẽ được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026 (tức từ ngày 01/01/2026). Cụ thể:

1.1. Tăng ngưỡng chịu thuế của hộ, cá nhân kinh doanh lên 500 triệu đồng/năm

Mức doanh thu không phải nộp thuế thu nhập cá nhân của hộ, cá nhân kinh doanh được tăng từ 200 triệu đồng/năm lên 500 triệu đồng/năm và cho trừ mức này trước khi tính thuế theo tỉ lệ trên doanh thu.

1.2. Cá nhân, hộ kinh doanh được tính thuế theo thu nhập thực tế

Hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm được tính thuế trên thu nhập thực tế (doanh thu trừ chi phí), áp dụng thuế suất 15% hoặc 17% tương tự như thuế suất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.3. Áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần 5 bậc với thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công

Theo luật mới, biểu thuế lũy tiến từng phần đã giảm từ 7 bậc xuống còn 5 bậc. Theo đó, nới rộng khoảng cách giữa các bậc và điều chỉnh lại hai mức thuế suất trung gian.

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 120	Đến 10	5
2	Trên 120 đến 360	Trên 10 đến 30	10
3	Trên 360 đến 720	Trên 30 đến 60	20
4	Trên 720 đến 1.200	Trên 60 đến 100	30
5	Trên 1.200	Trên 100	35

2. Tăng mức giảm trừ gia cảnh từ 01/01/2026

Theo Nghị quyết 110/2025/UBTVQH15, các mức giảm trừ được điều chỉnh như sau:

- Giảm trừ cho bản thân người nộp thuế: 15,5 triệu đồng/tháng (tương đương 186 triệu đồng/năm).
- Giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc: 6,2 triệu đồng/tháng.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

So với mức giảm trừ hiện hành là 11 triệu đồng/tháng cho người nộp thuế và 4,4 triệu đồng/tháng cho mỗi người phụ thuộc, mức mới tăng hơn 40%, phản ánh sự thay đổi phù hợp với tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và GDP giai đoạn 2020 - 2025.

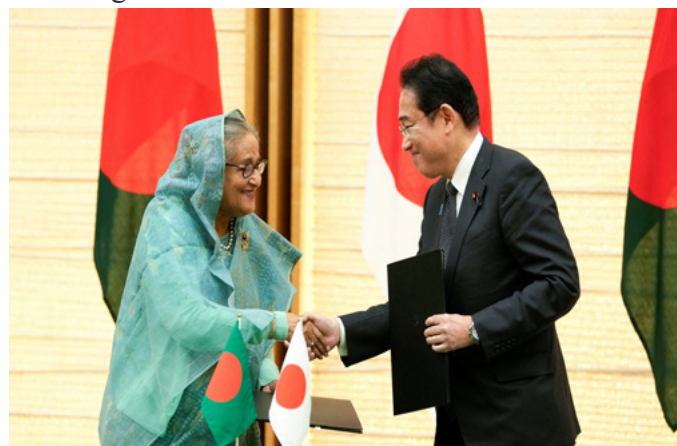
DỆT MAY THẾ GIỚI

Hiệp định thương mại Ấn Độ – Hoa Kỳ thấp lên kỳ vọng cho ngành dệt may

Các tổ chức trong ngành dệt may và may mặc Ấn Độ đã hoan nghênh bước đột phá trong đàm phán thương mại giữa Ấn Độ và Hoa Kỳ, coi đây là một chuyển biến mang tính thay đổi, được kỳ vọng sẽ cải thiện đáng kể năng lực cạnh tranh xuất khẩu, khôi phục mức độ sử dụng công suất và thúc đẩy nhanh quá trình tạo việc làm trên toàn ngành. Liên đoàn Công nghiệp Dệt may Ấn Độ (CITI) cũng thông báo, nhấn mạnh việc Hoa Kỳ cắt giảm mạnh thuế nhập khẩu đối với hàng hóa của Ấn Độ xuống còn 18%. Chủ tịch CITI, ông Ashwin Chandran, cho biết: “Việc giảm thuế này sẽ giúp các doanh nghiệp dệt may và may mặc Ấn Độ một lần nữa có thể cạnh tranh hiệu quả tại thị trường Hoa Kỳ, vốn là điểm đến lớn nhất cho xuất khẩu dệt may của Ấn Độ.”

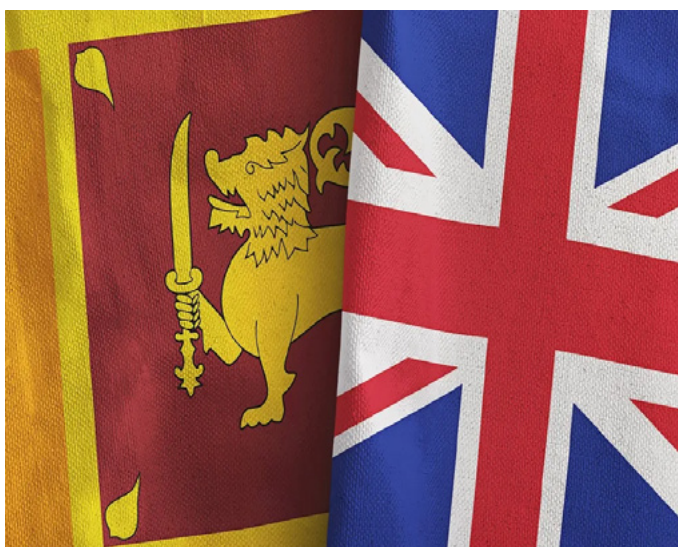
Ông nói thêm rằng thỏa thuận sẽ giúp các nhà máy hoạt động với mức công suất cao hơn và hỗ trợ sự phục hồi tăng trưởng việc làm. Thuế quan của Ấn Độ đã được giảm từ 50% xuống còn 18%, sẽ giúp nước này trở nên cạnh tranh hơn so với các quốc gia láng giềng và các đối thủ dệt may lớn khác.

(LDC) trong năm nay. Nhật Bản đã bày tỏ ý định ký kết hiệp định này vào ngày 6/2. Khi hiệp định có hiệu lực, 7.379 mặt hàng của Bangladesh sẽ được hưởng miễn thuế ngay lập tức khi vào thị trường Nhật Bản kể từ ngày đầu ký kết. Ở chiều ngược lại, 1.039 mặt hàng của Nhật Bản cũng sẽ được miễn thuế ngay lập tức khi xuất khẩu vào Bangladesh. Đáng chú ý, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Bangladesh, đặc biệt là hàng may mặc, sẽ được miễn thuế vào Nhật Bản ngay từ ngày đầu tiên, theo truyền thông trong nước của Bangladesh.



Ngành may mặc Sri Lanka được tiếp cận thị trường Anh chưa từng có tiền lệ

Các nhà sản xuất may mặc Sri Lanka đã giành được quyền tiếp cận thị trường Vương quốc Anh ở mức chưa từng có tiền lệ theo các quy tắc thương mại được tự do hóa, có hiệu lực từ ngày 1/1. Theo quy định mới, các doanh nghiệp may mặc Sri Lanka được phép sử dụng tới 100% nguyên phụ liệu có nguồn gốc từ bất kỳ quốc gia nào nhưng vẫn được hưởng thuế suất 0% khi xuất khẩu sang Anh. Các quy tắc tự



Bangladesh sắp ký EPA với Nhật Bản; hàng may mặc được miễn thuế ngay từ đầu

Dhaka sẽ sớm ký Hiệp định Đối tác Kinh tế Bangladesh – Nhật Bản (BJEPA) nhằm tăng cường quan hệ kinh tế song phương, mở rộng thương mại và đầu tư, nâng cao niềm tin của nhà đầu tư và thu hút dòng vốn dài hạn từ Nhật Bản. Hiệp định, với nội dung đã được hoàn tất sau 7 vòng đàm phán, sẽ bảo đảm Bangladesh tiếp tục được tiếp cận thị trường Nhật Bản với thuế suất 0% ngay cả sau khi nước này chính thức ra khỏi nhóm quốc gia kém phát triển

do hóa này cũng bao gồm việc thành lập Nhóm Cộng gộp Khu vực châu Á gồm 18 quốc gia, áp dụng cho tất cả các mặt hàng xuất khẩu khác của Sri Lanka. Cao ủy Anh tại Sri Lanka, ông Andrew Patrick, cho biết bằng cách đơn giản hóa quy tắc xuất xứ sẽ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của Sri Lanka thông qua việc cải thiện khả năng tiếp cận thị trường Anh và giúp đa dạng hóa xuất khẩu. Ông cũng nhấn mạnh ghi nhận tham vọng tăng trưởng xuất khẩu của Chính phủ Sri Lanka và sẽ tiếp tục thúc đẩy việc tận dụng hiệu quả cơ chế ưu đãi này.

Việc rà soát tiêu chuẩn an toàn của Hoa Kỳ sẽ tác động đến một số nhà cung cấp dệt may

Ủy ban an toàn Sản phẩm Tiêu dùng Hoa Kỳ (CPSC) đang tiến hành rà soát các tiêu chuẩn an toàn cập nhật đối với nôi trẻ em, ghế rung và ghế móc treo di động, với thời hạn tiếp nhận ý kiến công chúng đến ngày 12/2/2026. Mặc dù quy định này nhắm tới sản phẩm hoàn chỉnh, nhưng tác động của nó lan trực tiếp tới chuỗi cung ứng dệt may. Các loại vải và vật liệu dệt sử dụng trong sản phẩm cho trẻ em – như vải ghế, lớp lót, đai treo, lớp đệm, dây đai an toàn và vỏ bọc – là những thành phần then chốt đối với độ an toàn và hiệu năng của sản phẩm. Các tiêu chuẩn ASTM sửa đổi (F2088-25 và F1235-25) có thể siết chặt yêu cầu về độ bền vải, độ chắc của đường may, độ bền sử dụng, khả năng chống cháy và cách gắn nhãn, qua đó làm tăng nghĩa vụ tuân thủ đối với các nhà máy dệt và đơn vị gia công.



Một khi được ban hành, các tiêu chuẩn này nhiều khả năng sẽ trở thành bắt buộc, đẩy trách nhiệm tuân thủ ngược lên chuỗi cung ứng. Các nhà mua hàng tại Hoa Kỳ có thể sẽ yêu cầu báo cáo thử nghiệm cập nhật, thông số kỹ thuật điều chỉnh và hồ sơ tài liệu đầy đủ hơn từ các nhà cung cấp dệt may. Việc không tuân thủ

có thể dẫn tới chậm giao hàng, bị từ chối đơn hàng hoặc bị thu hồi sản phẩm. Đối với các doanh nghiệp dệt may xuất khẩu vào phân khúc sản phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, đây là tín hiệu sớm để rà soát lại nguyên liệu, quy trình thử nghiệm và cách phối hợp với khách hàng, trước khi các tiêu chuẩn chuyển từ giai đoạn tham vấn sang thực thi.

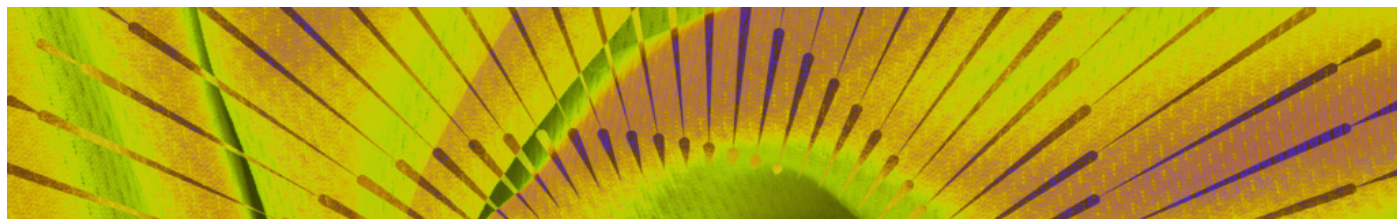
Hiệp hội May mặc & Giày dép Hoa Kỳ (AAFA) công bố Danh sách cập nhật Các Chất Hạn chế

AAFA đã công bố ấn bản lần thứ 26 của Danh sách Các Chất Hạn chế (Restricted Substance List – RSL). RSL là một nguồn tài liệu mở cho toàn ngành, dành cho cả các hội viên AAFA và cộng đồng doanh nghiệp nói chung, nhằm xác định những quy định nghiêm ngặt nhất trên toàn thế giới và cung cấp tài liệu tham chiếu về tất cả các hóa chất và chất bị cấm hoặc bị hạn chế trong sản phẩm may mặc, giày dép, phụ kiện và dệt may gia dụng thành phẩm. Các phụ lục trong RSL phiên bản 26 còn bao gồm danh sách các bang của Hoa Kỳ có luật yêu cầu báo cáo hóa chất trong sản phẩm dành cho trẻ em, các quy định báo cáo của châu Âu, cùng nhiều yêu cầu khác về ghi nhãn. Phiên bản RSL 26 bao phủ 16 nhóm danh mục với hơn 300 loại hóa chất, và được cập nhật nhằm phản ánh các bổ sung hoặc thay đổi trong những quy định và luật pháp hạn chế hoặc cấm một số hóa chất nhất định trong các sản phẩm may mặc, giày dép, phụ kiện và dệt may gia dụng thành phẩm.



7 xu hướng định hình tương lai của Polyester

Polyester – loại sợi tổng hợp chiếm đến 59 % thị phần dệt may toàn cầu tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong chuỗi cung ứng thời trang và vật liệu, song cũng đối mặt với những thách thức môi trường và đổi mới sâu rộng trong năm 2026.



Polyester vẫn thống trị thời trang toàn cầu

Dù một số thương hiệu bền vững như Eileen Fisher, Everlane hay Pact đã loại bỏ polyester khỏi nhiều sản phẩm, quy mô của họ vẫn nhỏ bé so với các đại gia fast-fashion như Shein — với doanh thu ước tính khoảng 40 tỷ USD mỗi năm. Điều này cho thấy polyester chưa hề “hạ nhiệt” trên thị trường và dự kiến tiếp tục tăng trưởng từ 135,6 tỷ USD năm 2025 lên 210,6 tỷ USD năm 2035.

Sản xuất dư thừa và thiếu minh bạch

Mô hình sản xuất hàng loạt giá rẻ dựa trên polyester đã tạo ra hàng núi quần áo thải bỏ, đến mức “có thể nhìn thấy từ không gian”. Chi phí thấp khiến các nhà bán lẻ sẵn sàng tung ra hàng ngàn mẫu mới mỗi tuần, nhưng cũng dẫn đến thách thức lớn trong đánh giá tác động khí thải và chất thải sản xuất.

Cam kết tái chế polyester... khó đạt mục tiêu

Hơn 110 công ty lớn bao gồm Adidas, Nike và Patagonia đã tham gia “Thử thách Polyester” của Textile Exchange, cam kết chỉ dùng nguyên liệu tái chế vào cuối 2025 — nhưng chỉ 26 % trong số đó hoàn thành mục tiêu này. Phần lớn polyester được tái chế hiện nay chỉ đến từ chai nhựa PET, mà các chuyên gia cho rằng nên được giữ trong hệ thống tái chế chai-đến-chai để tối ưu tính tuần hoàn.

Rủi ro từ vi sợi (microfiber) gia tăng

Mỗi sản phẩm polyester là nguồn phát thải vi sợi nhựa trong suốt vòng đời sử dụng và giặt giũ. Dù polyester tái chế giúp giảm sử dụng nhựa mới, một số nghiên cứu cho thấy loại này có thể thải 55 % vi sợi nhiều hơn so với sợi nguyên sinh, dẫn đến những quan ngại mới về ô nhiễm đại dương và môi trường.

“Polyester tuần hoàn” thu hút vốn đầu tư

Các startup tập trung vào tái chế sợi từ chất thải dệt may thay vì từ chai nhựa đã huy động hàng trăm triệu USD và ký hợp đồng tiềm năng với Nike, H&M hay Gap. Đây được xem là bước quan trọng để giải quyết lượng polyester đã tồn tại trên thị trường.

Quy định pháp lý đang xuất hiện, nhưng còn chậm

Các luật trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất tại California và Liên minh châu Âu bắt đầu yêu cầu thương hiệu theo dõi và quản lý sản phẩm sau sử dụng. Tuy nhiên, chính sách toàn cầu vẫn chưa đủ nhanh, và hiện không có khu vực nào giới hạn tổng sản lượng sợi tổng hợp hay kiểm soát chặt vi sợi.

Đổi mới vượt ra ngoài dầu mỏ

Một số nhà đổi mới đang thử nghiệm polyester từ nguồn không dựa dầu mỏ, như sợi từ đường ngô lên men, hoặc polyester có thể phân hủy dưới nước. Các thương hiệu lớn như Zara và Adidas đã thử nghiệm polyester từ carbon dioxide thu hồi, mở ra hướng mới cho vật liệu bền vững trong tương lai.

Kết luận

Polyester tiếp tục là trụ cột của ngành dệt may, nhưng trước áp lực môi trường, kỳ vọng tái chế và đổi mới vật liệu, tương lai của loại sợi này đang được định hình bởi cả thách thức và cơ hội. Những xu hướng trên sẽ là điểm nhấn quan trọng mà doanh nghiệp và chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu cần theo dõi trong năm 2026.

EU-Ấn Độ ký hiệp định thương mại tự do

Liên minh châu Âu (EU) và Ấn Độ vừa ký kết hiệp định thương mại tự do (FTA) mang tính bước ngoặt, đưa hai bên xích lại gần nhau hơn vào thời điểm thương mại toàn cầu ngày càng bị định hình bởi căng thẳng địa chính trị. Thỏa thuận này được giới lãnh đạo gọi là một trong những hiệp định thương mại lớn nhất từng được đàm phán.

Quy mô và nội dung

Hiệp định thương mại tự do EU - Ấn Độ dự kiến sẽ xóa bỏ hoặc giảm mạnh thuế quan cho ~96,6–99,5% giá trị hàng hóa trao đổi giữa hai bên. EU giảm thuế đối với nhiều sản phẩm nhập khẩu từ Ấn Độ — trong đó có dệt may, da giày, sản phẩm hóa chất, kim loại, ngọc trai, thủy sản... và Ấn Độ cũng giảm thuế cho hàng hóa EU (ô tô, rượu vang, một số hàng công nghiệp). Thỏa thuận vẫn cần được phê chuẩn bởi Nghị viện EU, các quốc gia thành viên EU và Chính phủ Ấn Độ trước khi có hiệu lực chính thức (dự kiến sau 2026). Theo lộ trình, FTA này sẽ trải qua quá trình xem xét pháp lý và dịch thuật sang tất cả các ngôn ngữ chính thức của EU. Sau đó, EC sẽ trình lên Hội đồng và Nghị viện châu Âu để phê duyệt. Song song đó, Ấn Độ phải phê chuẩn thỏa thuận trong nước. Sau khi được cả hai bên phê chuẩn, thỏa thuận sẽ có hiệu lực, với việc giảm thuế quan và các điều khoản quản lý được thực hiện dần dần trong thời gian tối đa mười năm.



Cơ hội cho ngành dệt may Ấn Độ

Ngành dệt may của Ấn Độ được kỳ vọng hưởng lợi lớn nhất bởi thuế xuất khẩu sang EU trước đây có thể lên tới 9–12%, sẽ bị loại bỏ. Điều này giúp Ấn Độ cạnh tranh với các nước như Bangladesh, Pakistan và Việt Nam ở thị trường EU.

Việt Nam cũng là nhà cung cấp lớn hàng dệt may cho EU thông qua EVFTA — tuy nhiên việc Ấn Độ được hưởng thuế tương đương làm thị phần dệt may Việt Nam tại EU có thể bị thu hẹp nếu các doanh nghiệp EU và khách hàng đa dạng hóa sang nhập khẩu từ Ấn Độ với giá thấp hơn. Do đó doanh nghiệp dệt may Việt Nam cần:

- Phải đầu tư mạnh mẽ vào tăng tỷ lệ nội địa hóa nguyên phụ liệu — từ sợi, vải dệt đến phụ trợ — để không mất lợi thế cạnh tranh khi FTA mở rộng.
- Việt Nam cần nâng cao năng lực cạnh tranh không chỉ về thuế mà về chất lượng, thời gian giao hàng và tuân thủ tiêu chuẩn EU (môi trường, lao động, truy xuất nguồn gốc).
- FTA EU-Ấn Độ sẽ giúp ngành dệt may Ấn Độ có cơ hội cạnh tranh trực tiếp hơn với Việt Nam ở thị trường EU nhờ xóa bỏ thuế quan. Do đó Việt Nam cần nâng cao năng lực cạnh tranh không chỉ về thuế mà về chất lượng, thời gian giao hàng và tuân thủ tiêu chuẩn EU (môi trường, lao động, truy xuất nguồn gốc); tăng cường sử dụng và liên kết nhiều FTA song song để đa dạng hóa thị trường và giảm rủi ro phụ thuộc quá lớn vào một FTA đơn lẻ.
- EU ngày càng yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, lao động, truy xuất nguồn gốc. Doanh nghiệp dệt may Việt Nam cần đầu tư công nghệ xanh, số hóa chuỗi cung ứng, chứng minh tuân thủ tiêu chuẩn toàn cầu để không mất lợi thế ngay cả khi thuế được ưu đãi.

Cơ hội cho dệt may Việt Nam

EVFTA cho phép cộng gộp xuất xứ với các nước có FTA song phương với EU hoặc được EU chấp thuận cơ chế cộng gộp mở rộng trong tương lai. Và khi hiệp định thương mại tự do giữa EU và Ấn Độ có hiệu lực, khả năng cao sẽ được mở cơ chế cộng gộp tương tự như Hàn Quốc. Điều này mở ra cơ hội hợp tác giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp Ấn Độ trong việc sử dụng vải Ấn Độ để đáp ứng quy tắc xuất xứ “từ vải trở đi” của EVFTA, nhằm tận dụng ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu sang EU.



BUREAU
VERITAS

BUREAU VERITAS
CONSUMER PRODUCTS SERVICES VIỆT NAM

ĐỐI TÁC TIN CẬY CHO CÁC GIẢI PHÁP DỆT MAY AN TOÀN VÀ BỀN VỮNG

Về chúng tôi



Thử Nghiệm



**Giám Định
& Đánh Giá**



**Chứng Nhận
& Đào Tạo**

Tại **Bureau Veritas Consumer Products Services Việt Nam**, chúng tôi giúp các thương hiệu, nhà bán lẻ và nhà sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ uy tín, tăng tính minh bạch cho chuỗi cung ứng và rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường.



SẢN PHẨM CHÍNH



Hàng may mặc



Dệt may



Trang phục
thể thao



Giày dép &
Sản phẩm da



Phụ kiện
may mặc



Dệt may
gia dụng

Giải pháp thử nghiệm toàn diện - Từ chất liệu đến thành phẩm

- Hàm lượng sợi & cấu trúc vải
- Thử nghiệm chức năng
- Thử nghiệm lông vũ & lông nhung
- Thử nghiệm phụ kiện may mặc
- Thử nghiệm hiệu suất
- Thử nghiệm độ ổn định kích thước (co rút) và độ bền màu
- Phân tích hóa học & Vi sinh

Hỗ trợ về tuân thủ hóa chất

- Phân tích **PFAS** chuyên sâu
- Sàng lọc, kiểm tra **tổng hàm lượng Flo**
- Đảm bảo tuân thủ **RSL/AFIRM, CPSIA, REACH, POPs**
- Chứng nhận (**ZDHC MRSL, Textile Exchange & GOTS / OCS / GRS / RCS, BVE3**)
- Hỗ trợ kỹ thuật & đào tạo

GIẢI PHÁP BỀN VỮNG CHO NGÀNH DỆT MAY

Giải Pháp Số
Độc Quyền Bởi BV

Giải Pháp Bền Vững
Được Công Nhận Toàn Cầu



**Giảm Phát Thái
Carbon**

**Chuỗi Cung Ứng
Bền Vững**

**Kinh Tế Tuần Hoàn
& Giảm Thiểu
Chất Thái**

**Vật Liệu Và Hóa
Chất Có
Trách Nhiệm**

Quản Lý ESG



www.bureauveritas.vn



bvpcs_info-vn@bureauveritas.com



+84 28 3742 1604 / +84 28 3742 3888 / +84 966 323 065

Hoa Kỳ thắt chặt liên minh dệt may với các quốc gia Trung Mỹ với chiến lược "near-shoring" và thách thức đối với các nước xuất khẩu châu Á

Việc ký kết liên tiếp các Thỏa thuận Thương mại Có đi có lại (Reciprocal Trade Agreements) của Hoa Kỳ với Guatemala và El Salvador vào cuối tháng 1/2026 không chỉ là một sự kiện ngoại giao, mà là một đòn bẩy kinh tế có thể làm thay đổi cán cân thị trường dệt may tại Hoa Kỳ – thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam.

Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang tái cấu trúc mạnh mẽ đầu năm 2026, các động thái mới nhất từ Washington đang cho thấy một định hướng ưu tiên rõ rệt cho khu vực Tây Bán Cầu.



Tăng tốc lộ trình "Near-shoring" và ưu đãi thuế quan đặc biệt

Theo báo cáo mới nhất từ Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR), thỏa thuận mới được ký kết với các đối tác Trung Mỹ nhằm mục đích loại bỏ hoàn toàn các rào cản thuế quan đối xứng. Cụ thể, các sản phẩm dệt may, may mặc, hành lý và túi xách từ Guatemala và El Salvador đáp ứng các quy tắc xuất xứ của Hiệp định CAFTA-DR (từ sợi trở đi) sẽ được hưởng chế độ miễn thuế hoàn toàn.

Thay vì phải chịu mức thuế Tối huệ quốc (MFN) cộng thêm thuế đối ứng khá cao như các kịch bản áp thuế đối với các quốc gia châu Á (Việt Nam 20%, Ấn Độ mới giảm xuống 18%, Trung Quốc 34%), các doanh nghiệp tại khu vực này giờ đây có lợi thế giá thành cực lớn. Hội đồng Quốc gia các Tổ chức Dệt may Hoa Kỳ (NCTO) nhận định, kim ngạch thương mại dệt may hai chiều trong khu vực này dự kiến sẽ vượt ngưỡng 13 tỷ USD trong năm 2026, tăng hơn 15% so với năm 2024.

Quy tắc "Yarn-forward" – "Thành trì" bảo vệ nền sản xuất Mỹ

Một điểm cốt lõi trong các thỏa thuận này chính là việc bảo vệ nghiêm ngặt quy tắc xuất xứ "yarn-forward" (từ sợi trở đi). Điều này có nghĩa là để được hưởng thuế 0%, các sản phẩm may mặc thành phẩm tại Trung Mỹ bắt buộc phải sử dụng sợi và vải có nguồn gốc từ Hoa Kỳ hoặc các nước trong khối hiệp định.

Bà Kim Glas, Chủ tịch kiêm CEO của NCTO, nhấn mạnh rằng đây là một chiến lược "đôi bên cùng có lợi". Hoa Kỳ xuất khẩu nguyên liệu thô và bán thành phẩm, trong khi Trung Mỹ tận dụng nhân công giá rẻ để hoàn thiện sản phẩm. Mô hình này không chỉ bảo vệ hàng trăm nghìn việc làm tại Mỹ mà còn tạo ra một hệ sinh thái sản xuất khép kín, chống lại sự thâm nhập của hàng hóa giá rẻ từ Trung Quốc và các nước châu Á khác.



Lợi thế về tốc độ: Cuộc đua của những "phản ứng nhanh"

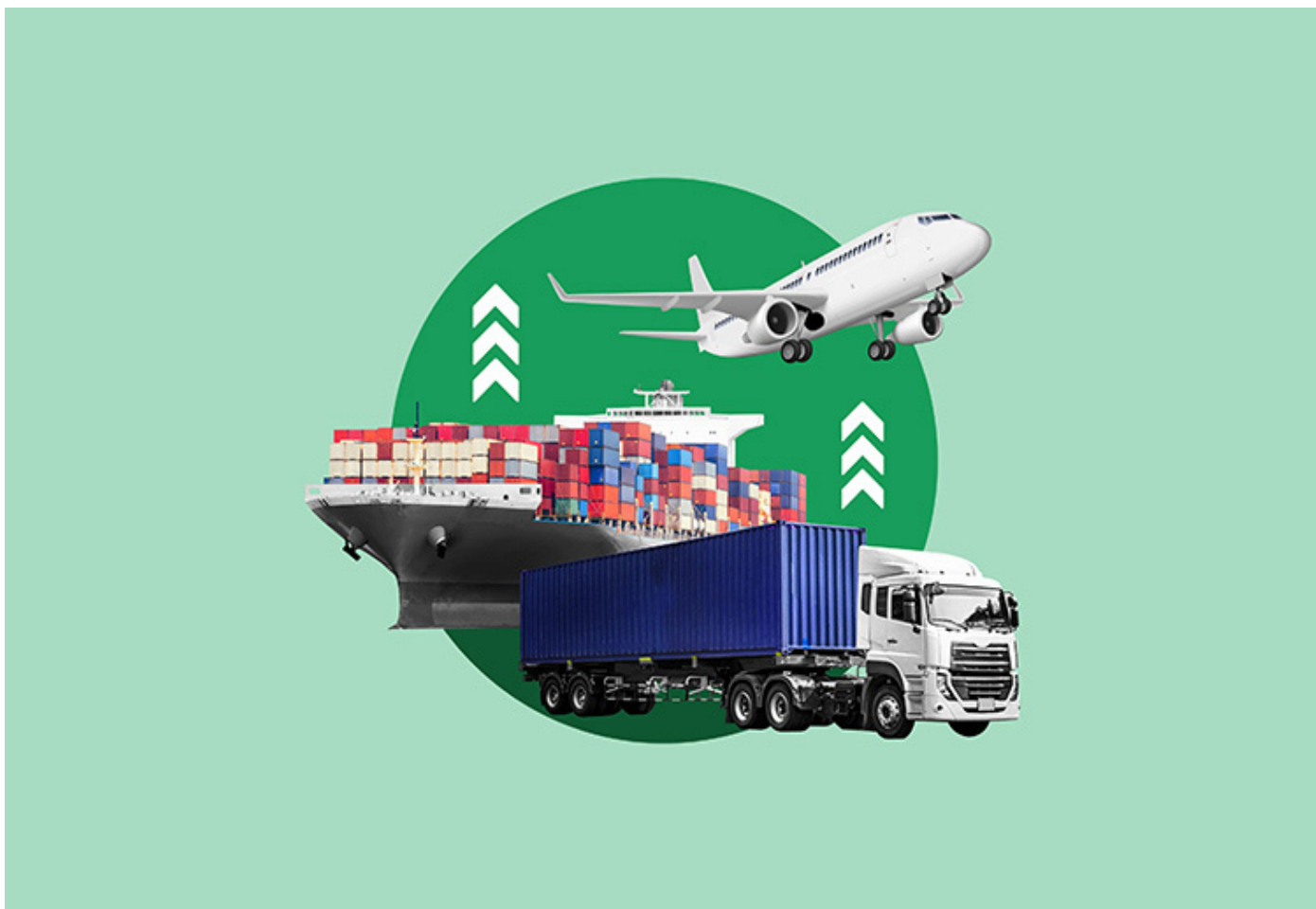
Bên cạnh thuế quan, lợi thế lớn nhất của liên minh Hoa Kỳ - Trung Mỹ chính là tốc độ đưa sản phẩm ra thị trường (Lead time). Trong một cuộc khảo sát gần đây với các thương hiệu thời trang lớn tại Mỹ như Gap, Nike và Levi's, thời gian vận chuyển hàng hóa từ các nhà máy tại El Salvador hay Guatemala đến kho hàng tại Mỹ chỉ mất trung bình từ 3 đến 5 ngày.

Trong kỷ nguyên của "thời trang nhanh" và mô hình bán lẻ theo yêu cầu, việc giảm thiểu thời gian logistics

và lượng hàng tồn kho đang trở thành ưu tiên hàng đầu của các CEO ngành bán lẻ Hoa Kỳ. Điều này vô hình trung tạo ra một rào cản phi thuế quan lớn đối với các doanh nghiệp dệt may Việt Nam.

Trước sức ép từ chiến lược Near-shoring của Mỹ, ngành dệt may Việt Nam đang đứng trước yêu cầu phải thay đổi tư duy sản xuất và quản trị.

Dựa trên thực tế thị trường, Chủ tịch VITAS – Ông Vũ Đức Giang đã nhấn mạnh định hướng cốt lõi: “Đặc thù của giai đoạn này là sự biến động không ngừng của chính sách. Giải pháp sống còn của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam lúc này là phải quyết liệt đa dạng hóa: đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để không phụ thuộc vào một quốc gia duy nhất; đa dạng hóa mặt hàng từ phổ thông sang kỹ thuật cao; và đặc biệt là đa dạng hóa đối tượng khách hàng để linh hoạt ứng phó với các rào cản thuế quan mới.”



VITAS đưa ra các khuyến nghị cụ thể cho doanh nghiệp:

Chuyển dịch phân khúc: Tập trung vào các sản phẩm có độ tinh xảo, tay nghề cao (đồ mặc ngoài cao cấp, đồ thể thao chuyên dụng) mà khu vực Trung Mỹ chưa đủ năng lực sản xuất đại trà.

Tăng cường tự chủ nguyên liệu: Đầu tư mạnh vào chuỗi cung ứng sợi - dệt - nhuộm để đáp ứng các quy tắc xuất xứ nghiêm ngặt từ những hiệp định khác như CPTPP hay EVFTA.

Số hóa và Xanh hóa: Đẩy mạnh chuyển đổi số để rút ngắn thời gian phản ứng đơn hàng và áp dụng các phương pháp ESG để giữ chân các thương hiệu lớn đang hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tận dụng các FTA hiện có: Doanh nghiệp cần khai thác tối đa lợi thế thuế quan ưu đãi từ các FTAs mà Việt Nam đã ký kết và tiếp tục đàm phán thêm các FTAs mới.

Từ giá và năng lực sản xuất đến dữ liệu và tuân thủ: Thay đổi trong lựa chọn nhà cung ứng dệt may của thị trường EU/US

Bước sang giai đoạn 2026–2029, các nhà mua hàng tại Liên minh châu Âu (EU) và Hoa Kỳ đang điều chỉnh cách đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng dệt may. Giá và năng lực sản xuất vẫn giữ vai trò quan trọng, nhưng không còn được xem xét một cách độc lập. Ngày càng nhiều quyết định mua hàng chỉ được đưa ra sau khi nhà cung ứng chứng minh được năng lực quản trị dữ liệu chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc và tuân thủ các yêu cầu pháp lý liên quan.

Dữ liệu chuỗi cung ứng: nền tảng mới của truy xuất nguồn gốc

Liên minh châu Âu đang triển khai Hộ chiếu Sản phẩm Số (Digital Product Passport – DPP) trong khuôn khổ Quy định Thiết kế Sinh thái cho Sản phẩm Bền vững (Ecodesign for Sustainable Products Regulation – ESPR). Theo định hướng hiện nay, sản phẩm dệt may đưa vào thị trường EU sẽ cần đi kèm hồ sơ dữ liệu phản ánh toàn bộ vòng đời sản phẩm, từ nguyên liệu đầu vào, thành phần sợi, quy trình sản xuất, đến các chỉ số môi trường liên quan.



DPP không phải là một “nhãn số” được bổ sung ở khâu cuối đơn hàng. Trên thực tế, đây là một hệ thống dữ liệu xuyên suốt chuỗi cung ứng, được hình thành ngay từ các nhà cung ứng nguyên liệu và xử lý trung gian như kéo sợi, nhuộm và hoàn tất (Tier 2–3), trước khi đi đến khâu cắt may và xuất khẩu. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp không chỉ quản lý dữ liệu tại nhà máy của mình, mà còn phải có khả năng thu thập, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu với các đối tác trong chuỗi cung ứng.

Theo các tài liệu triển khai ESPR của EU, bộ dữ liệu dự kiến đối với sản phẩm dệt may sẽ bao gồm thông tin về thành phần sợi, tỷ lệ sợi tái chế, nguồn gốc nguyên liệu chính, quá trình nhuộm – hoàn tất và các hóa chất trọng yếu. Trên thực tế, nhiều thương hiệu hiện đánh giá rủi ro cao hơn đối với các nhà cung ứng không kiểm soát được dữ liệu ở khâu sợi, nhuộm và hoàn tất, do đây là những công đoạn gần trực tiếp

với tác động môi trường và hóa chất, hơn là khâu cắt may.

Trong giai đoạn đầu, DPP chưa bắt buộc đồng loạt cho toàn bộ ngành dệt may. Tuy nhiên, từ khoảng 2026–2027, khi hạ tầng dữ liệu DPP của EU dần hoàn thiện, nhiều nhà mua hàng dự kiến sẽ yêu cầu dữ liệu theo chuẩn này ngay trong quá trình đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng. Đến giai đoạn 2027–2028, DPP nhiều khả năng trở thành điều kiện cần để sản phẩm dệt may được phép lưu thông tại thị trường EU. Nếu dữ liệu không đầy đủ, không nhất quán hoặc không thể truy xuất, sản phẩm có nguy cơ bị loại khỏi hệ thống mua hàng của các thương hiệu, bất kể chất lượng hay mức giá chào bán.

Thẩm định rủi ro chuỗi cung ứng: từ nghĩa vụ pháp lý đến tiêu chí thương mại

Chỉ thị Thẩm định Trách nhiệm Bền vững của Doanh nghiệp (Corporate Sustainability Due Diligence Directive – CSDDD) yêu cầu các doanh nghiệp lớn tại EU nhận diện, đánh giá và giảm thiểu rủi ro về



nhân quyền và môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị. Dù nghĩa vụ pháp lý trực tiếp tập trung vào doanh nghiệp EU, trên thực tế, nhiều nhà mua hàng đã bắt đầu chuyên hóa các yêu cầu thẩm định này thành tiêu chí thương mại áp dụng cho toàn bộ chuỗi cung ứng. Từ khoảng năm 2026, việc cung cấp danh sách nhà máy Tier 2–3, bản đồ chuỗi cung ứng nguyên liệu

HIKARI®
www.chinahikari.com

HIKARI!

MÁY MAY THÔNG MINH THẾ HỆ MỚI



H9VIII Máy một kim thông minh thế hệ mới



HX8VII Máy vắt sổ thông minh thế hệ mới



H99VA
Máy một kim xen thông minh thế hệ mới



H92V2
Máy hai kim thông minh thế hệ mới



HXT8VII
Máy vắt sổ cao thông minh



HX69V
Máy vắt sổ cổ nhỏ thông minh



HXT69V
Máy vắt sổ cao cổ nhỏ thông minh



HW78V
Máy trần đề thông minh thế hệ mới



HW76V
Máy trần đề thông minh thế hệ mới



HW72V
Máy trần đề cổ nhỏ thông minh thế hệ mới



HW800C
Máy nhiều kim điện tử



HK29V
Máy bộ thông minh thế hệ mới



HBH1790E
Máy thừa băng điện tử



HBH9820
Máy thừa tròn điện tử



HMS
Máy lập trình



HAT-KW-01
Máy bộ túi thông minh (dao lạnh)



HI-23-23M
Máy dán túi thông minh



HAT-K1A
Máy may gấu áo phòng tự động



HAT-K5E
Máy nối thun tự động



HSAT-K6A
Máy bo ống tay áo tự động



HSAT-K9D
Máy tra cổ tròn/tra lưng quần tự động thông minh



HI-85250
Máy lập trình chần bông thông minh không cần gá đường

Head Office

上海市金山区朱泾工业区中达路800号 NO.800.ZHONGDA ROAD, JINSHAN ZONE, SHANGHAI, CHINA
T 021-67311111 F 021-67311311 E sewing8@hikarisewing.com

Senior Specialized Director Global Marketing Department Tony Ryu

해외사업부 상무이사 유림
M 86-173-1765-8007(China)

E sewing8@hikarisewing.com

CÔNG TY TNHH PHON THINH - TAE GWANG

Tòa nhà A1 Lê Quang Đạo kéo dài, P. Dương Nội, TP Hà Nội

여광태 M : +8491 475 4856 / +8498 270 7479
E: gwangtae19@gmail.com
Nguyễn Văn Phồn M: +8498 216 6864
E: phonthinhnv@gmail.com

Tổng kho Hà Nội:
Cụm CN Nam An Khánh, X. An Khánh, TP. Hà Nội

Chi nhánh - Tổng kho Nam Định:
Đường 10, TDP Hồng Phúc, P. Thiên Trường,
T. Ninh Bình.

Chi nhánh - Tổng kho Thanh Hóa:
Thôn 4, P. Quang Trung, T. Thanh Hóa.

Chi nhánh - Tổng kho Nghệ An:
Xóm Khoe Đà, X. Hưng Nguyên, T. Nghệ An.

Chi nhánh - Tổng kho Đà Nẵng:
Lô B, Đ. số 8, KCN Hoa Cẩm, P. Cẩm Lệ, T. Đà Nẵng.

Chi nhánh - Tổng kho Bình Định:
Tổ 3, khu vực 8, P. Quy Nhơn Bắc, T. Quy Nhơn.

Kho hàng - TT bảo dưỡng bảo hành HCM
22/14 Phan Văn Hớn, Phường Đồng Hưng Thuận,
TP HCM.

Chi nhánh - Tổng kho Miền Tây:
QL 1A, Ấp Đồng Bình, P. Đồng Thành, Vĩnh Long.

5 Chi Nhánh Tại Nước Ngoài:
Campuchia, Myanmar, Indonesia, Hàn Quốc.

và kết quả tự đánh giá rủi ro lao động – môi trường ngày càng được yêu cầu ngay từ vòng tiền đánh giá (pre-qualification), trước khi thảo luận về giá hoặc sản lượng.

Với các đơn hàng dài hạn, việc không đáp ứng được yêu cầu này thường dẫn tới việc nhà cung ứng chỉ được xem xét cho các đơn hàng ngắn hạn hoặc mang tính thử nghiệm. Điều này khiến năm 2026 trở thành giai đoạn “bản lề”, khi nhiều doanh nghiệp có thể mất cơ hội tiếp cận các hợp đồng ổn định nếu chưa sẵn sàng về dữ liệu và quản trị rủi ro.

Áp lực từ các quy định về lao động cưỡng bức

Tại Hoa Kỳ, Luật Ngăn chặn Lao động Cưỡng bức người Duy Ngô Nhĩ (Uyghur Forced Labor Prevention Act – UFLPA) áp dụng nguyên tắc “ngghi ngờ là đúng”, buộc nhà nhập khẩu phải chứng minh hàng hóa không liên quan đến lao động cưỡng bức. Nếu không chứng minh được, hàng hóa có thể bị giữ hoặc cấm nhập khẩu.

EU cũng đã thông qua Quy định cấm sản phẩm liên quan đến lao động cưỡng bức, cho phép không chỉ cấm nhập khẩu mà còn yêu cầu thu hồi các sản phẩm đã lưu thông trên thị trường. Trong các trường hợp thực thi tại Hoa Kỳ, nhiều lô hàng dệt may bị giữ không phải do vi phạm trực tiếp tại nhà máy may, mà do nhà nhập khẩu không chứng minh được nguồn gốc bông, sợi hoặc khâu xử lý trung gian.

Thực tế này khiến các nhà mua hàng ngày càng thận trọng với những nhà cung ứng không nắm được dữ liệu ở các cấp chuỗi cung ứng phía sau, đặc biệt là Tier 2–3, nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý và gián đoạn thương mại.

Giá vẫn quan trọng, nhưng không phải là tất cả

Cần nhìn nhận một cách thực tế rằng các yêu cầu về dữ liệu và tuân thủ kéo theo chi phí đầu tư đáng kể cho doanh nghiệp. Từ hệ thống quản trị dữ liệu, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát hóa chất, đến đào tạo nhân lực và thẩm định rủi ro, các chi phí này cuối cùng đều được phản ánh vào giá thành sản phẩm.

Trong bối cảnh hiện nay, nhà mua hàng không chỉ so sánh giá tuyệt đối, mà ngày càng đánh giá mức giá đó có đi kèm với năng lực kiểm soát rủi ro và minh bạch chuỗi cung ứng hay không. Doanh nghiệp quản trị tốt thường kiểm soát được chi phí phát sinh, giảm nguy cơ bị trả hàng, gián đoạn đơn hàng hoặc mất thị trường, từ đó duy trì được mức giá cạnh tranh trong trung và dài hạn.

Từ lợi thế lao động rẻ đến lợi thế quản trị lao động

Lao động chi phí thấp từng là lợi thế của ngành dệt may trong nhiều năm. Tuy nhiên, khi các yêu cầu về năng suất, lực lượng lao động ổn định, đối thoại và thương lượng tập thể, cũng như tuân thủ các tiêu chuẩn lao động quốc tế ngày càng được đưa vào đánh giá rủi ro chuỗi cung ứng, lợi thế cạnh tranh đang dịch chuyển từ mức lương danh nghĩa thấp sang chất lượng quản trị lao động.

Đối với các nhà mua hàng EU và Hoa Kỳ, khả năng chứng minh điều kiện làm việc, tuân thủ tiêu chuẩn lao động và kiểm soát rủi ro xã hội ngày càng trở thành một phần trong quyết định lựa chọn nhà cung ứng, bên cạnh các yếu tố truyền thống như năng suất và chất lượng.

Sàng lọc nhà cung ứng trong thực tế

Nhiều nhà mua hàng hiện phân loại nhà cung ứng dựa trên mức độ sẵn sàng về dữ liệu và tuân thủ. Doanh nghiệp có dữ liệu đầy đủ, truy xuất được thường được ưu tiên trong các mối quan hệ hợp tác dài hạn. Những doanh nghiệp có năng lực sản xuất tốt nhưng thiếu dữ liệu ở cấp nguyên liệu và xử lý trung gian thường chỉ nhận được đơn hàng ngắn hạn. Trong khi đó, nhà cung ứng không chứng minh được tuân thủ có nguy cơ bị loại khỏi hệ thống mua hàng để tránh rủi ro pháp lý cho nhà nhập khẩu.

Doanh nghiệp dệt may Việt Nam cần chuẩn bị gì?

Trong giai đoạn 2026–2029, khả năng tiếp cận thị trường EU và Hoa Kỳ không chỉ phụ thuộc vào giá hay năng suất sản xuất, mà ngày càng gắn với năng lực quản trị dữ liệu và tuân thủ chuỗi cung ứng. Giá vẫn là yếu tố quyết định trong lựa chọn cuối cùng, nhưng ngày càng phản ánh tổng hòa giữa chi phí sản xuất, chi phí tuân thủ và năng lực quản trị rủi ro của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, lợi thế cạnh tranh không nằm ở việc doanh nghiệp có chi phí thấp nhất, mà ở việc doanh nghiệp hiểu rõ chi phí của mình nằm ở đâu và kiểm soát được những rủi ro nào trong chuỗi cung ứng. Việc đầu tư cho dữ liệu và tuân thủ vì vậy không nên được xem là chi phí ngắn hạn, mà là điều kiện cần để doanh nghiệp dệt may Việt Nam duy trì vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ultrasonic Washing Machine

Saving 50% water and steam consumption in the pre-treatment process of dyeing synthetic knitted fabric.
Improving the hand feel and getting a smoother surface of the fabric.
Even shade after dyeing.



Sintensa Cyclone Spun Oil Washing Machine

Spun oil washing is commonly applied before heat-setting of synthetic knitted fabric. The new compact design range is equipped with an individual drive and auto tension control system for even shrinkage of synthetic knitted fabric with lycra. The washing system is combined with power spray and cyclone rotor. It gives an excellent washing effect to achieve shade levelling after dyeing.



German Engineering
Innovation Since 1948

Agent In Vietnam:  **PEJA VIETNAM**
Tel: (84) 0 8 3829 3503 | Fax: (84) 0 8 3825 1021 | info@pejavietnam.com | www.pejavietnam.com



WhatsApp



Youtube

HOẠT ĐỘNG VITAS

HIỆP HỘI DỆT MAY VIỆT NAM VUI MỪNG CHÀO ĐÓN HỘI VIÊN MỚI

Công ty TNHH Dệt Nhuộm Tân Đức Khanh: Lô I22-23-24A, Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3 + 4), Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh



Công ty chuyên sản xuất, phân phối và cung cấp các loại vải thun may mặc cho thị trường trong và ngoài nước với các sản phẩm chủ lực như: Poly, PE, Visco, TC, CVC ... Với phương châm hoạt động: "Uy Tín - Chất Lượng - Giá Cả Cạnh Tranh", Tân Đức Khanh được đánh giá là một trong những doanh nghiệp tư nhân đứng đầu ngành dệt may tại TP.HCM cũng như cả nước.

Công ty TNHH Phụ Liệu Phú Cường: Lô B9, cụm công nghiệp Phú cường, Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai

Phú Cường là đơn vị chuyên sản xuất phụ liệu may mặc với thể mạnh về dây thun, dây đai, dây lượn, nhãn care label, cung cấp ổn định cho các xưởng may và thương hiệu thời trang trên toàn quốc. Công ty sở hữu hệ thống máy dệt - in - cắt hiện đại, cho phép đáp ứng nhanh mọi đơn hàng với độ chính xác tối ưu, chất lượng cao và giá cả cạnh tranh. Phú Cường cũng không ngừng cải tiến để đáp ứng xu hướng mới của thị trường phụ liệu trong nước và quốc tế. Phụ Liệu Phú Cường sẵn sàng đồng hành cùng quý doanh nghiệp để hoàn thiện từng chi tiết nhỏ nhất, tạo nên những sản phẩm thời trang đạt chuẩn đẹp, bền và đồng bộ.



Công ty TNHH Viking Việt Nam: Lô A6-2, đường D8, KCN Đông Nam, Xã Bình Mỹ, TP. Hồ Chí Minh



Được thành lập từ năm 2005, là công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài (Đan Mạch) chuyên về các sản phẩm may mặc chất lượng cao như quần áo bảo hộ lao động, PVC, quần áo thể thao, trang phục quân đội, các sản phẩm khác như quần tây, áo sơ mi, quần áo bệnh viện. Thị trường xuất khẩu chính của Viking Việt Nam bao gồm nhiều nước ở EU, Bắc Âu, Mỹ, Nam Mỹ, Nhật Bản và Hồng Kông.

Công ty Cổ phần Dệt Trần Hiệp Thành: Đường Số 7, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, Tây Ninh

Là đơn vị uy tín trong ngành dệt - nhuộm - hoàn tất vải từ năm 1989, với trụ sở chính tại Khu công nghiệp Trảng Bàng, Tây Ninh và VPĐD tại TP. Hồ Chí Minh. Với hơn 35 năm kinh nghiệm, Trần Hiệp Thành khẳng định vị thế khi cung cấp đa dạng các dòng vải dệt kim, vải dệt thoi và vải tái chế cho các lĩnh vực thời trang, thể thao, bảo hộ lao động, phụ liệu may mặc. Công ty có nhà máy sản xuất với quy mô lớn, được trang bị các thiết bị tiên tiến trong hệ thống sản xuất khép kín từ dệt - nhuộm - hoàn tất, quy mô 70.000 m² với công suất trên 90 triệu mét vải mỗi năm, đáp ứng 5% thị trường nội địa và 95% xuất khẩu đến châu Âu, Mỹ, Nhật Bản và nhiều quốc gia khác.



Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Việt Ấn



Được thành lập năm 2019, Việt Ấn chuyên cung cấp các nguyên liệu của ngành in ấn trên vải (giấy in chuyển nhiệt, mực in chuyển nhiệt...). Ngoài ra công ty còn cung cấp các dịch vụ liên quan (sửa chữa và cung cấp máy in máy ép).

Ngân hàng TMCP Quân đội - MB Bank

MB Bank là ngân hàng thương mại lớn, trực thuộc Bộ Quốc phòng, thành lập năm 1994, phát triển thành tập đoàn tài chính đa năng, có thế mạnh về chuyển đổi số và phục vụ đa dạng khách hàng, với mạng lưới rộng khắp Việt Nam và quốc tế. Ngân hàng cung cấp đầy đủ sản phẩm dịch vụ tài chính (tín dụng, thanh toán, tiết kiệm...) trên nền tảng công nghệ hiện đại, hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng số hàng đầu. MB Bank có các ưu đãi đặc thù cho ngành dệt may, tập trung vào doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) (sợi, dệt, may), bao gồm tài trợ vốn trung hạn, chính sách phí trọn gói, và hỗ trợ tín dụng xanh với lãi suất ưu đãi, giúp doanh nghiệp chuyển đổi sản xuất bền vững, đồng thời cung cấp các dịch vụ tài khoản và quản lý dòng tiền tiện ích.



Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu May Hải Anh: 649/28/2 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM

Với bề dày hơn 10 năm trong lĩnh vực thiết kế đồng phục, May Hải Anh đã khẳng định tên tuổi của mình trong ngành thời trang đồng phục. Sự sáng tạo và



tâm huyết của Hải Anh được thể hiện qua những mẫu thiết kế đẹp mắt và chất lượng, mang lại sự tin tưởng từ phía khách hàng. Sứ mệnh của Hải Anh không chỉ dừng lại ở việc tạo ra các bộ trang phục ấn tượng, riêng biệt cho tổ chức, công ty, nhóm... mà còn là đơn vị tiên phong trong ngành thời trang đồng phục.

Công ty Cổ phần Tin học viễn thông Tín Thành Phát: 41/7 Đường số 19, Phường Bình Hưng Hòa, TP. HCM.

Được thành lập từ năm 2009, Tín Thành Phát là đơn vị uy tín trong lĩnh vực bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử và viễn thông. Hiện tại công ty đang cung cấp các giải pháp và thiết bị in nhãn mác, thương mại máy in tem vải 2 mặt, giải pháp ERP trong quản lý sản xuất. Với phương châm "Uy tín tạo thành công" cùng đội ngũ kỹ thuật giàu kinh nghiệm và sản phẩm chất lượng từ các thương hiệu hàng đầu thế giới, Tín Thành Phát cam kết mang đến cho khách hàng sản phẩm, giải pháp hiệu quả, ổn định và tối ưu chi phí.



Công ty TNHH Đầu Tư - Xây Dựng - Thương Mại Cotco: Biệt Thự 105, Đường D2, Khu The Classia Khang Điền, TP. HCM



Ra đời vào năm 2016, COTCO tự hào là cầu nối uy tín giữa các nhà cung cấp nguyên liệu, thiết bị và công nghệ dệt may hàng đầu thế giới với các doanh nghiệp dệt - kéo sợi tại Việt Nam. COTCO hoạt động với định hướng phát triển dài hạn trong toàn bộ chuỗi ngành kéo sợi, từ bông cotton, xơ viscose, sợi, đến máy móc kéo sợi, phụ tùng và thiết bị công nghệ. Công ty hiện là thành viên của Hiệp hội Bông Quốc tế (ICA), đồng thời là đại lý chính thức của nhiều đối tác uy tín toàn cầu.

Công ty TNHH Nhựa HiTech Long An: Ấp Thanh Phong, Xã Tân Trụ, Tỉnh Tây Ninh

Công ty Nhựa HiTech Long An chuyên sản xuất tấm nhựa PVC cao cấp bằng công nghệ hiện đại. Đối với ngành dệt may, sản phẩm của Nhựa HiTech Long An được ứng dụng làm giá, cử, dưỡng, rập cải tiến trong các nhà máy may mặc xuất khẩu. Với dây chuyền sản xuất tiên tiến và quy trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ, HiTech Long An mang đến các giải pháp vật liệu nhựa bền vững và hiệu quả, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe nhất của thị trường.



VITAS cùng Công đoàn Dệt May và Vinatex tổ chức Chương trình “Tết sum vầy – Ngày hội công nhân – Phiên chợ nghĩa tình” tại TP. HCM

Nhằm chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức lao động ngành Dệt May nhân dịp Tết Bình Ngô 2026 đang đến gần, Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) đã phối hợp cùng với Công đoàn Dệt May Việt Nam (CD DMVN) và Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) tổ chức chương trình “Tết sum vầy – Ngày hội công nhân – Phiên chợ nghĩa tình” từ ngày 12-14/1 tại Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và từ 15-17/1 tại Tổng Công ty CP Phong Phú TP.HCM.



- Công đoàn Dệt May Việt Nam trong việc sẻ chia khó khăn, giúp người lao động yên tâm gắn bó với doanh nghiệp và đón Tết vui tươi, đầm ấm, đủ đầy.



Chương trình được sự hưởng ứng nhiệt tình của các doanh nghiệp và sự đồng hành của các nhà cung cấp với những mặt hàng thiết yếu của nhiều nhãn hàng uy tín, chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Tham gia Hội chợ có 38 gian hàng của 28 đơn vị, trong đó có các công ty hội viên VITAS như: May 10, Phong Phú, Bình Minh, Nhà Bè, Thắng Lợi, May Việt Thắng, Liên Phương, Đồng Tiến, Quế Lâm, Đồng Minh, Quốc tế Phong Phú ... cùng nhiều doanh nghiệp ngoài ngành như: Vissan, Satra, Liên Thành, Clean House, Bitis', Thành Phát, Handee, An Bình... Các sản phẩm thiết yếu được bán tại hội chợ như: quần áo; chăn, ga, gối; giày dép; thực phẩm; hóa mỹ phẩm..., đảm bảo chất lượng với mức giá giảm từ 20 - 70%.

Chương trình thường niên này đã thể hiện nét văn hóa đáng quý của ngành dệt may trong việc hỗ trợ và chăm lo cho người lao động khi Tết đến Xuân về. Đây cũng là dịp kết nối các doanh nghiệp trong ngành và thực hiện chủ trương “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Đồng thời, phiên chợ cũng là một trong những hoạt động có ý nghĩa của Vitas – Vinatex

VITAS tổ chức đoàn kết nối chuỗi cung ứng tại các Doanh nghiệp

Nắm bắt được nhu cầu của các doanh nghiệp Dệt May Việt Nam về việc tìm nguồn cung ứng nguyên phụ liệu trong nước để đạt yêu cầu về xuất xứ hàng hóa trong các FTA, giảm thời gian và chi phí giao hàng..., Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS) đã tổ chức Đoàn đi thăm và làm việc tại các doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh và Tây Ninh vào ngày 27/01/2026, do Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai – Phó Chủ tịch VITAS làm trưởng đoàn. Mục đích của đoàn nhằm kết nối chuỗi cung ứng sợi, dệt, nhuộm, may, học hỏi kinh nghiệm và tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa các doanh nghiệp hội viên.

Tham gia Đoàn có đại diện lãnh đạo các hội viên doanh nghiệp may khu vực phía Nam như: May 10, Đồng Tiến, Kim Vàng, Mặt Trời Việt, Evolution, Long Vũ Nam Vũ Miền Nam, Châu Sơn Toàn cầu. Đoàn đã đến thăm và làm việc tại Công ty TNHH Dệt May Trung Quy (Tây Ninh), Công ty TNHH dệt nhuộm Tân Đức Khanh (Tây Ninh) và Công ty TNHH KOTITI Việt Nam (Hóc Môn, TP. HCM).



Theo đại diện của Công ty TNHH Dệt May Trung Quy cho biết, Trung Quy chuyên sản xuất vải dệt kim, đặc biệt tiên phong trong ứng dụng công nghệ 4.0, sản xuất xanh với các sản phẩm có nguồn gốc từ sợi hữu cơ, sợi tái chế thân thiện với môi trường và áp dụng chuỗi kinh tế tuần hoàn vào sản xuất, kinh doanh. Hiện Trung Quy đang sở hữu hệ thống thiết bị máy móc mới và hiện đại được nhập khẩu từ Châu Âu với 50 máy dệt (trong đó có 2 máy dệt Jacquard) và 15 máy nhuộm công nghệ Đức tiết kiệm 70% nước so với công nghệ cũ, hạn chế gây ô nhiễm môi trường; hệ thống vận hành xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT cột B; 5 máy cho lĩnh vực hoàn tất gồm: máy căng kim 10 phòng brucner của Đức, máy comfort, máy xấy lưới không sức căng Kant Của ITALIA, máy đốt lông vải, máy

giặt lông xử lý bụi, tổng năng lực sản xuất lên đến 3.000 tấn/năm tương đương 15.000.000 mét vải/năm. Trung Quy đã đạt chứng nhận quản lý quốc tế như: Oeko-tex, Trust Protocol, tiêu chuẩn về thành phần hữu cơ OCS; đặc biệt là chứng nhận Global Recycled Standard 4.0 và Global Organic Textile Standard 6.0 là tiêu chuẩn hàng đầu thế giới cho hàng dệt từ sợi hữu cơ và tái chế.

Bên cạnh đó, đội ngũ R&D cũng thường xuyên cập nhật và tạo ra những thiết kế mới bắt mắt, mẫu mã đa dạng bắt kịp mọi xu hướng thời trang; tạo được uy tín với nhiều khách hàng, các hãng thời trang, các công ty sản xuất lớn trong cả nước cũng như các thị trường khó tính như Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Mỹ, Pháp, Canada...



Tại công ty Công ty TNHH dệt nhuộm Tân Đức Khanh, Ông Lưu Mạnh Hùng, TGD cho biết: với gần 20 năm kinh nghiệm trên lĩnh vực dệt và nhuộm vải, Tân Đức Khanh đã vươn lên từ một cơ sở nhỏ trở thành một trong những doanh nghiệp đi đầu phát triển trong ngành sản xuất vải dệt kim và dệt thoi. Hiện công ty có khoảng 40 máy dệt với quy trình dệt

- nhuộm - hoàn tất khép kín đạt tiêu chuẩn OEKE-TEX Standard 100, cùng đội ngũ nhân viên và nhà Xưởng đạt tiêu chuẩn với công suất trên 200 tấn/tháng. Đặc biệt, ban lãnh đạo chú trọng phát triển phòng R&D, mỗi tháng sẽ cho ra đời khoảng 50 mẫu vải mới, thực hiện 50 mẫu Labdip/ngày. Hiện công ty đang có kế hoạch tái cấu trúc nhà máy theo hướng xanh - hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đặc biệt, công ty nhận dệt mẫu số lượng nhỏ với yêu cầu chỉ 3 mét.

Với phương châm hoạt động “Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm vải, sợi có chất lượng tốt nhất và đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc tế”, cùng với sự phát triển lớn mạnh của thị trường, trong nhiều năm qua, công ty Tân Đức Khanh đã cung cấp sản phẩm cho các các hãng thời trang, công ty sản xuất may mặc lớn trong cả nước cũng như xuất đi nhiều quốc gia khác như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Mỹ, Pháp, Canada...

KOTITI là công ty hàng đầu trong lĩnh vực kiểm định chất lượng tại Hàn Quốc và tạo được lòng tin vững chắc trong lòng khách hàng. Công ty TNHH KOTITI Việt Nam, chuyên về kiểm định hàng dệt may, hóa mỹ phẩm, quần áo, đồ chơi và trang sức... ở Việt Nam. Hiện công ty đang chú trọng phát triển Phòng “Share R&D” cho hàng dệt may. Các dịch vụ hiện đang phục vụ khách hàng như phát triển, phân tích sợi-vải, phân tích chất lượng hóa chất thuốc nhuộm, phân tích lỗi, cung cấp các chương trình đào tạo dệt may...; cho thuê thiết bị máy móc chuyên môn đa dạng, thực hiện đơn hàng (dệt, nhuộm, thử nghiệm...). Đặc biệt, là hợp tác phát triển sản phẩm mới (sợi, vải, hóa chất...) với “Share R&D” từ giai đoạn lên kế hoạch đến phát triển mẫu tại phòng thí nghiệm, dệt và nhuộm mẫu, cuối cùng là đánh giá hiệu suất. Điều này giúp các doanh nghiệp cải thiện chất lượng sản phẩm nhanh chóng với các dữ liệu được lưu chi tiết trong hệ thống, giảm thiểu chi phí sản xuất cũng như rút ngắn thời gian phát triển vật liệu mới.

Đại diện đoàn, bà Tuyết Mai bày tỏ lời cảm ơn chân thành đối với lãnh đạo các doanh nghiệp đã đón tiếp nhiệt tình và tạo điều kiện để các buổi làm việc đạt kết quả tốt đẹp. Các thành viên tham gia đoàn công tác đều có ấn tượng sâu sắc về chuyên làm việc của đoàn, qua đó thúc đẩy mở rộng mối liên hệ, kết nối chuỗi cung ứng giữa các doanh nghiệp dệt may. Các công ty đều mong muốn VITAS tiếp tục tổ chức các đoàn công tác và những hoạt động khác nhằm tăng cường kết nối chuỗi cung ứng, nghiên cứu học hỏi lẫn nhau về những kinh nghiệm tiên tiến trong quản lý sản xuất, áp dụng những công nghệ mới... qua đó gắn kết các doanh nghiệp dệt may, cùng nhau xây dựng ngành dệt may Việt Nam phát triển bền vững.



VITAS tiếp đoàn chuyên gia từ Quỹ Đổi mới Phần Lan Sitra

Chiều ngày 24/01/2026 tại VP VITAS HCMC, Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, Phó Chủ tịch đã tiếp đoàn đại biểu của chuyên gia từ Quỹ Đổi mới Sitra, Phần Lan. Bà Mai đã cập nhật tình hình của ngành dệt may năm 2025, mục tiêu 2026; những hoạt động hợp tác của VITAS với tác tổ chức phát triển bền vững quốc tế. Về phía dự án, đại diện đoàn chuyên gia đã giới thiệu về dự án Sitra, được tập trung vào 3 mục chính: phát hành sách hướng dẫn về Kinh tế tuần hoàn cho các doanh nghiệp dệt may Việt Nam, Xây dựng hệ thống kỹ thuật số và cùng với ngành Dệt May Việt Nam xây dựng lộ trình sản xuất theo hướng Kinh tế tuần hoàn.



Thúc đẩy kết nối B2B Việt Nam – Kazakhstan: Khai phá “cửa ngõ” tiềm năng cho dệt may Việt Nam tại Trung Á



Vừa qua, Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia (VINEN) phối hợp cùng các cơ quan ngoại giao và thương mại hai nước đã tổ chức chương trình "Vietnam – Kazakhstan Online B2B Networking". Sự kiện mở ra triển vọng mới cho ngành dệt may Việt Nam trong việc thâm nhập sâu hơn vào thị trường Trung Á.

Chương trình được tổ chức theo hình thức kết hợp trực tuyến (Online) và trực tiếp (Offline) tại đầu cầu Hà Nội và Almaty. Sự kiện quy tụ đông đảo đại diện từ các cơ quan hữu quan: Ông Đinh Việt Hòa, Chủ tịch Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia (VINEN), ông Vũ Đức Giang, Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) và đại diện các doanh nghiệp. Phía Kazakhstan: Ngài Kanat Tumysh – Đại sứ Kazakhstan tại Việt Nam, lãnh đạo Phòng Thương mại Doanh nghiệp Atameken, lãnh đạo Tổ chức Almaty Invest, chủ tịch Hiệp hội xuất khẩu cùng các doanh nghiệp đầu cầu Kazakhstan.

Ông Vũ Đức Giang – Chủ tịch VITAS chia sẻ những con số ấn tượng: Kim ngạch xuất khẩu toàn ngành năm 2025 đạt hơn 46 tỷ USD, xuất khẩu sang hơn 140 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu dệt may sang Kazakhstan hiện mới chỉ đạt

khoảng 32 triệu USD – một con số còn quá khiêm tốn so với nhu cầu tiêu thụ của khu vực và các ưu đãi từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EAEU. Ông Giang chia sẻ các DN dệt may Việt Nam đang có xu hướng mở rộng đầu tư sang nước ngoài cũng như kêu gọi phía Kazakhstan đầu tư vào nguồn cung thiếu hụt như sợi, dệt nhuộm tại Việt Nam.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ song phương, Ngài Đại sứ Kazakhstan tại Việt Nam, Kanat Tumysh khẳng định: "Kazakhstan và Việt Nam không ngừng phát triển quan hệ hữu nghị và chiến lược trong hơn ba thập kỷ qua. Hiện nay, Kazakhstan là đối tác chủ chốt của Việt Nam tại Trung Á, trong khi Việt Nam là đối tác quan trọng nhất của chúng tôi tại khu vực ASEAN."

Ngài Đại sứ cho biết, mặc dù kim ngạch thương mại song phương đang tiến gần đến mốc 1 tỷ USD (gần gấp đôi so với năm 2022), nhưng tiềm năng vẫn còn rất lớn và chưa được khai thác hết.

Đồng quan điểm, ông Oleg Rudenko – Phó Giám đốc Atameken, khẳng định Almaty (chiếm 25% thu ngân sách quốc gia) là điểm đến lý tưởng cho DN Việt Nam. Phía Kazakhstan đưa ra các hỗ trợ rất cụ thể: Cam kết hỗ trợ về pháp lý, mặt bằng và ưu đãi tại các khu kinh tế tự do (Freezone) để DN Việt thiết lập trung tâm phân phối hoặc nhà máy.

Ngài Đại sứ Kazakhstan và ông Isatay Adresov – Phó Chủ tịch HĐQT Almaty Invest Kazakhstan cũng đã trân trọng mời Chủ tịch Vũ Đức Giang dẫn đoàn doanh nghiệp dệt may Việt Nam sang thăm Almaty trong năm 2026 để trực tiếp khảo sát và ký kết các hợp tác chuyên sâu.

NHIỀU DOANH NGHIỆP DỆT MAY ĐƯỢC VINH DANH “NHÀ CUNG ỨNG XUẤT SẮC VIỆT NAM 2025”



Trong khuôn khổ Diễn đàn Nhà cung ứng Việt Nam – Hành trình vươn tới sự xuất sắc, do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức, 27 doanh nghiệp đến từ nhiều lĩnh vực đã được vinh danh danh hiệu “Nhà cung ứng xuất sắc Việt Nam 2025”.

Đáng chú ý, ngành dệt may tiếp tục khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng nội địa khi có nhiều doanh nghiệp tiêu biểu được xướng tên.

Theo Ban tổ chức, chương trình nhằm tìm kiếm và tôn vinh những nhà cung ứng trong nước có năng lực sản xuất – quản trị – công nghệ đạt chuẩn, đủ khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Các doanh nghiệp được lựa chọn đều trải qua quy trình đánh giá nghiêm ngặt, dựa trên các tiêu chí về hiệu quả sản xuất – kinh doanh, quản trị, đổi mới công nghệ và phát triển bền vững.

Dệt may nổi bật trong nhóm doanh nghiệp được vinh danh

Trong danh sách 27 doanh nghiệp xuất sắc, nhiều đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dệt may – da giày – công



PGS.TS. Hồ Sỹ Hùng, Chủ tịch VCCI

ng nghiệp hỗ trợ cho may mặc được ghi nhận, cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của ngành dệt may trong chuỗi cung ứng quốc gia.

Đây đều là những doanh nghiệp có năng lực sản xuất lớn, hệ thống quản trị hiện đại, đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe về chất lượng, trách nhiệm xã hội và tiêu chuẩn môi trường của các tập đoàn đa quốc gia. Việc được vinh danh không chỉ là sự ghi nhận về năng lực, mà còn mở ra cơ hội hợp tác sâu hơn với các thương hiệu toàn cầu.

Chuỗi cung ứng trong nước cần chuyển mình

Phát biểu tại sự kiện, đại diện VCCI cho biết, trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang tái cấu trúc mạnh mẽ, doanh nghiệp Việt Nam không thể chỉ dừng ở vai trò gia công, mà cần chuyển sang mô hình cung ứng có giá trị gia tăng cao, làm chủ công nghệ, thiết kế và quản trị chuỗi.

“Danh hiệu Nhà cung ứng xuất sắc không chỉ là phần thưởng, mà còn là cam kết của doanh nghiệp trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới phát triển bền vững”, đại diện Ban tổ chức nhấn mạnh.

Cơ hội cho doanh nghiệp dệt may vươn sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu

Với kim ngạch xuất khẩu hàng chục tỷ USD mỗi năm, ngành dệt may là một trong những trụ cột xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, tỷ lệ nội địa hóa và mức độ tham gia vào các khâu có giá trị cao vẫn còn hạn chế.

Việc nhiều doanh nghiệp dệt may được vinh danh trong chương trình năm nay cho thấy sự chuyển dịch tích cực của ngành, từ mô hình gia công truyền thống sang sản xuất xanh, thông minh và bền vững, từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường quốc tế.

Kết nối để phát triển

Bên cạnh lễ vinh danh, diễn đàn còn là không gian kết nối giữa doanh nghiệp cung ứng nội địa với các tập đoàn, nhà mua hàng lớn, góp phần mở rộng mạng lưới hợp tác, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam nói chung và ngành dệt may nói riêng. Theo VCCI, chương trình bình chọn sẽ tiếp tục được tổ chức định kỳ, nhằm xây dựng lực lượng nhà cung ứng nội địa đủ mạnh, từng bước hình thành chuỗi cung ứng tự chủ, bền vững cho nền kinh tế Việt Nam.



YKK S&B Triangle Policy



DONG VAN FACTORY



YKK Vietnam Co., Ltd. launched a production line for Snaps and Buttons at its Dong Van Factory on October 1st, 2025

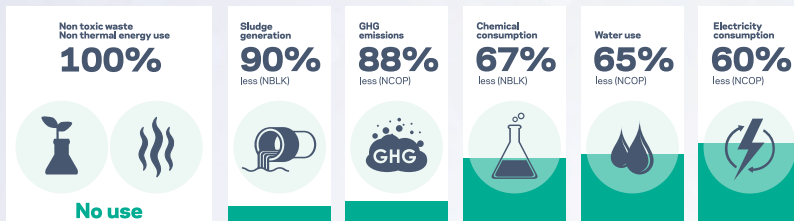


AcroPlating® technology is the innovative plating technology from YKK.

AcroPlating® technology eliminates the use of hazardous substances such as cyanide, chromium, and selenium. This low environmental impact process also conserves water and electricity, reduces greenhouse gas emissions, sludge generation and improves working environment.

environmental impact reduction*

from the Peterson report:
YKK Zipper (Shenzhen) Co., Ltd. Brass Product



* Comparison of environmental impact of AcroPlating® technology and conventional methods for brass button shells. The target surface treatment is shown in parentheses.

Color Variation



~ JUKI's vision ~

Innovation for your Sustainable Future

As a leading company chosen by sewing factories around the world.
We contribute to development of a sustainable sewing industry by providing innovative technologies.

Our solution and services

Factory Management

Automation and productivity management proposal

Consulting

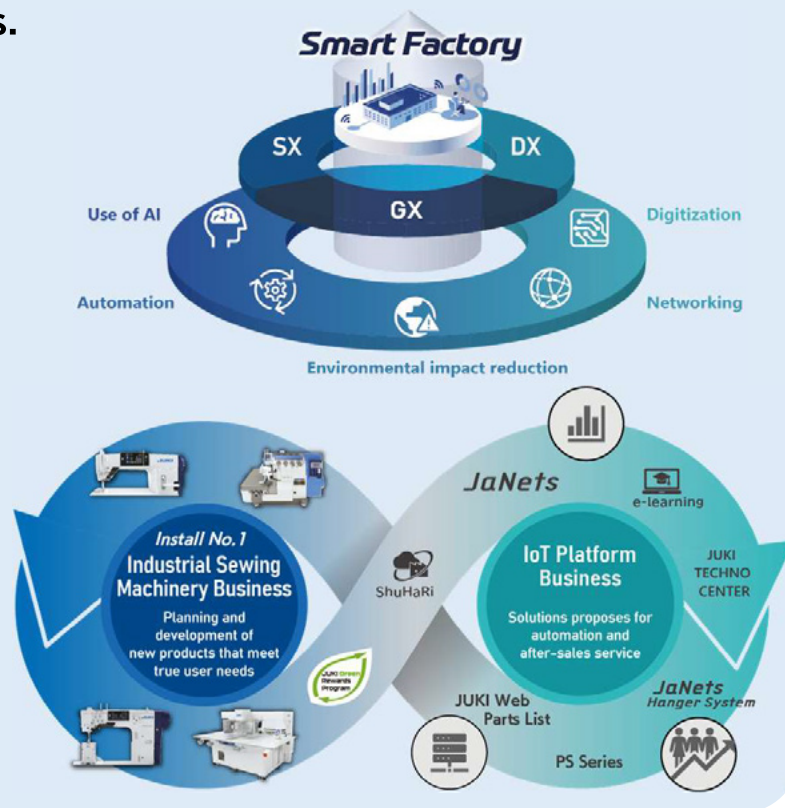
Productivity consulting service

Life Cycle Service

Parts providing and regularly maintenance service

Training

Education program for leader and technical staff



~ News Release ~

1. Launches the DX-01

1-Needle Lockstitch Sewing System
with Electronic Belt Feed

2. JUKI Essential Parts List

Find the Suitable Parts by Model Smart
Support for Maintenance and Inventory



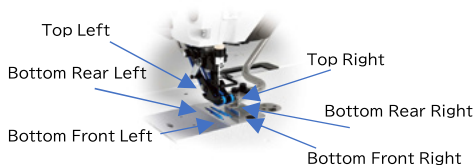
Features

1. Direct-Drive
2. Fully digital
3. Fully dry
4. Data Communication (USB&NFC)

The World's First

◆ 6-belt feed-assist mechanism

◆ Smooth feed adjustment and trial stitching with no unraveling



<6-belt feed-assist mechanism>



<Catalog>



<JUKI Web Site>

Thủ tướng Chính phủ dự Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Tổng Công ty May 10 - Định hướng nâng tầm thương hiệu dệt may Việt Nam



Thủ tướng Phạm Minh Chính thăm xưởng may của Tổng Công ty May 10

Chiều 08/01/2026, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự Lễ kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Tổng Công ty May 10 (1946–2026) với chủ đề “Bản lĩnh rạng ngời – May 10 vững bước”. Sự kiện cũng ghi dấu bằng việc Tổng Công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất – phần thưởng cao quý của Nhà nước dành cho những cống hiến xuất sắc của doanh nghiệp trong lịch sử phát triển ngành dệt may nước nhà.

Tham dự buổi lễ có các lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nguyên lãnh đạo Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương và đại diện các đối tác trong và ngoài nước.

Hành trình 80 năm – từ xưởng may quân trang đến biểu tượng ngành dệt may

Khởi nguồn từ những xưởng may quân trang thô sơ của chiến khu Việt Bắc năm 1946, May 10 đã đồng hành cùng lịch sử cách mạng của dân tộc, góp phần phục vụ kháng chiến, phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, doanh nghiệp không ngừng đổi mới, phát triển, trở thành một trong những đơn vị tiêu biểu, đóng góp

quan trọng vào sự lớn mạnh của ngành dệt may Việt Nam.



Thủ tướng Phạm Minh Chính tặng quà cho Tổng Công ty May 10.

May 10 cũng là hình mẫu doanh nghiệp tiên phong trong chăm lo người lao động, với hệ thống phúc lợi toàn diện, trường học, cơ sở y tế phục vụ công nhân và gia đình. Điều này đã tạo dựng một môi trường

làm việc bền vững, gắn bó lâu dài cho hơn 10.000 lao động chính thức tại 7 tỉnh, thành.

Định hướng phát triển mới: Xanh – Số – Hội nhập

Phát biểu tại lễ kỷ niệm, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh May 10 phải tiếp tục giữ vững vai trò là lá cờ đầu của ngành dệt may, đồng thời bứt phá hơn nữa để trở thành một tập đoàn thời trang quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.



Thủ tướng Phạm Minh Chính trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho Tổng Công ty May 10

Theo chỉ đạo của Thủ tướng, May 10 cần:

*Đẩy mạnh chuyển đổi số và xanh trong sản xuất – kinh doanh, coi đây là nhiệm vụ then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng với yêu cầu của thị trường toàn cầu.

*Ứng dụng công nghệ cao như AI, dữ liệu lớn trong quản lý, sản xuất và kinh doanh nhằm tối ưu hoá hiệu quả.

*Chuyên dịch mạnh mẽ từ gia công đơn thuần sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao và xây dựng thương hiệu bản sắc Việt Nam trên trường quốc tế.

*Xây dựng thương hiệu toàn cầu, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị quốc tế, từ khâu thiết kế, quản trị đến marketing và thương mại toàn cầu.

Thủ tướng cũng khẳng định vai trò của May 10 không chỉ là doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh, mà còn là một đơn vị đóng góp mạnh mẽ vào mục tiêu đưa ngành dệt may Việt Nam trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn, có vị thế trên bản đồ thời trang quốc tế.

Đóng góp kinh tế và vị thế ngành dệt may Việt Nam

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động, May 10 vẫn duy trì đà tăng trưởng bền vững, với kim ngạch xuất nhập khẩu và doanh thu tăng trưởng tích cực, đóng góp vào thành tựu chung của ngành dệt may – một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

Qua 80 năm, May 10 không chỉ là doanh nghiệp lâu đời nhất của ngành, mà còn thể hiện tinh thần kiên cường – đổi mới – hội nhập qua từng chặng đường phát triển, góp phần vào khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.



Ông Thân Đức Việt - Tổng Giám đốc May 10 phát biểu tại buổi lễ.

DOANH NGHIỆP DỆT MAY TRƯỚC YÊU CẦU SIẾT CHẶT TUÂN THỦ THUẾ, HẢI QUAN TRONG BỐI CẢNH MỚI

Hội thảo diễn ra trong bối cảnh thương mại và địa chính trị quốc tế có nhiều biến động, trong khi khung pháp lý về thuế và hải quan tại Việt Nam đang có những điều chỉnh quan trọng. Cơ quan Thuế và Hải quan tăng cường phối hợp, chia sẻ dữ liệu, đồng thời xu hướng thanh tra, kiểm tra ngày càng chặt chẽ và chuyên sâu, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác tuân thủ của doanh nghiệp.

Theo ông Trương Văn Cẩm, việc chủ động cập nhật chính sách, nâng cao năng lực quản trị tuân thủ không chỉ giúp doanh nghiệp hạn chế rủi ro pháp lý, mà còn góp phần duy trì sự ổn định của chuỗi cung ứng và năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

Phát biểu tại hội thảo, ông Trương Văn Cẩm, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký VITAS, cho biết ngành dệt may hiện đang chịu tác động đồng thời từ biến động thị trường quốc tế, yêu cầu về quy tắc xuất xứ, cũng như áp lực tuân thủ ngày càng lớn trong lĩnh vực thuế và hải quan. Theo ông, việc chủ động cập nhật chính sách, nâng cao năng lực quản trị tuân thủ không chỉ giúp doanh nghiệp hạn chế rủi ro pháp lý, mà còn góp phần duy trì sự ổn định của chuỗi cung ứng và năng lực cạnh tranh trong dài hạn.



Bà Nguyễn Hải Vân - Giám đốc Deloitte Việt Nam

“Trong bối cảnh cơ quan quản lý tăng cường thanh tra, kiểm tra, doanh nghiệp dệt may cần chuyển từ cách tiếp cận bị động sang chủ động, coi quản trị tuân thủ thuế và hải quan là một phần trong chiến lược quản trị rủi ro tổng thể,” ông Trương Văn Cẩm nhấn mạnh.

Tại hội thảo, các chuyên gia đến từ Deloitte Việt Nam đã chia sẻ những điểm mới đáng chú ý trong chính sách và quy định liên quan đến quản lý thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, hóa đơn điện tử, cũng như các quy định về hải quan.

Bên cạnh đó, các tình huống thực tiễn thường gặp trong quá trình thanh tra, kiểm tra thuế và hải quan

Chiều 13/1, tại Hà Nội, Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS) phối hợp cùng Deloitte Việt Nam tổ chức hội thảo với chủ đề “Quản trị tuân thủ thuế, hải quan trong bối cảnh mới từ góc nhìn thực tiễn ngành dệt may”, thu hút sự tham gia của đông đảo doanh nghiệp trong ngành.



Theo ông Trương Văn Cẩm, việc chủ động cập nhật chính sách, nâng cao năng lực quản trị tuân thủ không chỉ giúp doanh nghiệp hạn chế rủi ro pháp lý, mà còn góp phần duy trì sự ổn định của chuỗi cung ứng và năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

Đối với doanh nghiệp dệt may cũng được phân tích, kèm theo các khuyến nghị nhằm giúp doanh nghiệp rà soát, hoàn thiện hệ thống tuân thủ.



Bà Đinh Mai Hạnh - Phó Tổng Giám đốc Deloitte Việt Nam

Chương trình hội thảo còn dành thời lượng cho hoạt động hỏi đáp và trao đổi trực tiếp giữa doanh nghiệp với các chuyên gia, tập trung vào những vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất, gia công và xuất

nhập khẩu của ngành dệt may có liên quan đến lĩnh vực thuế quan.



Ông Nguyễn Văn Công - Phó Giám đốc Deloitte Việt Nam

Theo ban tổ chức, thông qua hội thảo, doanh nghiệp không chỉ được cập nhật chính sách mới mà còn có thêm góc nhìn thực tiễn để chủ động xây dựng giải pháp quản trị rủi ro, đảm bảo tuân thủ thuế và hải quan trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng nhiều thách thức.



SỔ LIỆU XNK DỆT MAY

Tổng kim ngạch xuất khẩu (KNXK) hàng dệt may của Việt Nam năm 2025 đạt 46,2 tỷ USD, tăng 6,0% so với năm 2024. Trong đó, KNXK hàng may mặc đạt 36,8 tỷ USD (tăng 6,4%); KNXK xơ sợi đạt 4,3 tỷ USD (giảm 2,1%); KNXK vải đạt 2,8 tỷ USD (tăng 5,4%); KNXK phụ liệu dệt may đạt 1,5 tỷ USD (tăng 3,5%); KNXK vải không dệt đạt 0,7 tỷ USD (tăng 3,0%).

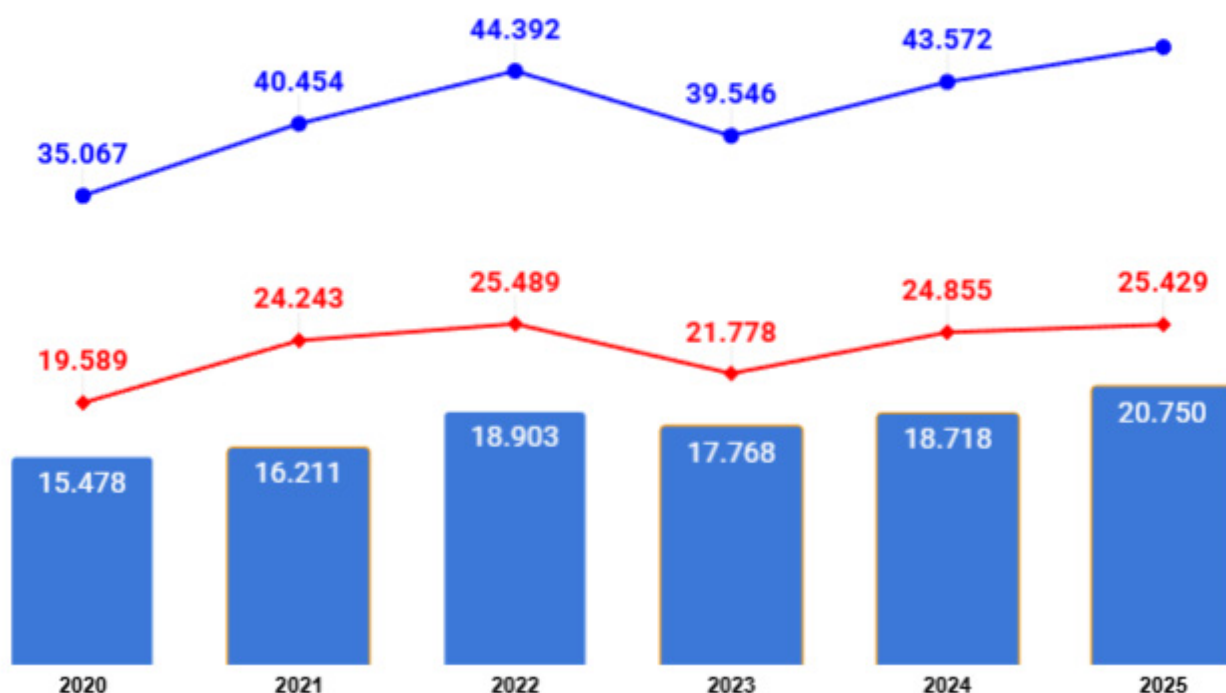
Tổng kim ngạch nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may của Việt Nam năm 2025 đạt 25,4 tỷ USD, tăng 2,3% so với năm 2024, trong đó KNNK bông đạt 2,9 tỷ USD (giảm 1,1%); KNNK xơ sợi các loại đạt 2,3 tỷ USD (tăng 3,9%); KNNK vải đạt 13,2 tỷ USD (tăng 1,5%); KNNK phụ liệu dệt may đạt 4,5 tỷ USD (tăng 3,4%).

Mục tiêu năm 2026, KNXK hàng dệt may phần đầu đạt 49,0 tỷ USD, tăng 6,1% so với năm 2025, trong đó KNXK hàng may mặc dự kiến đạt 39,1 tỷ USD (tăng 6,2%); KNXK xơ sợi đạt 4,6 tỷ USD (tăng 7,1%); KNXK vải đạt 3,0 tỷ USD (tăng 6,2%); KNXK phụ liệu dệt may đạt 1,6 tỷ USD (tăng 7,7%); KNXK vải không dệt đạt 0,8 tỷ USD (tăng 7,1%). Tổng kim ngạch nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may năm 2026 dự kiến đạt 26,8 tỷ USD, tăng 5,3% so với năm 2025.

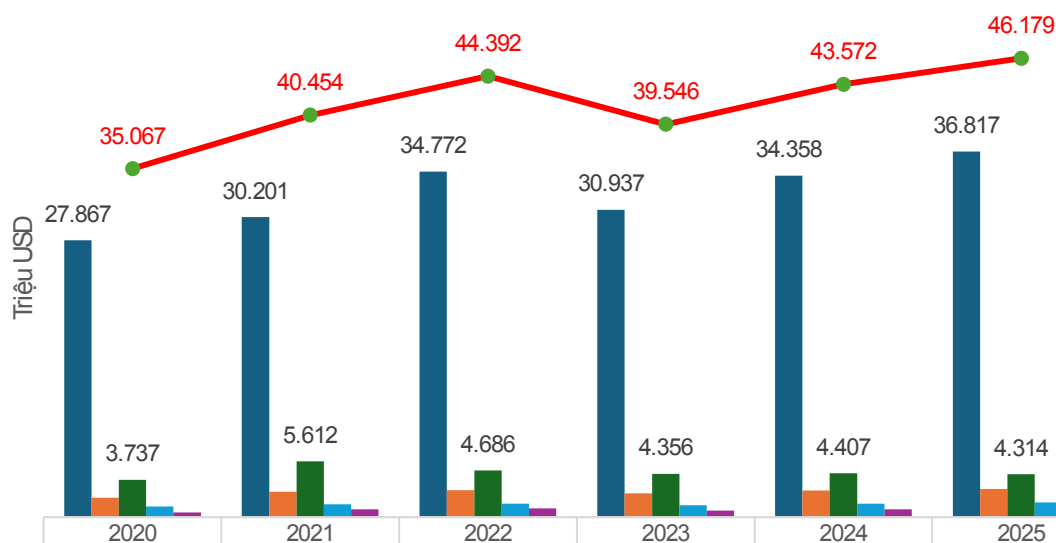
Kim ngạch xuất nhập khẩu dệt may của Việt Nam qua các năm

■ Xuất siêu ● Xuất khẩu ◆ Nhập khẩu

Đơn vị: Triệu USD

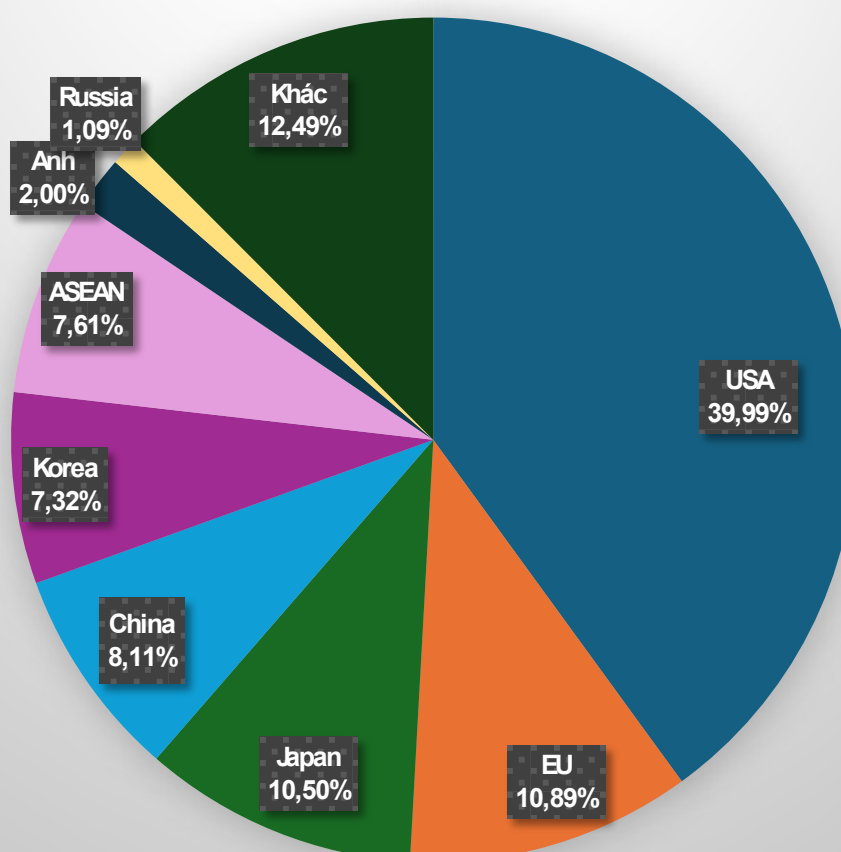


Xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam 2020 - 2025

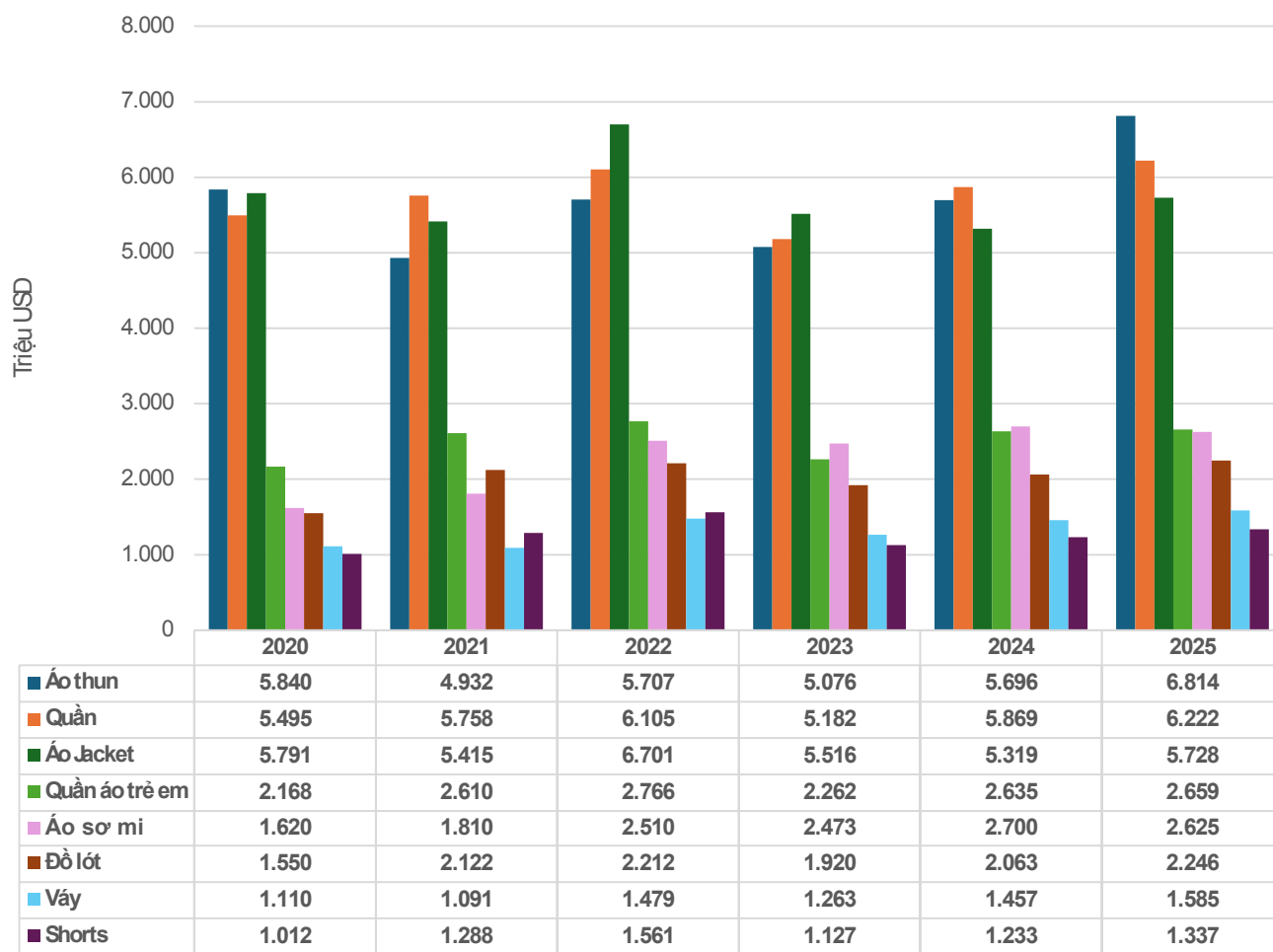


XK May mặc	27.867	30.201	34.772	30.937	34.358	36.817
XK vải	1.943	2.553	2.709	2.392	2.679	2.825
XK Xơ Sợi	3.737	5.612	4.686	4.356	4.407	4.314
XK PL Dệt May	1.064	1.303	1.354	1.200	1.357	1.479
XK Vải không dệt	456	785	872	661	771	744
Tổng xuất khẩu dệt may	35.067	40.454	44.392	39.546	43.572	46.179

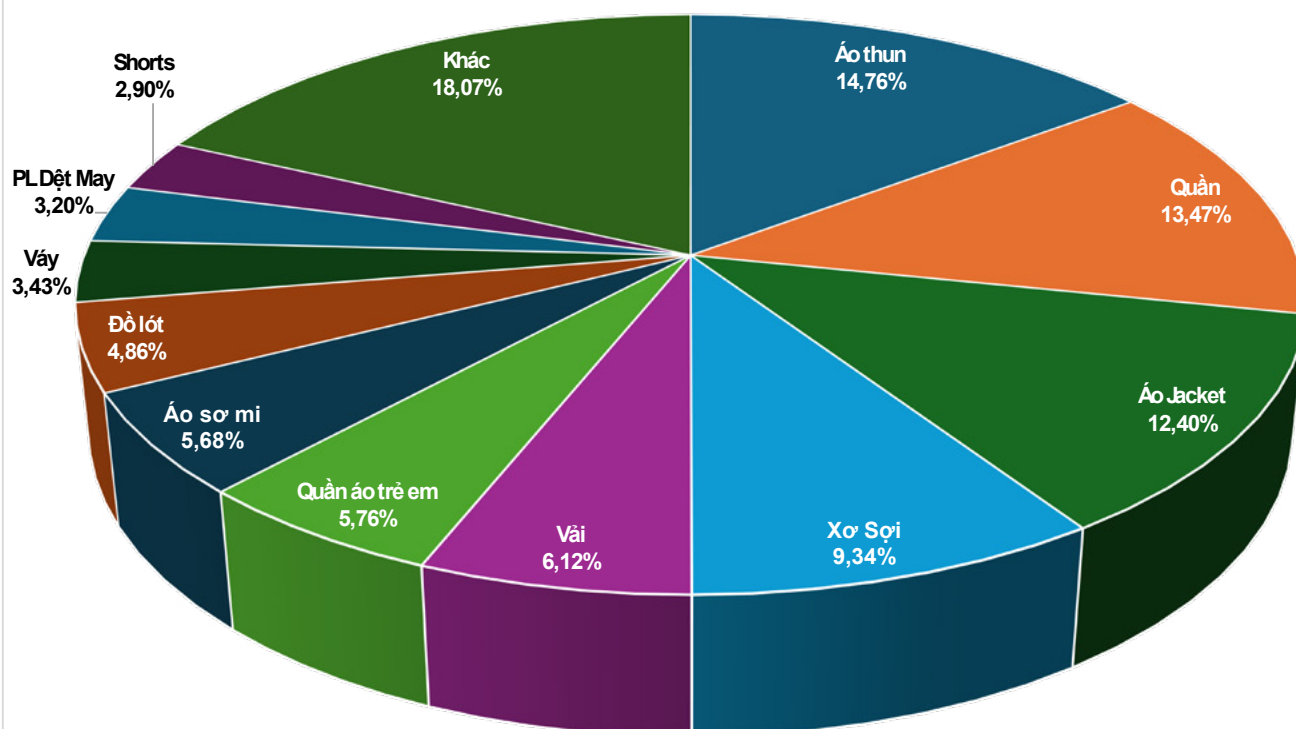
Tỷ trọng xuất khẩu theo thị trường của Việt Nam năm 2025



Kim ngạch các mặt hàng may mặc XK chính



Tỷ trọng xuất khẩu theo mặt hàng của Việt Nam năm 2025



Thị trường xuất khẩu vải và hàng may mặc của Việt Nam năm 2025

Thị trường	Năm 2025 (nghìn USD)	So với năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	39.641.806	7	
Mỹ	17.883.024	10,7	
EU	4.784.914	10,7	
Hà Lan	1.367.681	11,7	
Đức	905.261	13,8	
Tây Ban Nha	642.573	5,7	
Pháp	514.898	3,1	
Bỉ	450.260	9,6	
Italia	388.737	14,7	
Ba Lan	162.380	37,2	
Thụy Điển	161.051	56,6	
Đan Mạch	60.214	-11,1	
Slovenia	26.095	60,9	
Cộng hoà Séc	23.815	-23,4	
Ai Len	17.862	-17	
Áo	13.216	-4,7	
Croatia	10.817	-61,1	
Luxembua	7.736	7	
Rumani	7.168	-4,2	
Phần Lan	5.775	-37	
Slovakia	5.490	5	
Hy Lạp	4.080	-37,6	
Latvia	2.970	-31,7	
Bồ Đào Nha	2.349	112,9	
Manta	1.969	8	
Hunggary	781	-71,2	
Bungari	734	45,4	
Lít va	712	12,2	
Estonia	255	34,2	
Síp	34	269,5	

	Năm 2025 (nghìn USD)	So với năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Nhật Bản	4.595.207	6,1	2,26
Hàn Quốc	2.886.238	-8,4	1,50
Trung Quốc	1.408.310	6,2	1,27
Canada	1.256.303	3,7	1,27
Campuchia	902.129	1,6	0,74
Anh	894.619	16,9	0,71
Australia	594.631	4,3	0,65
Nga	504.188	-33,9	0,59
Indonesia	503.776	11,4	0,56
Hồng Kông	291.687	11	0,51
Thái Lan	281.783	-2,5	0,44
Đài Loan	256.401	-7,8	0,40
Mexico	231.999	6,7	0,34
Ấn Độ	220.357	22,9	0,25
Bangladesh	203.032	4,8	0,25
Malaysia	172.555	3,4	0,19
UAE	159.807	0,9	0,14
Philippin	133.190	-3,7	0,13
Singapore	99.591	-19	0,12
Chilê	97.569	31,9	0,12
Braxin	74.985	5,9	0,12
New Zealand	56.749	2,3	0,11
Thổ Nhĩ Kỳ	53.424	3,6	0,10
Ả rập Xê út	49.386	14,2	0,10
Xri Lanca	49.090	5,5	0,09
Panama	46.888	95,3	0,09
Ixraen	44.406	7,6	0,09
Nigêria	40.692	27,2	0,08
Achentina	39.513	94,7	0,07

Thị trường	Năm 2025 (nghìn USD)	So với năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Gioocdani	36.395	46,1	0,04
Côlombia	35.497	64,8	0,04
Nam Phi	34.218	7,6	0,03
Myanma	32.463	1	0,03
Pakixtan	28.890	67,1	0,03
Kenya	22.562	96,7	0,03
Madagatxca	17.116	9,6	0,03
Pêru	17.051	27,6	0,03
Tanzania	15.760	462,4	0,03
Gibuti	15.701	239,4	0,02
Na Uy	14.513	33,3	0,02
Goatêmalà	12.839	147,8	0,02
Ai Cập	12.581	-23	0,02
Vênêduêla	12.308	84,4	0,02
Camêrun	11.727	2.611,70	0,02
Thụy Sỹ	11.550	9,9	0,02
Môdambic	11.014	-31,8	0,02
Nicaragoa	10.462	-59	0,02
Hondura	9.820	18,4	0,02
Belize	8.631	8.151,70	0,01
Secbia	8.509	0,3	0,01
Ucraina	8.276	-2,3	0,01
Công Gô	7.433	141,8	0,01
Kazakhstan	7.349	36,7	0,01
Urugoay	7.131	46,1	0,01
Haiti	7.017	-21,7	0,01
Gana	6.825	-45	0,01

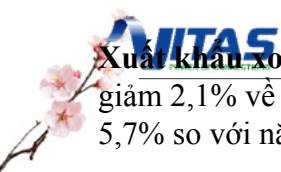
Thị trường	Năm 2025 (nghìn USD)	So với năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Lào	6.109	-12,1	0,02
Môritiutx	4.659	-18,5	0,01
Irắc	3.938	-11,6	0,01
CH Dominica	3.473	-18,8	0,01
Marôc	3.255	-40,5	0,01
Qatar	2.823	44	0,01
Côtxta Rica	2.775	44,4	0,01
Angiêri	2.739	35,5	0,01
Papua New Guinea	2.648	-35,5	0,01
Benin	2.634	3.807,80	0,01
Xômalì	2.498	-24,8	0,01
Côoét	2.377	0,5	0,01
Angôla	2.306	-61,6	0,01
Mônacô	2.246	-35,4	0,01
Paragoay	2.030	33,8	0,01
Georgia	1.916	175,3	0,00
Êcuado	1.788	25,8	0,00
Tôgô	1.735	-81,9	0,00
Tuynidi	1.650	1.312,60	0,00
Li Bắg	1.593	290	0,00
Bờ Biểng Ngà	1.587	33,2	0,00
Xu Đắg	1.537	243,4	0,00
Iran	1.525	45,9	0,00
Xê-nê-gan	1.517	-79	0,00
Libyan Arab Jamahiriya	1.474	-13,2	0,00
En Xanvado	1.263	-67	0,00
Cuba	1.073	-53	0,00

Một số chủng loại xuất khẩu hàng dệt may chính của Việt Nam năm 2025

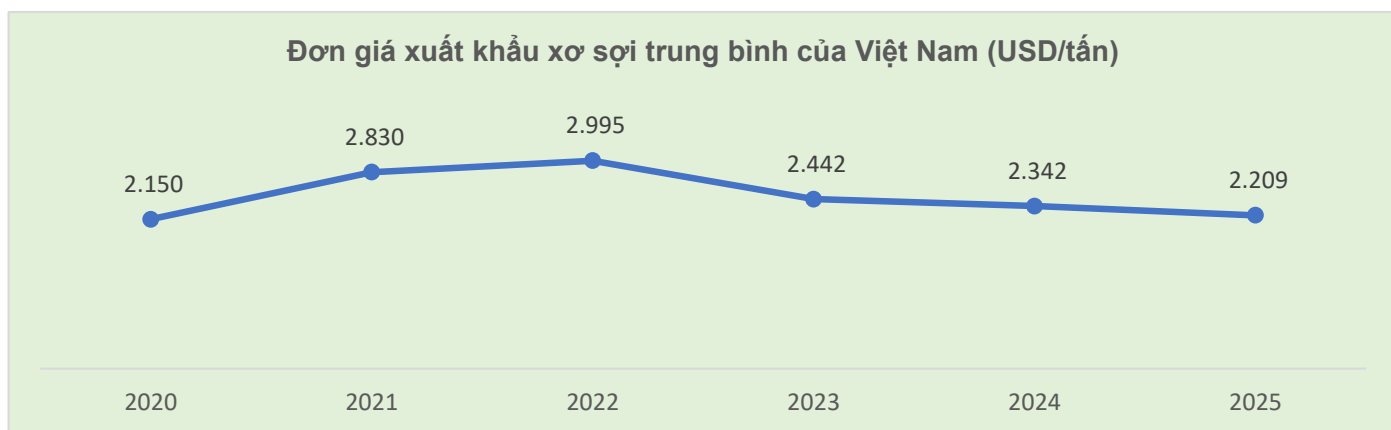
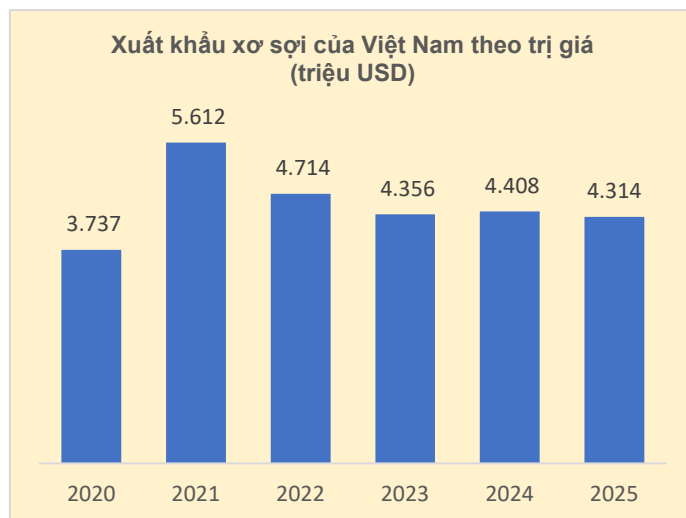
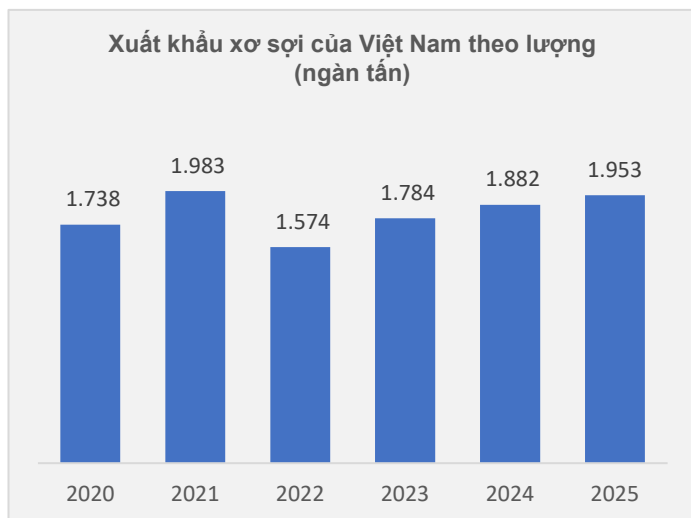
Mặt hàng	Năm 2025 (nghìn USD)	So với năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng	39.641.806	7	100
Áo thun	6.813.883	19,6	17,19
Quần	6.222.242	6	15,70
Áo Jacket	5.727.707	7,7	14,45
Vải	2.825.015	5,5	7,13
Quần áo trẻ em	2.659.074	0,9	6,71
Áo sơ mi	2.625.411	-2,8	6,62
Đồ lót	2.246.420	8,9	5,67
Quần áo BHLĐ	2.033.166	21,8	5,13
Váy	1.584.552	8,8	4,00
Quần Short	1.337.076	8,5	3,37
Áo len	896.743	-17,9	2,26
Quần áo ngủ	650.535	34,9	1,64
Bộ quần áo	465.165	-43,7	1,17
Quần áo bơi	444.823	6,7	1,12
Quần Jean	413.557	22,8	1,04
Bít tất	370.213	19,6	0,93
Găng tay	354.589	-5,3	0,89
Khăn bông	297.293	-2,9	0,75
Áo vest	292.588	-21,3	0,74
Hàng may mặc	240.990	30	0,61
Áo nỉ	154.968	23,4	0,39
Màn	125.116	18,3	0,32
Chăn	104.090	53,9	0,26
PL may	95.898	8	0,24
Áo Gile	84.089	-5,7	0,21
Bộ Comle	61.616	-0,5	0,16
Quần áo y tế	60.786	2	0,15
Áo đạo hồi	38.166	12,2	0,10
Áo	29.026	61,4	0,07
Áo Kimono	28.660	3,5	0,07
Khăn	23.814	38,1	0,06
Quần áo mưa	23.002	-3,8	0,06
Caravat, nơ	12.104	460,5	0,03
Trang phục HQ	3.914	16,1	0,01
Khăn bàn	3.900	50,7	0,01
Áo gió	3.050	-15,9	0,01
Áo dài	370	-5,4	0,00

Stt	Doanh nghiệp	Trị giá (nghìn USD)
1	CÔNG TY TNHH MAY TINH LỢI	807.664
2	CÔNG TY TNHH GAIN LUCKY (VIỆT NAM)	777.748
3	CÔNG TY TNHH WORLDON (VIỆT NAM)	728.195
4	CÔNG TY TNHH REGINA MIRACLE INTERNATIONAL VIỆT NAM	652.579
5	TỔNG CÔNG TY CP MAY VIỆT TIẾN	529.932
6	CÔNG TY TNHH SAKURAI VIỆT NAM	406.002
7	CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU HÀ PHONG	370.109
8	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG	364.989
9	CÔNG TY TNHH YOUNGONE NAM ĐỊNH	342.720
10	CÔNG TY CP MAY SÔNG HỒNG	334.981
11	CÔNG TY TNHH MAY MẶC FIRST TEAM VIỆT NAM	322.721
12	CÔNG TY TNHH TÂN ĐỆ	321.916
13	CÔNG TY TNHH FASHION GARMENTS 2	280.341
14	CÔNG TY CP QUỐC TẾ PHONG PHÚ	260.929
15	TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÒA THỌ	235.921
16	CÔNG TY TNHH CRYSTAL MARTIN (VIỆT NAM)	231.099
17	CÔNG TY TNHH TAV	229.123
18	CÔNG TY TNHH MAY MẶC MAKALOT VIỆT NAM	222.703
19	CÔNG TY TNHH MAXPORT LIMITED (VIET NAM)	203.257
20	CÔNG TY TNHH MAY MẶC ALLIANCE ONE	201.795
21	TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CP	199.917
22	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG STAR	195.059
23	CÔNG TY TNHH DỆT MAY ECLAT VIỆT NAM	190.910
24	CÔNG TY TNHH ESPRINTA (VIỆT NAM)	189.567
25	CÔNG TY TNHH APPAREL FAR EASTERN (VIETNAM)	186.280

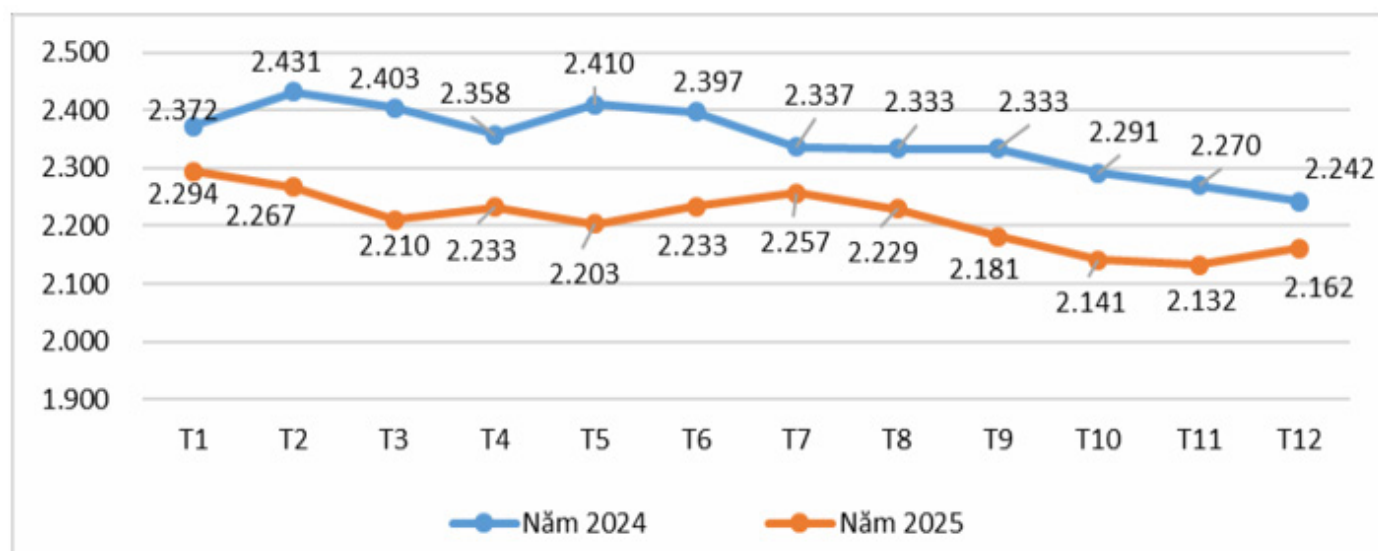
Stt	Doanh nghiệp	Trị giá (nghìn USD)
26	CÔNG TY TNHH HANESBRANDS VIỆT NAM HUẾ	184.043
27	CÔNG TY TNHH YI DA VIỆT NAM	160.472
28	CÔNG TY CP TEX- GIANG	158.064
29	CÔNG TY TNHH MAY THÊU THUẬN PHƯƠNG	156.843
30	CÔNG TY CP MAY HẢI ANH	155.773
31	CÔNG TY TNHH HANSAE TG	152.581
32	CÔNG TY TNHH QUẢNG VIỆT (TIỀN GIANG)	147.744
33	CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY MAY BẮC GIANG LGG	147.617
34	CÔNG TY TNHH UNISOLL VINA	142.154
35	CÔNG TY TNHH E-TOP VIỆT NAM	134.728
36	CÔNG TY CP ĐỒNG TIẾN	133.647
37	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHUTEX	131.963
38	CHI NHÁNH MINH ĐỨC - CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU HÀ BẮC	131.516
39	CÔNG TY TNHH PEONY	127.962
40	CÔNG TY TNHH MAY MẶC BOWKER (VIỆT NAM)	126.879
41	CÔNG TY SCAVI HUẾ	122.989
42	CÔNG TY TNHH K+K FASHION	122.551
43	CÔNG TY TNHH HAIVINA	122.187
44	CÔNG TY TNHH MAY MẶC HOA LỢI ĐẠT (HẢI HÀ) VIỆT NAM	121.127
45	CÔNG TY TNHH MENSA INDUSTRIES	119.316
46	CÔNG TY TNHH MAPLE	117.538
47	CÔNG TY TNHH NEW APPAREL FAR EASTERN (VIỆT NAM)	115.769
48	CÔNG TY TNHH HANESBRANDS VIỆT NAM	114.203
49	CÔNG TY MAY MẶC QUẢNG VIỆT	113.766
50	CÔNG TY TNHH CRYSTAL INTIMATE (VIỆT NAM)	113.764



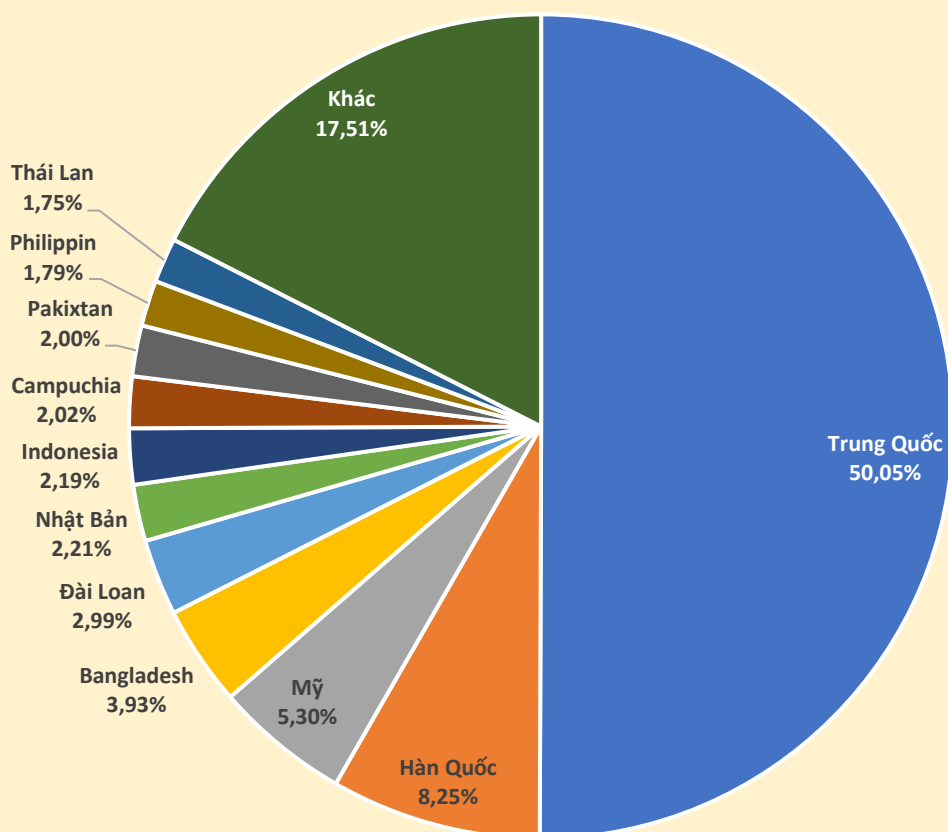
Xuất khẩu xơ sợi của Việt Nam năm 2025 đạt 1.953 ngàn tấn, trị giá 4,3 tỷ USD, tăng 3,8% về lượng và giảm 2,1% về trị giá so với năm 2024; đơn giá xuất khẩu xơ sợi trung bình 2025 đạt 2.209 USD/tấn, giảm 5,7% so với năm 2024.



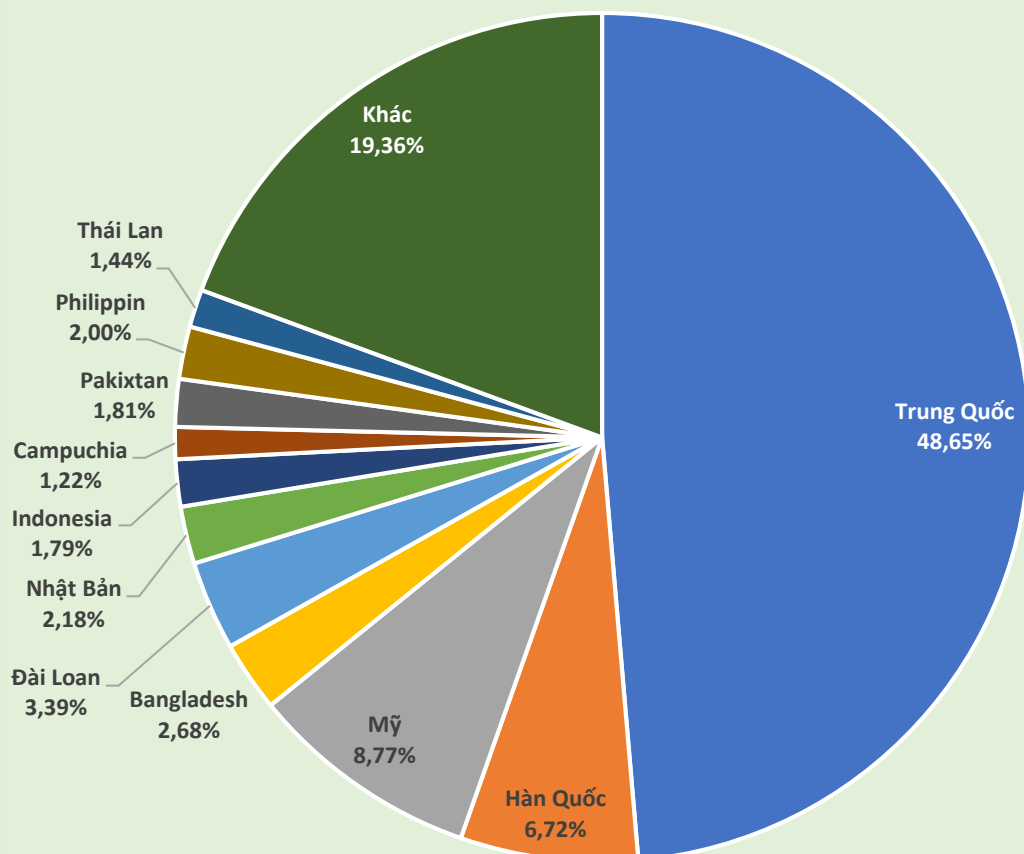
Đơn giá xuất khẩu xơ sợi trung bình của Việt Nam qua các tháng 2024 - 2025 (USD/tấn)



**Tỷ trọng xuất khẩu xơ sợi của Việt Nam sang các thị trường chính
(theo trị giá 2025)**



**Tỷ trọng xuất khẩu xơ sợi của Việt Nam sang các thị trường chính
(theo Lượng 2025)**

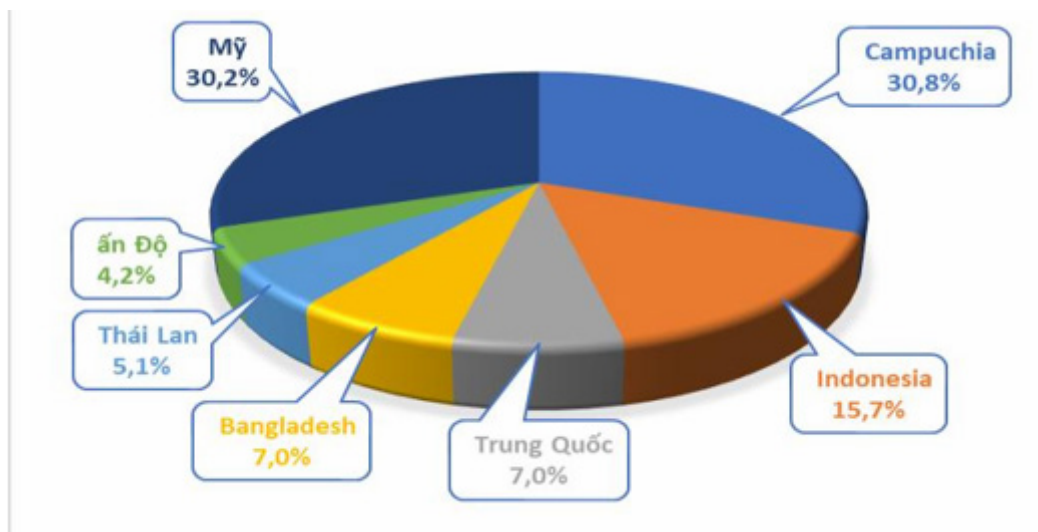


Thị trường xuất khẩu xơ sợi của Việt Nam năm 2025

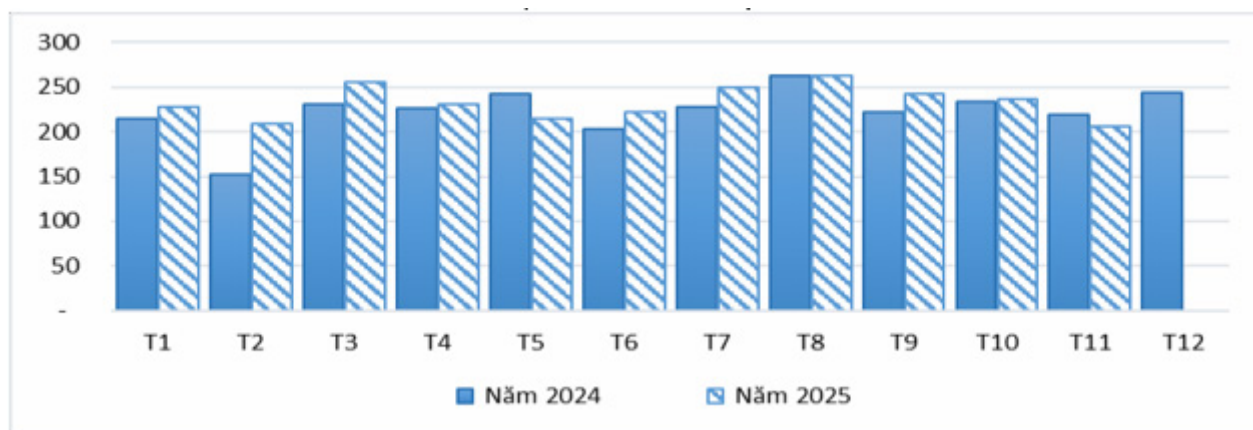
(Đvt: Lượng: tấn, Trị giá: nghìn USD, Đơn giá TB: USD/tấn)

Thị trường	Năm 2025			So với năm 2024 (%)		
	Lượng	Kim ngạch	Đơn giá TB	Lượng	Kim ngạch	Đơn giá TB
Tổng	1.952.877	4.314.478	2.209	3,8	-2,1	-5,7
Trung Quốc	949.991	2.159.513	2.273	7,3	0,9	-6
Hàn Quốc	131.241	356.031	2.713	-14,8	-18,5	-4,3
Mỹ	171.246	228.542	1.335	19,6	20,1	0,4
Bangladesh	52.309	169.623	3.243	-2,9	-10,1	-7,4
Đài Loan	66.178	128.869	1.947	53,1	21,5	-20,7
Nhật Bản	42.653	95.530	2.240	6,3	-1,5	-7,3
Indonesia	35.016	94.696	2.704	-7,4	-11,7	-4,7
Campuchia	23.798	87.217	3.665	-3,1	-3,1	0,02
Pakixtan	35.405	86.157	2.433	-15,9	-21,1	-6,2
Philippin	39.021	77.265	1.980	-2	-4,2	-2,3
Thái Lan	28.035	75.372	2.688	-1,9	-1,5	0,5
Ấn Độ	30.919	71.674	2.318	12,5	8,7	-3,4
Rumani	21.804	63.400	2.908	8,1	6	-1,9
Côlombia	25.849	57.088	2.209	11	6,9	-3,7
Braxin	24.040	54.283	2.258	-22,9	0,5	30,4
Sri Lanca	8.846	32.031	3.621	-3,6	-7,7	-4,3
Malaysia	10.627	23.089	2.173	-16,9	-23,7	-8,2
Anh	22.523	21.626	960	3,5	-3,4	-6,7
Italia	4.728	19.683	4.163	-21,5	-6,5	19
Ai Cập	8.359	18.234	2.181	2,2	-4,4	-6,5
Hồng Kông	5.062	18.015	3.559	-9,5	-6,9	2,9
Thổ Nhĩ Kỳ	9.126	16.107	1.765	-1,2	-8,5	-7,4
Pêru	4.476	10.961	2.449	43,8	65,6	15,1
Chilê	4.706	10.087	2.143	-14,4	-9	6,3

Tỷ trọng xuất khẩu vải của Việt Nam theo thị trường 2025



Kim ngạch xuất khẩu vải của Việt Nam theo tháng 2024 - 2025 (triệu USD)



Thị trường xuất khẩu vải của Việt Nam 11 tháng năm 2025

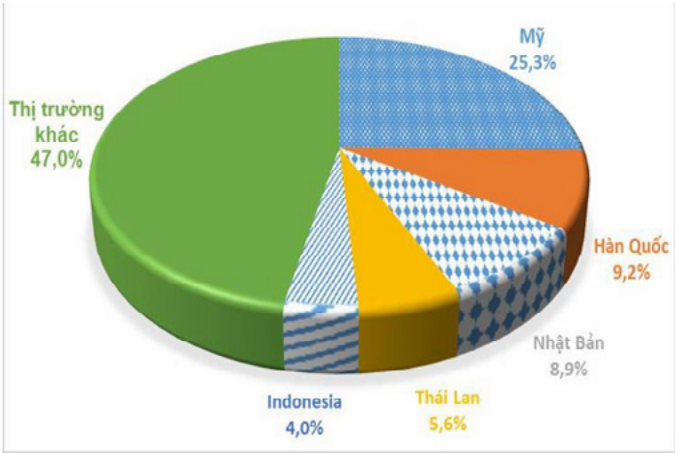
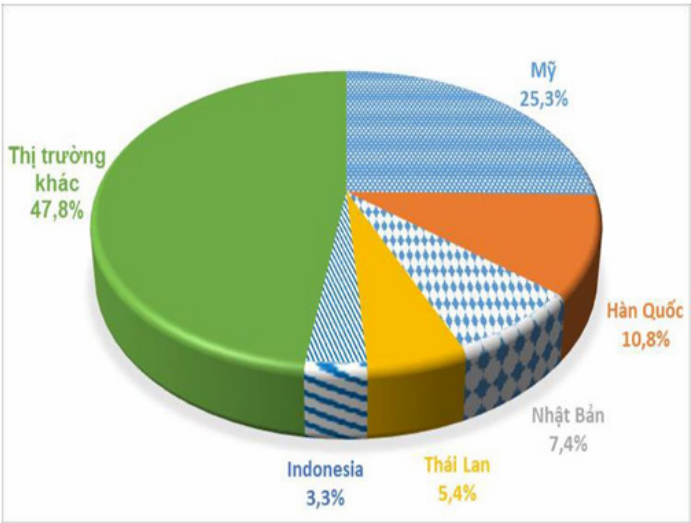
Thị trường	11 tháng/2025 (nghìn USD)	So 11T/ 2024 (%)	Tỷ trọng (%)	Tháng 11/2025 (nghìn USD)	So T10/2025 (%)
Tổng	2.557.693	5	100	205.524	-13,4
Campuchia	788.117	2,8	30,81	58.522	-16,1
Indonesia	401.781	10,5	15,71	34.057	-8,5
Trung Quốc	180.182	-8,7	7,04	16.354	-14,2
Bangladesh	179.137	8	7,00	16.596	-1
Thái Lan	129.508	-6,6	5,06	8.963	-10,1
Ấn Độ	106.659	23,5	4,17	10.741	-2,6
Mỹ	99.623	53,1	3,90	6.951	-15,9
Hàn Quốc	49.576	-14,6	1,94	4.172	-12
Xri Lanca	41.848	6,6	1,64	3.173	-28,2
UAE	36.601	-2,4	1,43	3.839	9,1
Nhật Bản	36.239	19,9	1,42	3.095	-13,8
Malaysia	32.361	5,1	1,27	2.887	-2,9
Gioocdani	30.153	43,2	1,18	1.985	-8,9

Thị trường	11 tháng/2025 (nghìn USD)	Số 11T/ 2024 (%)	Tỷ trọng (%)	Tháng 11/2025 (nghìn USD)	Số T10/2025 (%)
Myanma	28.371	-0,2	1,11	2.389	33,5
Philippin	25.521	7,6	1,00	1.586	-29
Pakixtan	20.605	38,6	0,81	649	-72,6
Mexico	18.034	42,1	0,71	1.705	-17,8
Hồng Kông	17.391	-29	0,68	1.354	-39,7
Panama	16.745	7.484,80	0,65	1.621	8,1
Madagatxca	14.562	21	0,57	1.523	18,9
Đài Loan	14.557	-6,8	0,57	1.644	12,5
Kenya	10.834	50,9	0,42	472	-20,2
Ai Cập	10.818	-23,3	0,42	1.167	3,6
Ả rập Xê út	10.532	-23,3	0,41	1.090	4
Goatêmalala	10.498	186	0,41	786	-33,1
Nicaragoa	10.423	-53,5	0,41	47	-91,8
Đức	9.185	25,8	0,36	1.002	11,5
Hondura	9.178	45,7	0,36	630	-32,5
Italia	8.099	22,1	0,32	1.086	243,4
Singapore	6.412	58	0,25	195	-87,9
Haiti	6.203	-13,9	0,24	862	3,2
Australia	5.282	5,3	0,21	449	0
Bỉ	5.152	26,6	0,20	283	20,9
Anh	4.801	177,8	0,19	156	-62,5
Thổ Nhĩ Kỳ	4.163	-32,8	0,16	562	105,6
Cộng hoà Dom- inica	2.881	-19,2	0,11	213	-32,1
Hà Lan	2.625	-35,1	0,10	310	98,6
New Zealand	2.451	13,4	0,10	201	-60,9
Gibuti	2.406	41,8	0,09	-	-100
Canada	2.315	-31,3	0,09	131	-48,6
Irắc	2.313	2,9	0,09	171	1,4
Nam Phi	2.269	40,5	0,09	39	-73,9
Tây Ban Nha	2.165	45,9	0,08	232	24,5
Lào	2.093	-30,6	0,08	56	-88,2
Pháp	1.701	-2,7	0,07	104	-9,3
Bồ Đào Nha	1.135	43,2	0,04	2	-93,5
Nga	1.033	-49,6	0,04	50	-60,6
Braxin	1.032	-53,7	0,04	34	-50,2
Ba Lan	1.012	4,1	0,04	31	-50,7
Iran	1.012	107	0,04	348	118,7

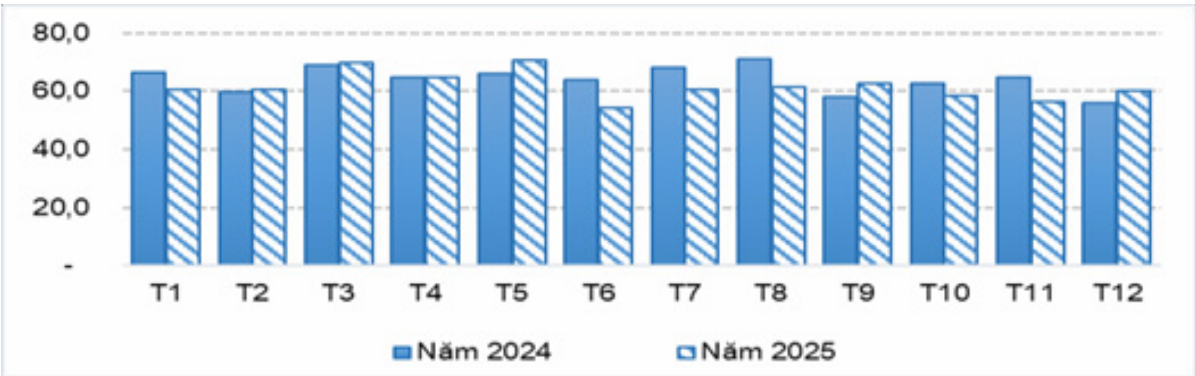
Tỷ trọng xuất khẩu vải địa kỹ thuật của Việt Nam theo thị trường

Năm 2024

Năm 2025



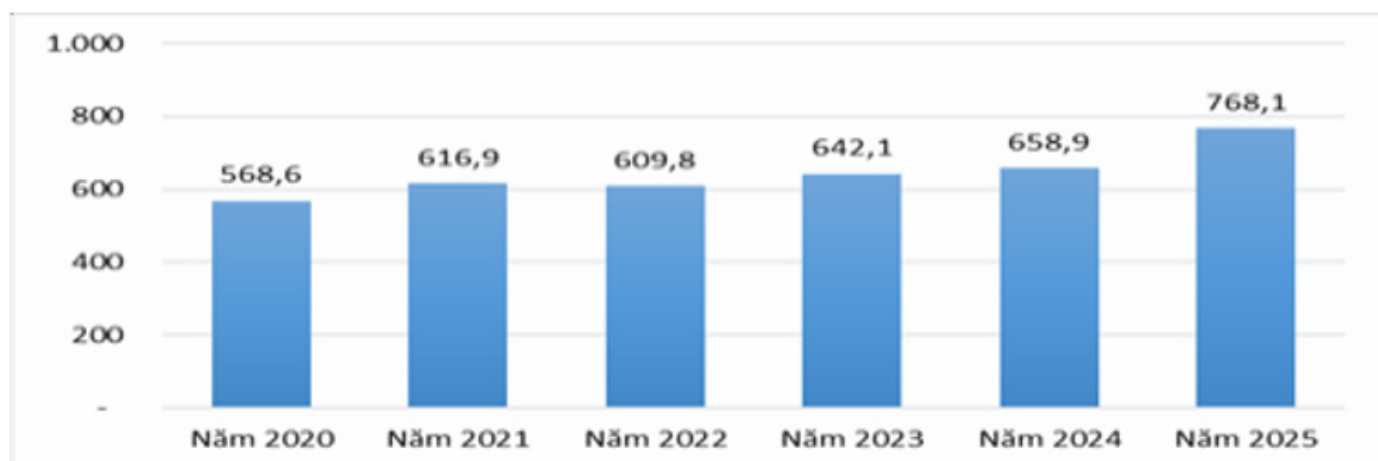
Kim ngạch xuất khẩu vải địa kỹ thuật của Việt Nam theo tháng 2024 - 2025 (triệu USD)



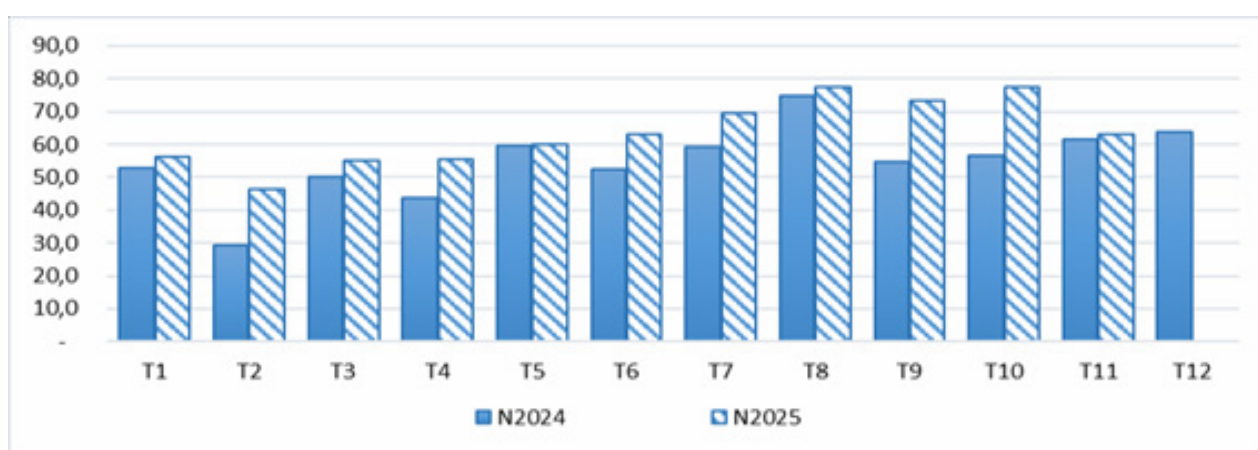
Thị trường xuất khẩu vải địa kỹ thuật của Việt Nam năm 2025

Thị trường	Năm 2025 (nghìn USD)	So với năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng	743.625	-3,6	100
Mỹ	187.795	-3,8	25,25
Hàn Quốc	68.062	-18,4	9,15
Nhật Bản	66.288	16,2	8,91
Thái Lan	42.009	1,4	5,65
Indonesia	30.092	17,9	4,05
Luxembua	24.449	-19,5	3,29
Hunggary	22.970	6,6	3,09
Trung Quốc	19.400	-12,3	2,61
Canada	13.429	-35,3	1,81
Braxin	10.798	17,1	1,45
Achentina	538	-84,9	0,07

Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt gia dụng của Việt Nam 2020 - 2025 (triệu USD)



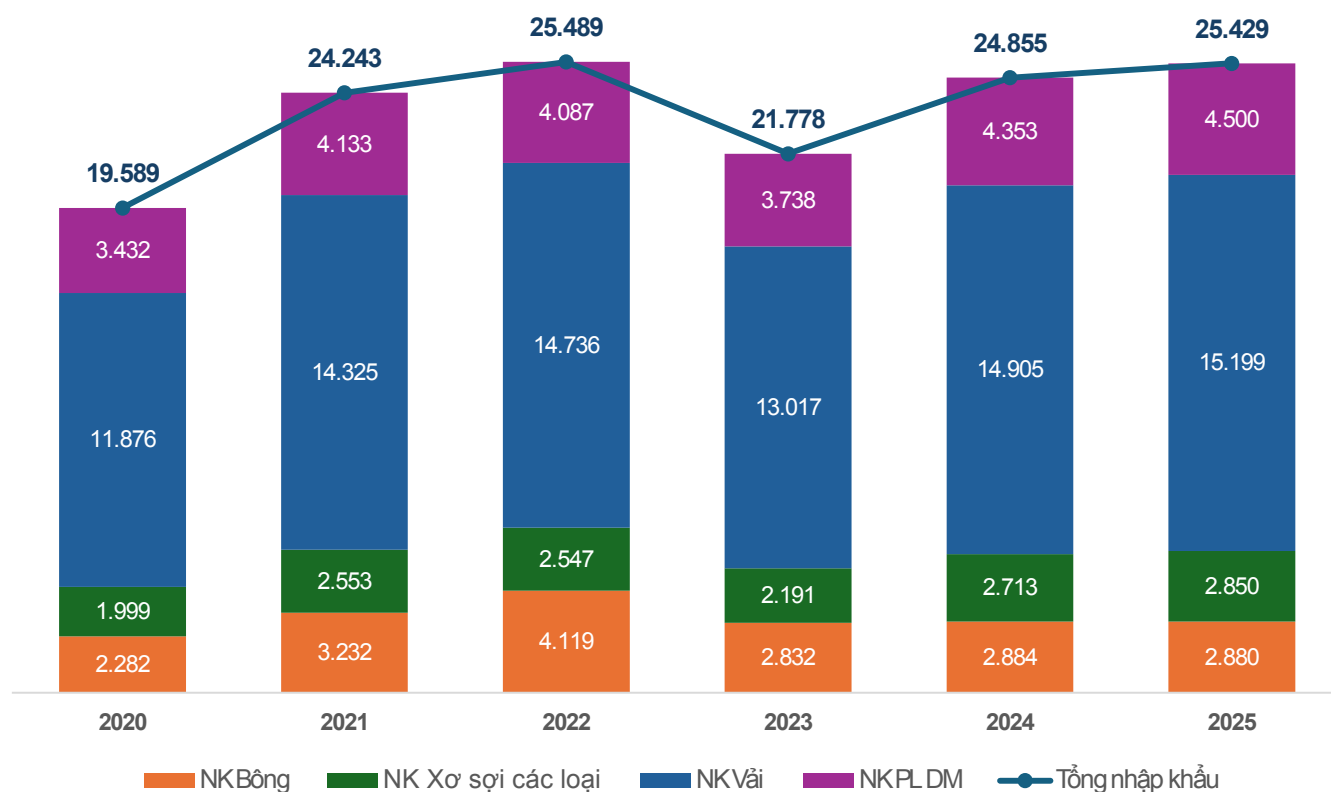
Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt gia dụng của Việt Nam theo tháng 2024 - 2025 (triệu USD)



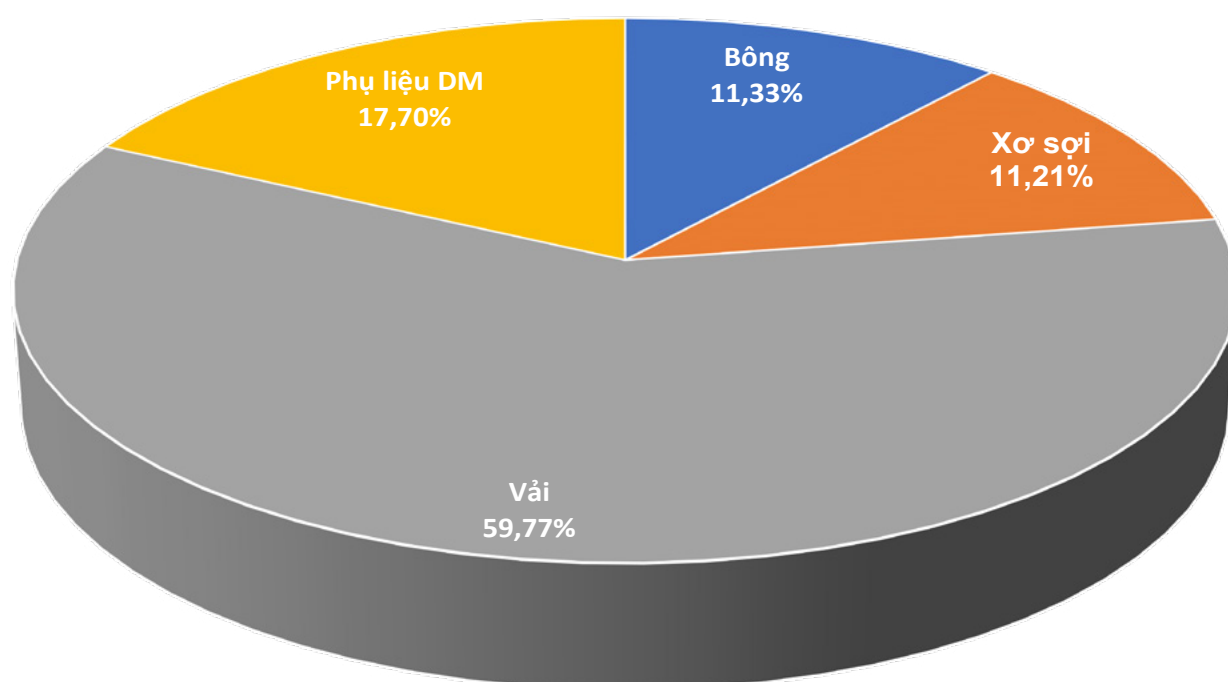
Thị trường xuất khẩu hàng dệt gia dụng của Việt Nam năm 2025

Thị trường	2025 (nghìn USD)	So 2024 (%)	Tỷ trọng 2025 (%)	Tỷ trọng 2024 (%)
Tổng	768.131	16,6	100	100
Nhật Bản	277.459	-0,1	36,12	42,14
Mỹ	193.016	60	25,13	18,31
Hàn Quốc	57.706	0	7,51	8,76
Nigeria	37.494	30,4	4,88	4,36
Anh	22.159	8,5	2,88	3,1
Tanzania	14.697	437,1	1,91	0,42
Gibuti	12.643	379,7	1,65	0,4
Trung Quốc	12.523	5,5	1,63	1,8
Camêrun	11.564	11.997,30	1,51	0,01
Australia	10.747	64,6	1,4	0,99
Môdambic	10.656	-32,2	1,39	2,39
Kenya	9.271	364,9	1,21	0,3
Đức	7.223	16,8	0,94	0,94
Tây Ban Nha	7.063	142	0,92	0,44
Công Gô	7.006	128,5	0,91	0,47
Gana	5.888	-49,9	0,77	1,78
Thái Lan	5.299	11	0,69	0,72
Đài Loan	5.080	-16,8	0,66	0,93
Canada	5.041	7,2	0,66	0,71
Pháp	4.569	139,2	0,59	0,29
Hà Lan	4.334	57,7	0,56	0,42
Pakistan	4.146		0,54	
UAE	3.990	24,1	0,52	0,49
Italia	3.012	38,9	0,39	0,33
Hồng Kông	2.758	90,1	0,36	0,22
Benin	2.613	4.838,80	0,34	0,01
Ả rập Xê út	2.094	20,9	0,27	0,26
Ucraina	1.934	-33,9	0,25	0,44
Thụy Điển	1.662	31,2	0,22	0,19
Xênegan	1.506	-79,2	0,2	1,1
Malaysia	1.498	63	0,19	0,14
Bờ Biển Ngà	1.348	40,3	0,18	0,15
Ba Lan	1.218	4,9	0,16	0,18
Đan Mạch	1.041	108,5	0,14	0,08

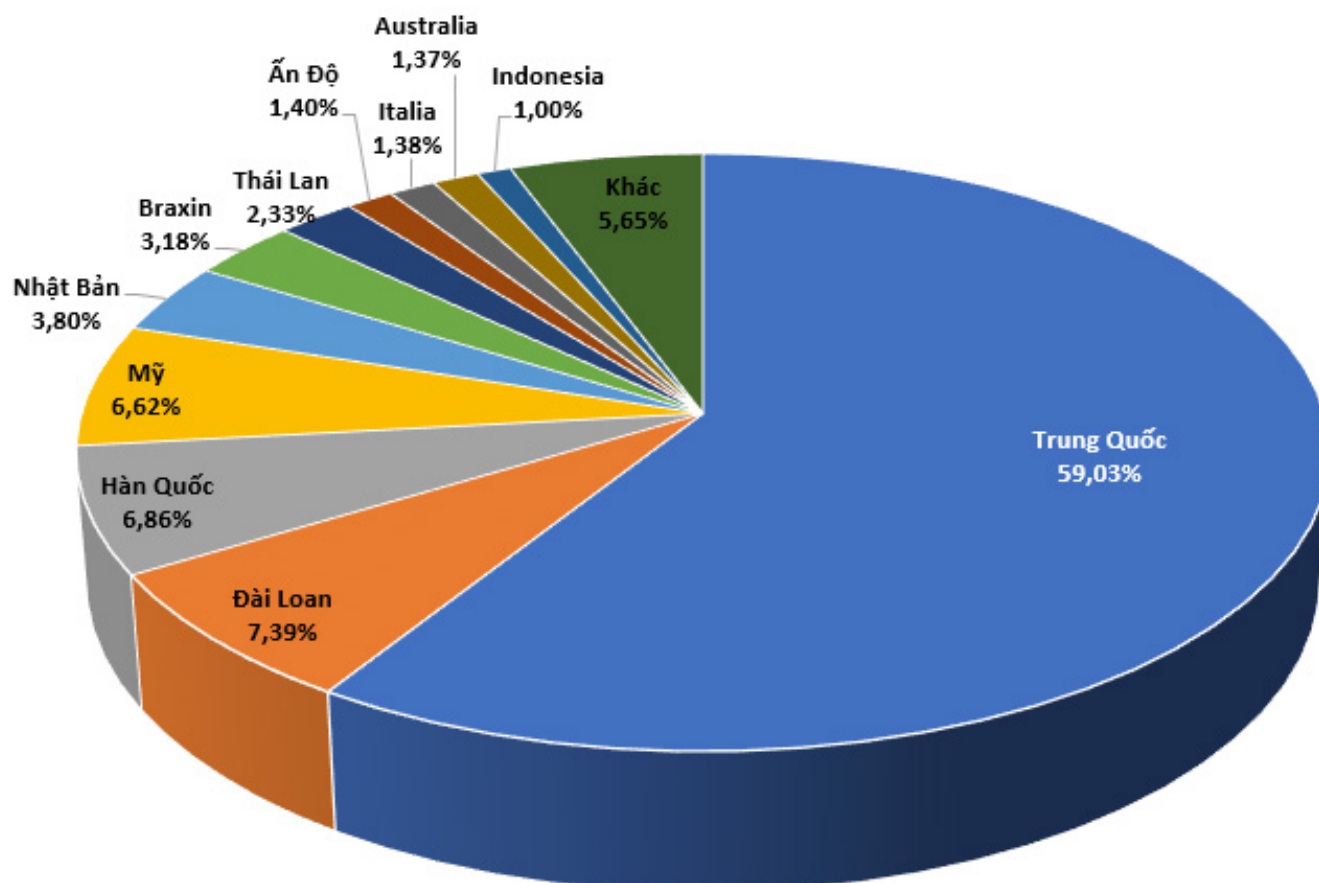
Nhập khẩu NPL dệt may của Việt Nam 2020 - 2025



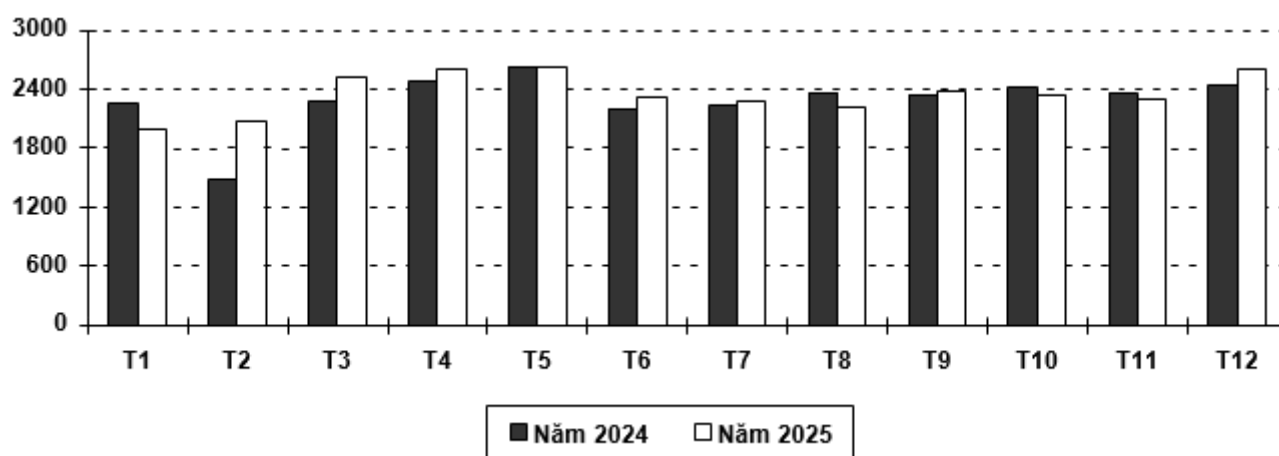
Tỷ trọng nhập khẩu NPL dệt may của Việt Nam năm 2025



Tỷ trọng nhập khẩu NPL dệt may của Việt Nam theo thị trường năm 2025



**Trị giá nhập khẩu NPL dệt may của Việt Nam qua các tháng 2024 - 2025
(Triệu USD)**



Thị trường nhập khẩu NPL dệt may của Việt Nam năm 2025

Thị trường	Năm 2025 (nghìn USD)	So với năm 2024 (%)	Tỷ trọng năm 2025 (%)	Tỷ trọng năm 2024 (%)
Tổng	28.234.097	2,7	100	100
Trung Quốc	16.665.227	6,9	60,7	58,7
Đài Loan	2.085.789	0,4	7,6	7,8
Hàn Quốc	1.937.206	-9,3	7,1	8
Mỹ	1.870.127	56,3	6,8	4,5
Nhật Bản	1.072.551	6,4	3,9	3,8
Braxin	896.640	-20,4	3,3	4,2
Thái Lan	656.641	-10	2,4	2,8
Ấn Độ	395.727	-20,6	1,4	1,9
Italia	389.893	5,3	1,4	1,4
Australia	386.698	-42,6	1,4	2,5
Indonesia	281.100	1,3	1	1
Malaysia	199.618	14,9	0,7	0,7
Campuchia	106.143	30,5	0,4	0,3
Achentina	91.157	-26,1	0,3	0,5
Pakixtan	86.735	-18,5	0,3	0,4
Hồng Kông	73.927	-32,9	0,3	0,4
Đức	42.711	-23	0,2	0,2
Áo	38.695	47,9	0,1	0,1
Thổ Nhĩ Kỳ	34.330	-3,3	0,1	0,1
Anh	27.479	-38,7	0,1	0,2
Pháp	23.740	40	0,1	0,1
Bangladesh	19.893	59,9	0,1	0
Bờ Biển Ngà	15.231	-31,3	0,1	0,1

Top DN nhập khẩu NPL dệt may đạt giá trị cao năm 2025

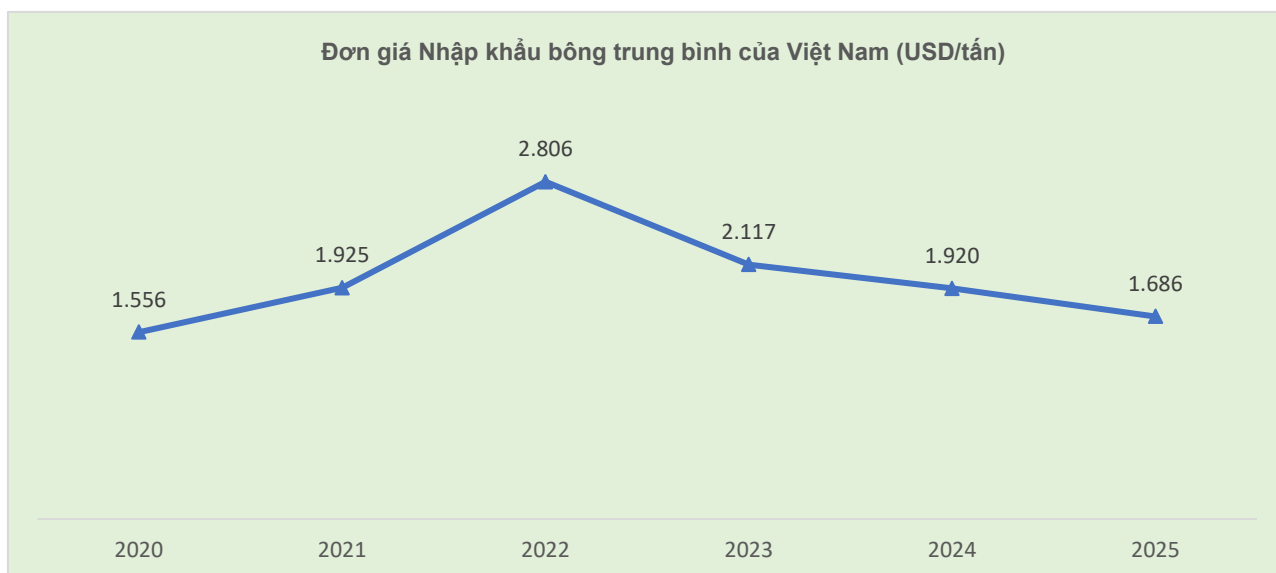
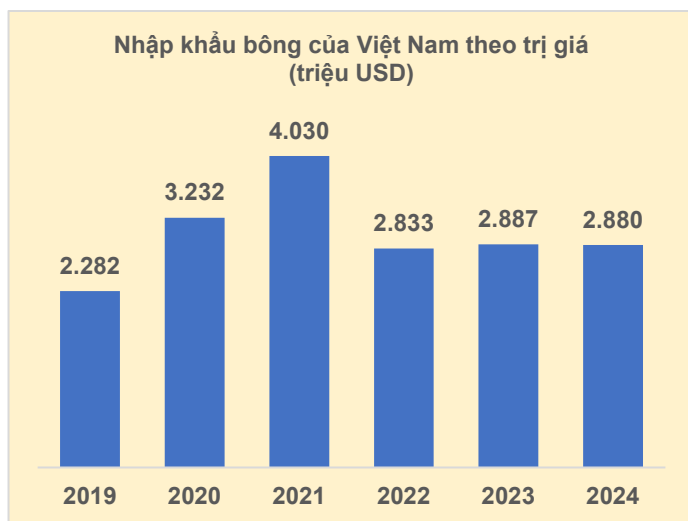
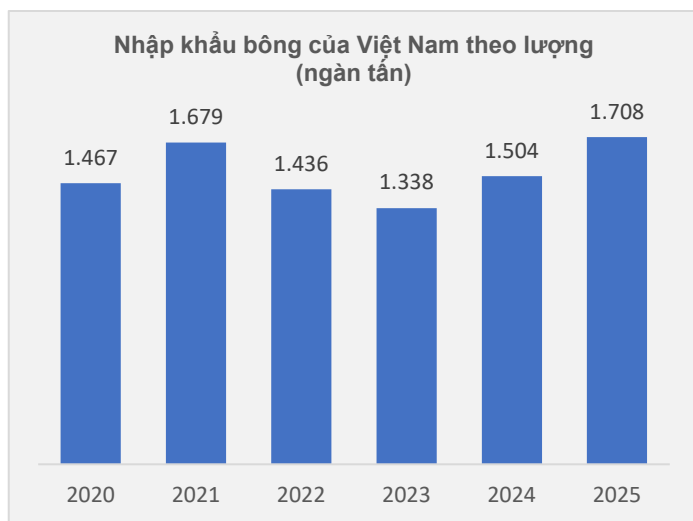


Stt	Doanh nghiệp	Trị giá (nghìn USD)
1	CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)	507.610
2	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT TEXHONG NGÂN HÀ	272.655
3	CÔNG TY CP DỆT TEXHONG NHƠN TRẠCH	250.003
4	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT TEXHONG NGÂN LONG	228.964
5	TỔNG CÔNG TY CP MAY VIỆT TIẾN	203.351
6	CÔNG TY TNHH SAKURAI VIỆT NAM	169.374
7	CÔNG TY TNHH MAY TINH LỢI	158.652
8	CÔNG TY CP TAE KWANG VINA INDUSTRIAL	145.793
9	CÔNG TY TNHH MEI SHENG TEXTILES VIỆT NAM	143.025
10	CÔNG TY TNHH REGINA MIRACLE INTERNATIONAL VIỆT NAM	136.260
11	CÔNG TY TNHH POUYUEN VIỆT NAM	128.552
12	CÔNG TY TNHH YOUNGONE NAM ĐỊNH	126.336
13	CÔNG TY TNHH MILLENNIUM FURNITURE	118.778
14	CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ GỖ HOA NÉT	115.522
15	CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU HÀ PHONG	112.312
16	TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÒA THỌ	110.029
17	TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CP	105.776
18	CÔNG TY TNHH SOUTH EAST APPAREL GROUP	105.679
19	CÔNG TY TNHH MAY MẶC FIRST TEAM VIỆT NAM	105.397
20	CÔNG TY TNHH TÂN ĐỆ	101.803
21	CÔNG TY TNHH GAIN LUCKY (VIỆT NAM)	100.142
22	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG	99.667
23	CÔNG TY TNHH CRYSTAL MARTIN (VIỆT NAM)	96.630
24	CÔNG TY TNHH XINDADONG TEXTILES (VIỆT NAM)	84.092
25	CÔNG TY TNHH MENSA INDUSTRIES	83.710
26	CÔNG TY CHANG SHIN VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN.	82.284
27	CÔNG TY TNHH ESPRINTA (VIỆT NAM)	81.833
28	CÔNG TY TNHH KYUNGBANG VIỆT NAM	81.763
29	CÔNG TY TNHH TAV	81.273
30	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ GOLD LONG JOHN ĐỒNG NAI VIỆT NAM	79.348

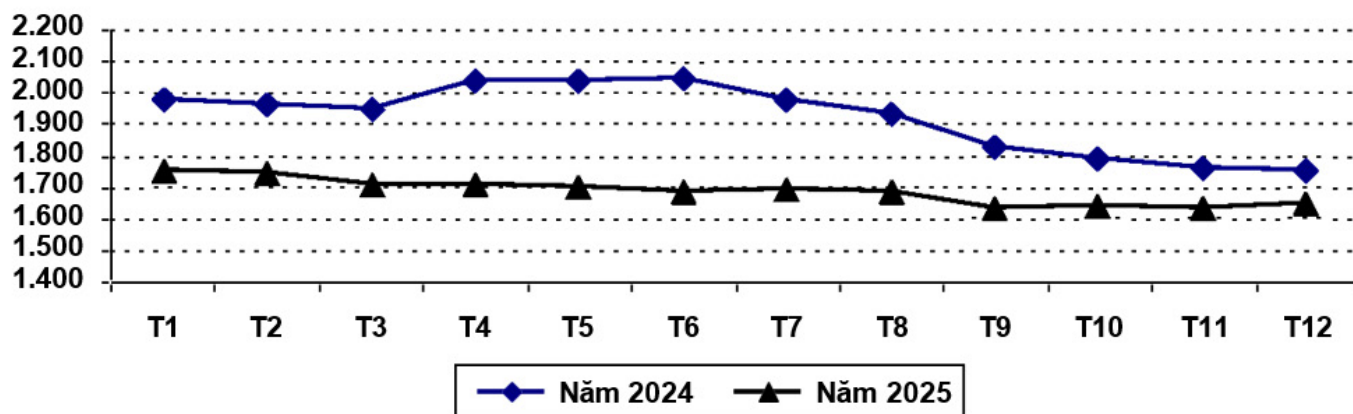
Nguồn: Trung tâm TTTM - Số liệu thống kê sơ bộ chỉ dùng để tham khảo

STT	Cảng/ Cửa khẩu	Trị giá (nghìn USD)
1	Cát Lái	11.192.859
2	Đình Vũ	4.411.345
3	Móng Cái	1.716.668
4	Cát Tiên Sa	1.379.792
5	Tân Vũ	1.331.781
6	Hồ Chí Minh	1.058.510
7	Hải Phòng	646.756
8	Lạch Huyện	579.721
9	Lạng Sơn	538.475
10	Tân Cảng	522.562
11	Cont Spitic	512.162
12	Hà Nội	498.199
13	Cảng VIP Green	449.265
14	Chi Ma - Lạng Sơn	414.432
15	Hữu Nghị	347.009
16	Hải An	192.428
17	Cái Mép TCIT	166.874
18	Cảng Gemalink	158.669
19	CT LOGISTICS CANG DN	113.070
20	Mộc Bài	111.636
21	ICD Phước Long	77.630
22	Cái Mép Thị Vải	73.903
23	Vict	55.519
24	Quốc tế SP-SSA (SSIT)	44.081
25	Lao Bảo	41.055
26	Đà Nẵng	65.019
27	Kho Cty CP Cang Mipec	31.833
28	Yên Viên	30.761
29	Kho ITC	30.445
30	Đồng Đăng	19.212

Nhập khẩu bông của Việt Nam năm 2025 đạt 1.708 ngàn tấn, trị giá 2,88 tỷ USD, tăng 13,6% về lượng và giảm 0,3% về trị giá so với năm 2024; đơn giá nhập khẩu bông trung bình 2025 đạt 1.286 USD/tấn, giảm 12,2% so với năm 2024.



Đơn giá nhập khẩu bông trung bình của Việt Nam qua các tháng 2024 - 2025 (USD/tấn)



bullmer

cutting room technology

S90 PRO

ALL-IN-ONE CUTTING LEADING SMART FUTURE



E4 AI SOFTWARE



ICE EDGE
TECHNOLOGY



HURRICAN VACUUM
TECHNOLOGY



Contact us
CSP COMPANY



www.cspco.com.vn

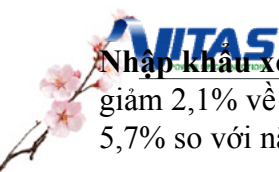
GERMAN QUALITY
QUICK SERVICE

 **SINCE 1933**
Germany

Thị trường nhập khẩu bông của Việt Nam năm 2025

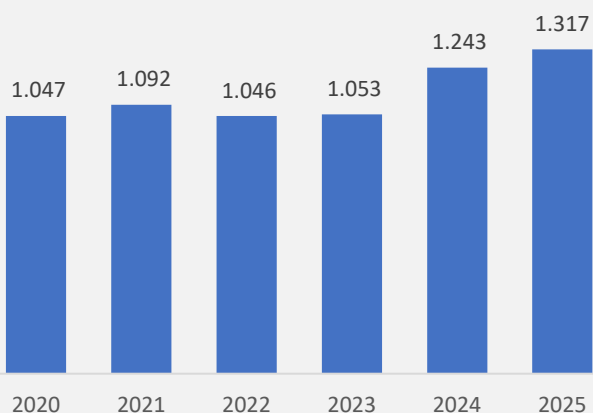
(Đvt: Lượng: tấn, Trị giá: nghìn USD, Đơn giá TB: USD/tấn)

Thị trường	Năm 2025			So với năm 2024 (%)		
	Lượng	Kim ngạch	Đơn giá TB	Lượng	Kim ngạch	Đơn giá TB
Tổng	1.707.985	2.879.997	1.686	15	-0,2	-13,3
Mỹ	778.055	1.366.641	1.756	147,7	110,6	-15,8
Braxin	454.571	780.298	1.717	-11	-23,4	-13,8
Australia	214.312	375.535	1.752	-37,3	-47	-14,8
Ấn Độ	77.279	94.165	1.219	-34,8	-48,8	-20,4
Achentina	32.351	49.499	1.530	-10,4	-26,8	-18,1
Indonesia	16.249	20.727	1.276	37	33,9	-2,3
Bờ Biển Ngà	10.347	15.231	1.472	-17,9	-34,4	-19,7
Hàn Quốc	2.696	2.874	1.066	138,2	58,7	-35,2
Trung Quốc	546	1.391	2.548	88,2	29,9	-32,4
Pakixtan	313	495	1.581	-104,3	-104,7	-8,6
Đài Loan	401	476	1.187			0

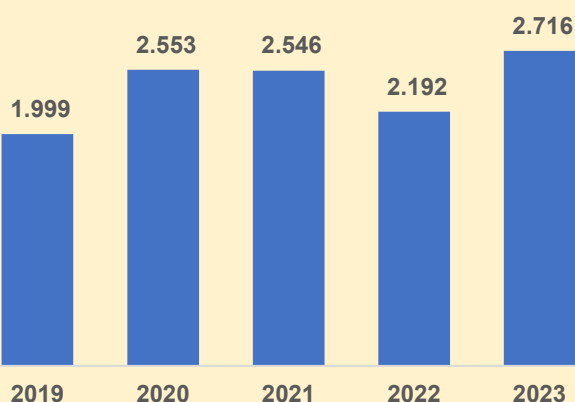


Nhập khẩu xơ sợi của Việt Nam năm 2025 đạt 1.953 ngàn tấn, trị giá 4,3 tỷ USD, tăng 3,8% về lượng và giảm 2,1% về trị giá so với năm 2024; đơn giá nhập khẩu xơ sợi trung bình 2025 đạt 2.209 USD/tấn, giảm 5,7% so với năm 2024.

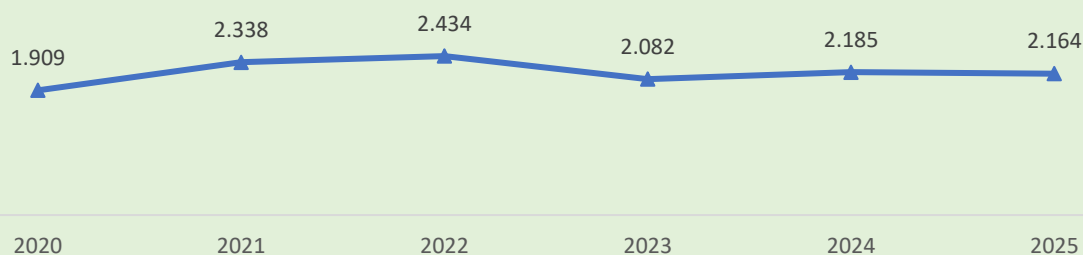
Nhập khẩu xơ sợi của Việt Nam theo lượng (ngàn tấn)



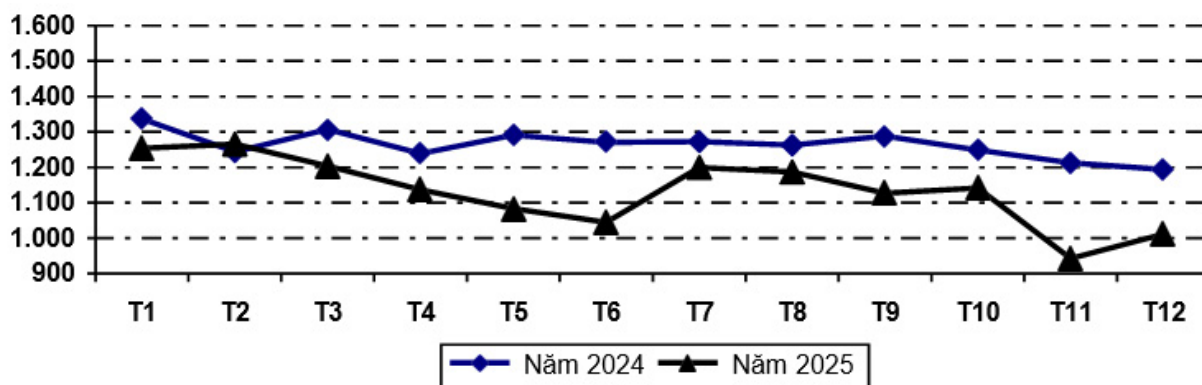
Nhập khẩu xơ sợi của Việt Nam theo trị giá (triệu USD)



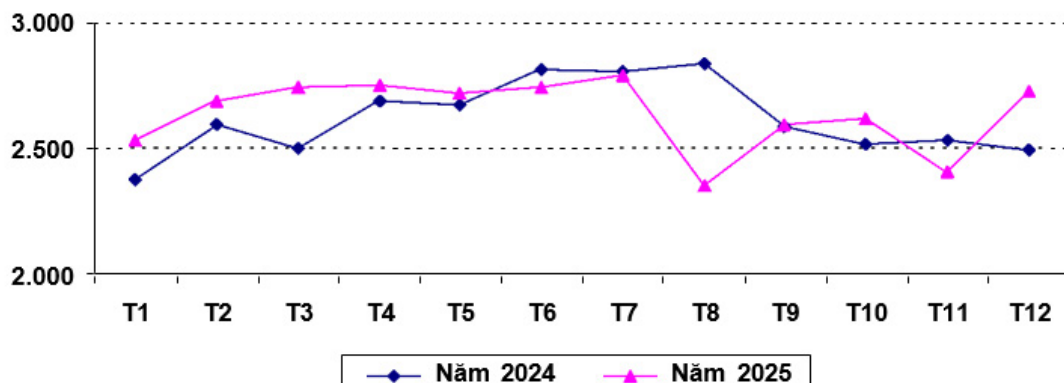
Đơn giá Nhập khẩu xơ sợi trung bình của Việt Nam (USD/tấn)



Đơn giá nhập khẩu xơ trung bình của Việt Nam qua các tháng 2024 - 2025 (USD/tấn)



Đơn giá nhập khẩu sợi trung bình của Việt Nam qua các tháng 2024 - 2025 (USD/tấn)



Thị trường nhập khẩu xơ của Việt Nam năm 2025

(Đvt: Lượng: tấn, Trị giá: nghìn USD, Đơn giá TB: USD/tấn)

Thị trường	Năm 2025			So với năm 2024 (%)		
	Lượng	Kim ngạch	Đơn giá TB	Lượng	Kim ngạch	Đơn giá TB
Tổng	517.283	616.775	1.192	13,4	6	-6,7
Trung Quốc	299.652	318.989	1.065	25	14,2	-8,9
Thái Lan	56.099	61.803	1.102	-10	-22,9	-14,1
Indonesia	35.282	47.328	1.341	18,8	21,7	2,5
Ấn Độ	31.748	43.243	1.362	-0,4	-1,3	-0,9
Hàn Quốc	18.109	32.962	1.820	-17,3	-20,1	
Bangladesh	28.355	22.448	792	29,1	37,8	7
Đức	6.317	16.211	2.566	45,4	38,8	-4,8
Đài Loan	9.717	14.957	1.539	-63,7	-58,2	11,5
Slovenia	4.488	12.420	2.767	1.098,80	1.101,20	0,2
Thổ Nhĩ Kỳ	6.138	8.652	1.410	120,1	119,4	-0,4
Malaysia	6.784	6.566	968	-19,6	-20,5	-1,2
Singapore	3.659	5.666	1.549	81,2	22,7	-34,9
Nhật Bản	1.993	5.609	2.814	-4,6	-3,5	1,2
Hồng Kông	1.974	5.398	2.735	-42,8	53,1	149,1
Croatia	1.682	4.915	2.922	3.017,00	3.338,50	12,3
Anh	635	2.625	4.134	73,6	68,3	-3,3
Nga	1.308	1.813	1.386	154,9	171,3	7,1
Áo	327	1.073	3.281	-91,9	-85	29,6
Xri Lanca	214	746	3.486	377,7	371,7	-1,5
Côtxta Rica	772	671	869	173	167,1	-2,4
Campuchia	720	599	832	52,1	59,9	5,4

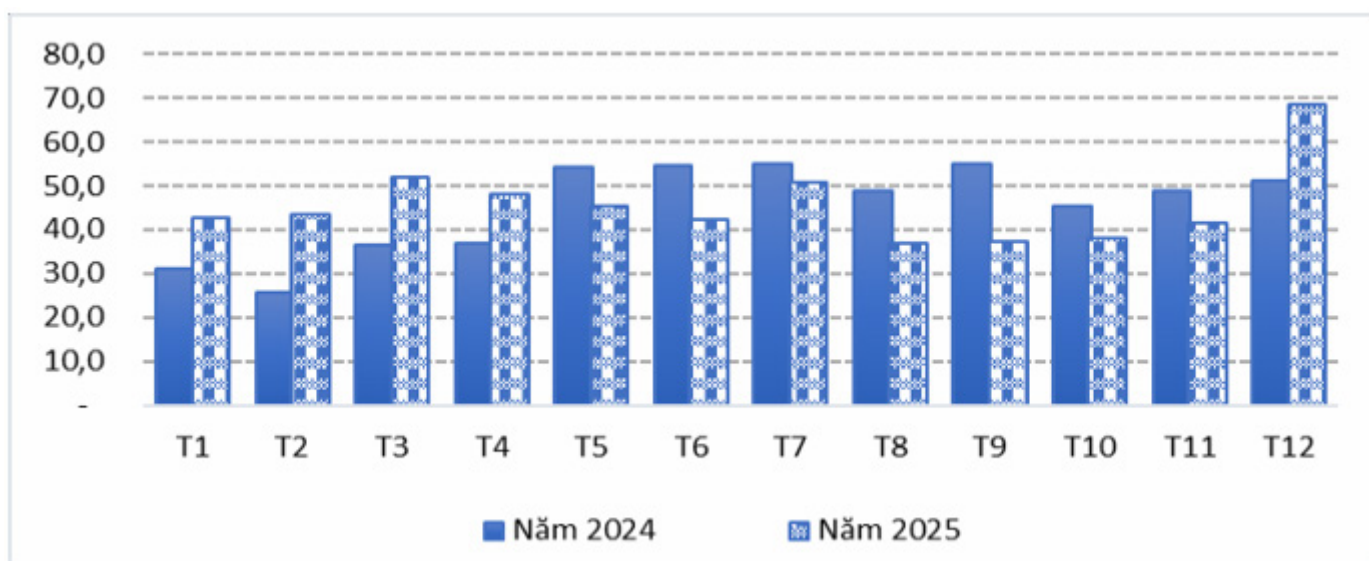


Thị trường nhập khẩu sợi của Việt Nam năm 2025

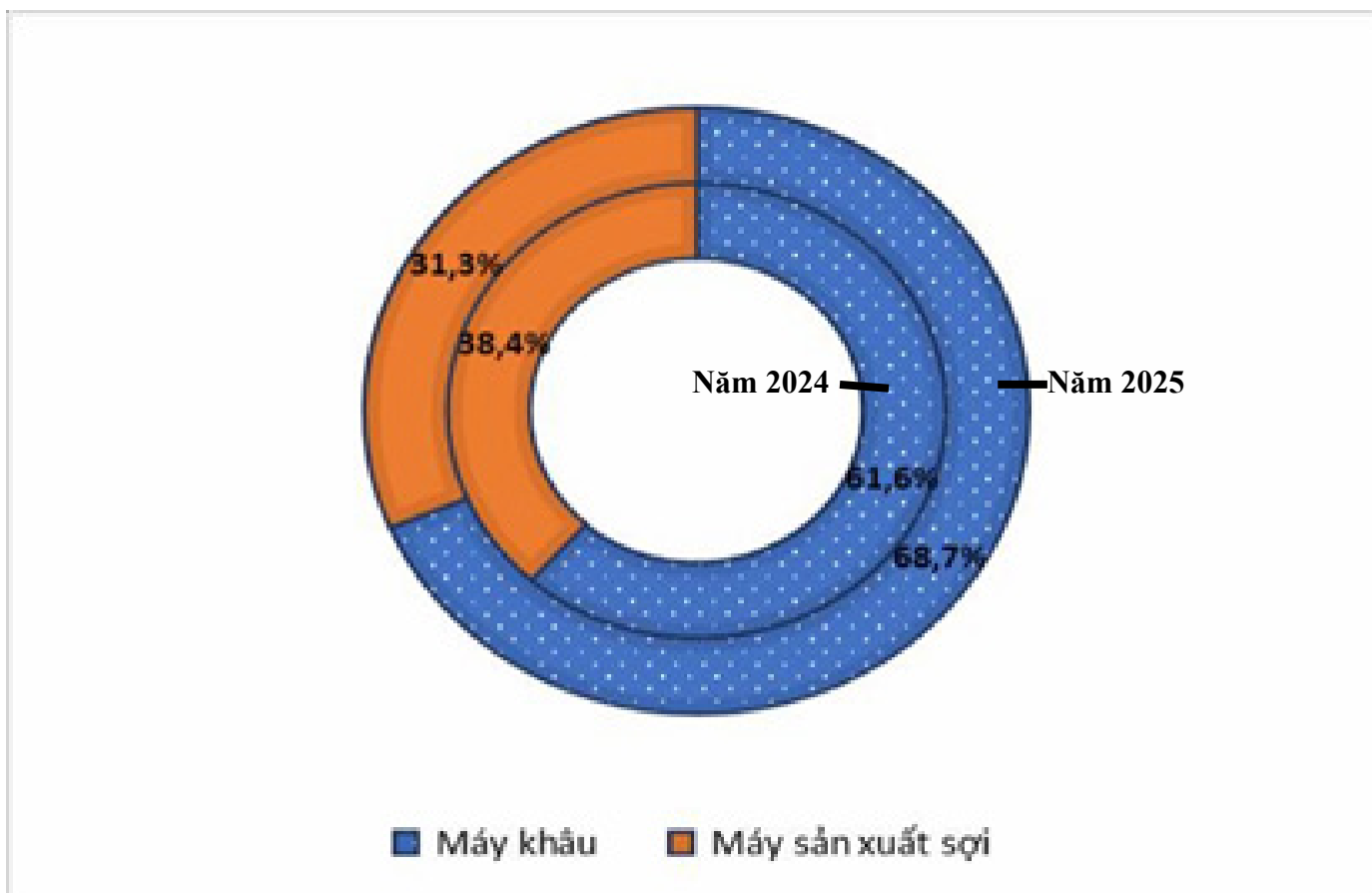
(Đvt: Lượng: tấn, Trị giá: nghìn USD, Đơn giá TB: USD/tấn)

Thị trường	Tháng 12/2025			Năm 2025			So với năm 2024 (%)		
	Lượng	Trị giá	Đơn giá TB	Lượng	Trị giá	Đơn giá TB	Lượng	Trị giá	Đơn giá TB
Tổng	83.412	207.502	2.488	880.637	2.291.115	2.602	11,6	10,6	-0,9
Trung Quốc	62.852	137.899	2.194	635.738	1.501.885	2.362	17,1	19,2	1,9
Đài Loan	5.910	16.151	2.733	61.191	175.938	2.875	-6,9	-4,7	2,3
Ấn Độ	3.437	9.363	2.724	68.430	133.110	1.945	25,2	-18,8	-36,4
Hàn Quốc	2.237	8.038	3.593	20.443	90.396	4.422	-33	-27,1	8,1
Hồng Kông	748	5.008	6.695	8.892	87.607	9.852	-20,2	18,6	46,6
Nhật Bản	732	6.520	8.907	6.437	57.897	8.994	29,1	40,1	8,8
Indonesia	1.668	5.355	3.210	19.738	57.268	2.901	3,5	10,8	7,1
Thái Lan	1.151	3.250	2.824	25.294	49.254	1.947	-6,2	-0,4	6,1
Malaysia	2.104	6.377	3.031	12.961	36.915	2.848	51,2	57,2	4,2
Italia	49	1.271	25.939	746	22.043	29.548	85,3	148,4	36,9
Singapore	228	1.565	6.864	2.600	18.321	7.047	-25,9	-11,6	18,3
Mỹ	1.016	2.379	2.342	4.195	12.987	3.096	291,6	88	-59,4
Pakixtan	291	1.022	3.512	2.709	11.092	4.094	22,7	9,7	-10,9
Xri Lanca	44	550	12.500	762	9.461	12.416	46,9	28,2	-13,5
Thổ Nhĩ Kỳ	277	782	2.823	1.584	5.059	3.194	25	-2,2	-22,5
Bangladesh	351	413	1.177	3.429	3.665	1.069	-2,3	23,5	26,3
Pháp	15	306	20.400	89	2.125	23.876	41,9	58,8	12,6
Đức		-		180	1.624	9.022	3,6	7,9	4,2
Anh	30	113	3.767	267	1.621	6.071	-46,2	-3,5	69,3
Campuchia	1	2	2.000	1.456	1.265	869	131,2	56,4	-35,7
Samoa	59	177	3.000	484	1.223	2.527	-71,6	-74	-6,1
Thụy Sĩ	97	84	866	1.024	928	906	-87,7	-93,6	-22
Goatêmala				204	832	4.080	1.276,80	1.420,40	12,3
Hà Lan	1	26		39	819	20.989	-64,8	-98,8	-74
Tanzania				378	707	1.870	-33,4	-37,1	-5,1

Nhập khẩu máy móc dệt may của Việt Nam qua các tháng 2024 - 2025 (Triệu USD)



Tỷ trọng nhập khẩu máy móc dệt may của Việt Nam 2024 - 2025



Thị trường nhập khẩu máy móc dệt may của Việt Nam năm 2025

Thị trường	Năm 2025 (nghìn USD)	So với năm 2024 (%)	Tỷ trọng năm 2025 (%)	Tỷ trọng năm 2024 (%)
Tổng	546.369	0,5	100	100
Trung Quốc	380.565	12,2	69,65	62,41
Đài Loan	32.483	25,7	5,95	4,75
Nhật Bản	28.916	-12,8	5,29	6,1
Singapore	25.076	3,4	4,59	4,46
Hồng Kông	15.580	-44,3	2,85	5,15
Đức	9.063	-4,9	1,66	1,75
Ấn Độ	8.486	277,3	1,55	0,41
Hàn Quốc	7.930	-39,8	1,45	2,42
Italia	6.208	185,7	1,14	0,4
Malaysia	6.035	-17,5	1,1	1,35
Bỉ	5.394	-55,4	0,99	2,22
Hà Lan	4.854	-53,7	0,89	1,93
Thái Lan	2.825	19,5	0,52	0,43
Thụy Sĩ	2.033	144,6	0,37	0,15
Pháp	1.903	-53,4	0,35	0,75
Áo	1.775	13.636,60	0,32	0
Tây Ban Nha	1.504	156,5	0,28	0,11
Slovenia	902		0,17	-
UAE	791	77	0,14	0,08
En Xanvado	677	-87,2	0,12	0,97
Mỹ	611	107,2	0,11	0,05
Braxin	466	28,2	0,09	0,07
Papua New Guinea	397	1.715,80	0,07	0
Thổ Nhĩ Kỳ	376	-14,9	0,07	0,08
Mexico	340	-98,1	0,06	3,33
Myanma	264	-64,1	0,05	0,14
Philippin	191	61,5	0,03	0,02
Indonesia	138	-49,9	0,03	0,05
Marshall Islands	109		0,02	-
Anh	103	188,7	0,02	0,01
Honduras	102		0,02	-



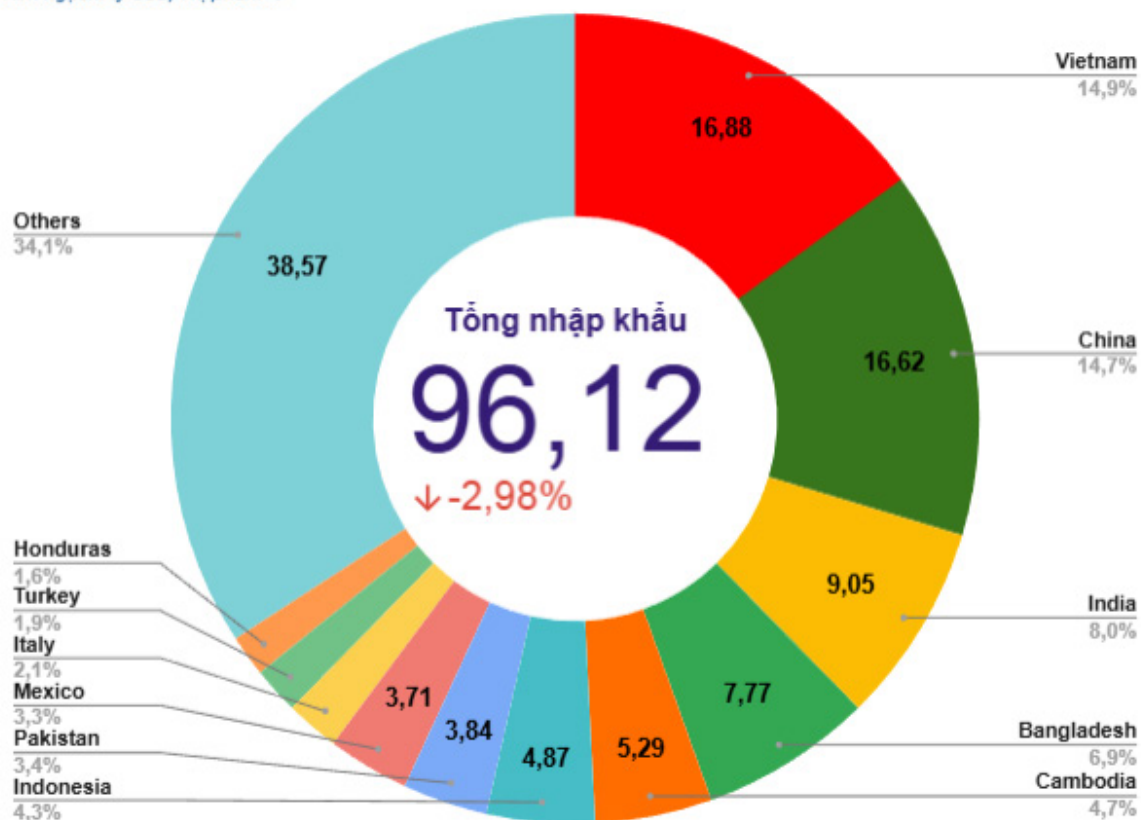
Nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ từ các thị trường

Giá trị: tỷ USD, Lượng: tỷ M2, Đơn giá TB: USD/m2

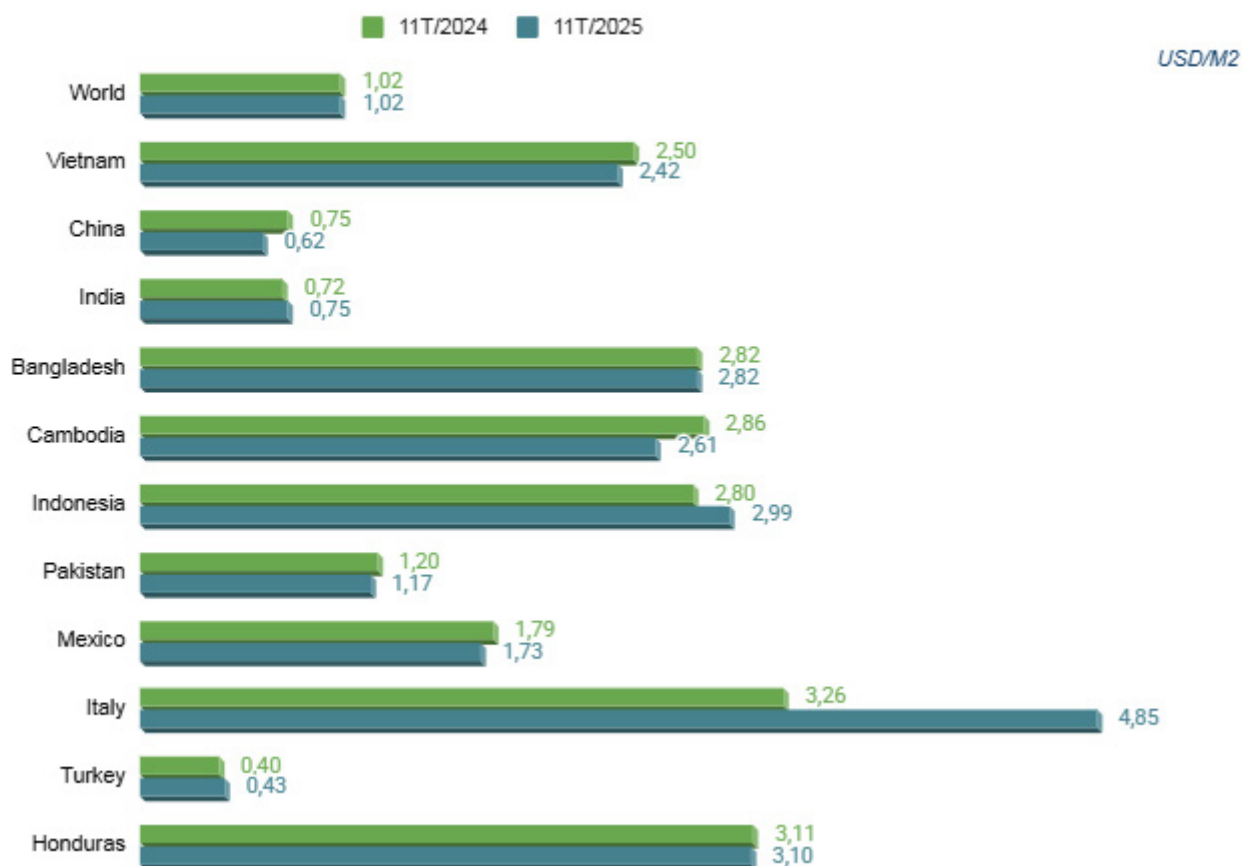
Country	Giá trị		Lượng		Đơn giá TB		So 11T/2024			Tỷ trọng theo Giá trị (%)
	11T/2024	11T/2025	11T/2024	11T/2025	11T/2024	11T/2025	Giá trị	Lượng	Đơn giá TB	
World	99,07	96,12	97,46	94,38	1,02	1,02	-2,98	-3,16	0,19	100
_ASEAN	25,88	29,38	16,60	16,57	1,56	1,77	13,52	-0,18	13,73	30,56
China	24,08	16,62	32,00	26,77	0,75	0,62	-30,98	-16,36	-17,47	17,29
Vietnam	15,01	16,88	5,99	6,98	2,50	2,42	12,47	16,46	-3,42	17,56
India	8,84	9,05	12,27	12,08	0,72	0,75	2,35	-1,49	3,90	9,42
Bangladesh	6,92	7,77	2,45	2,75	2,82	2,82	12,16	12,35	-0,16	8,08
_EU	4,88	5,02	6,46	5,38	0,75	0,93	3,05	-16,76	23,80	5,23
Indonesia	4,45	4,87	1,59	1,63	2,80	2,99	9,46	2,55	6,73	5,07
Cambodia	4,27	5,29	1,50	2,02	2,86	2,61	23,88	35,32	-8,45	5,51
Mexico	3,77	3,71	2,11	2,15	1,79	1,73	-1,56	1,95	-3,45	3,86
Pakistan	3,59	3,84	2,98	3,30	1,20	1,17	7,21	10,55	-3,03	4,00
Italy	2,40	2,42	0,74	0,50	3,26	4,85	0,83	-32,14	48,59	2,52
Turkey	2,25	2,11	5,64	4,94	0,40	0,43	-6,05	-12,43	7,28	2,20
Honduras	2,14	1,86	0,69	0,60	3,11	3,10	-12,86	-12,47	-0,45	1,94
Jordan	1,73	1,82	0,32	0,35	5,47	5,27	5,03	8,91	-3,56	1,89
Nicaragua	1,79	1,76	0,57	0,55	3,16	3,19	-1,75	-2,55	0,81	1,83
Sri Lanka	1,54	1,60	0,38	0,39	4,07	4,10	3,90	2,91	0,96	1,66
Guatemala	1,47	1,37	0,31	0,28	4,81	4,90	-6,90	-8,70	1,97	1,43
Egypt	1,23	1,34	6,61	5,44	0,19	0,25	9,16	-17,67	32,58	1,39
El Salvador	1,24	1,18	0,47	0,45	2,67	2,64	-5,33	-4,21	-1,17	1,22
Thailand	1,04	1,20	0,88	0,87	1,18	1,38	15,80	-1,24	17,26	1,25
Canada	1,00	0,99	0,70	0,69	1,44	1,43	-1,60	-0,87	-0,74	1,03
Peru	0,80	0,82	0,10	0,10	7,77	8,01	2,34	-0,68	3,04	0,85
South Korea	0,80	0,80	1,16	1,21	0,69	0,66	-0,49	4,05	-4,36	0,83
Portugal	0,56	0,57	0,20	0,20	2,80	2,89	2,21	-0,98	3,23	0,60
Dominican Republic	0,54	0,55	0,22	0,23	2,43	2,42	1,14	1,61	-0,47	0,57
Philippines	0,56	0,55	0,18	0,17	3,20	3,27	-2,27	-4,25	2,06	0,57
Kenya	0,48	0,55	0,13	0,19	3,61	2,95	15,32	41,21	-18,33	0,58
Taiwan	0,50	0,51	0,70	0,71	0,72	0,72	2,24	1,57	0,67	0,53
Haiti	0,53	0,46	0,21	0,19	2,55	2,39	-14,51	-8,53	-6,53	0,47
Japan	0,43	0,46	0,48	0,50	0,89	0,91	7,07	4,27	2,69	0,47
Germany	0,42	0,46	0,77	1,28	0,54	0,36	10,51	66,50	-33,63	0,48
France	0,41	0,42	0,20	0,23	2,01	1,80	3,80	15,88	-10,42	0,44
Madagascar	0,33	0,37	0,08	0,09	4,17	3,94	14,02	20,65	-5,50	0,39
United Kingdom	0,32	0,35	0,10	0,12	3,29	2,96	9,91	22,27	-10,10	0,37
Colombia	0,28	0,27	0,10	0,10	2,81	2,57	-3,42	5,57	-8,52	0,28
Burma	0,29	0,33	0,13	0,15	2,30	2,16	14,91	22,39	-6,11	0,34
Morocco	0,26	0,22	0,04	0,03	7,29	7,33	-15,87	-16,31	0,53	0,22
Malaysia	0,21	0,20	6,32	4,71	0,03	0,04	-5,33	-25,50	27,07	0,20
Israel	0,22	0,16	2,23	1,65	0,10	0,10	-26,05	-26,27	0,30	0,17
Ethiopia	0,15	0,14	0,06	0,07	2,44	2,14	-2,56	11,03	-12,23	0,15

Nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ 11 tháng 2025

Kim ngạch: tỷ USD, Thị phần: %

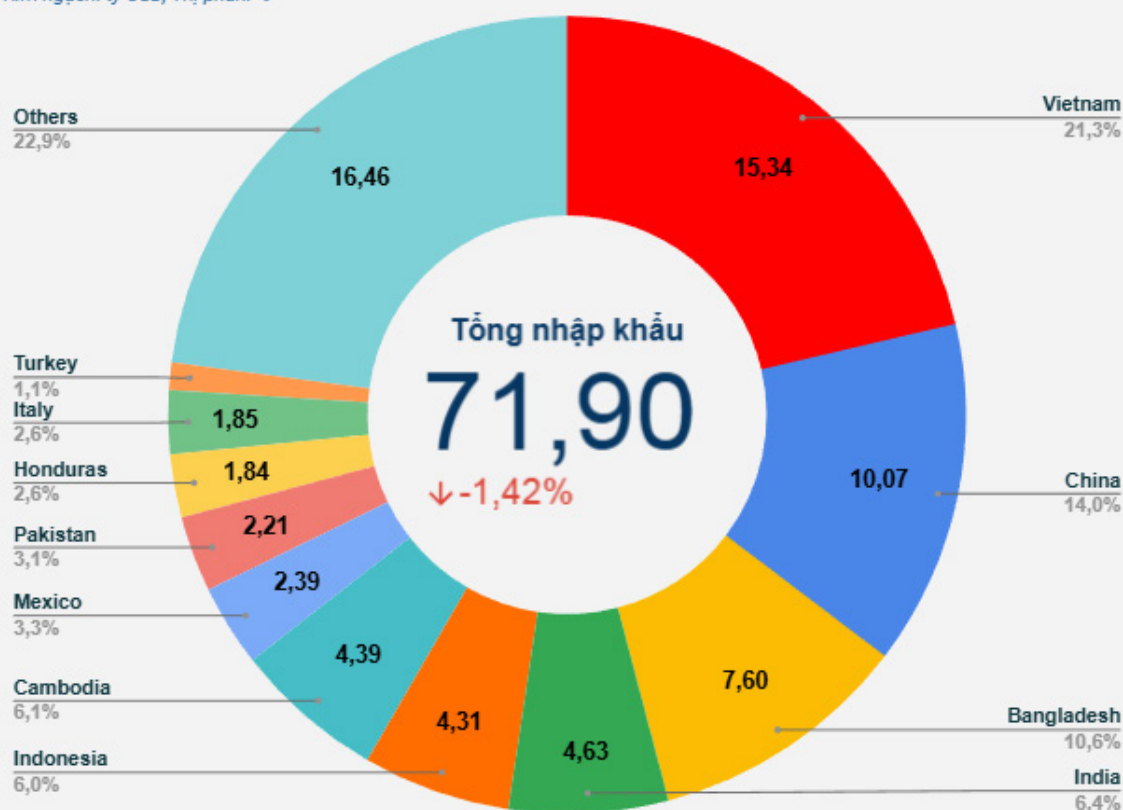


Đơn giá NK hàng dệt may trung bình của Hoa Kỳ 11T/2025



Nhập khẩu hàng may mặc của Hoa Kỳ 11 tháng 2025

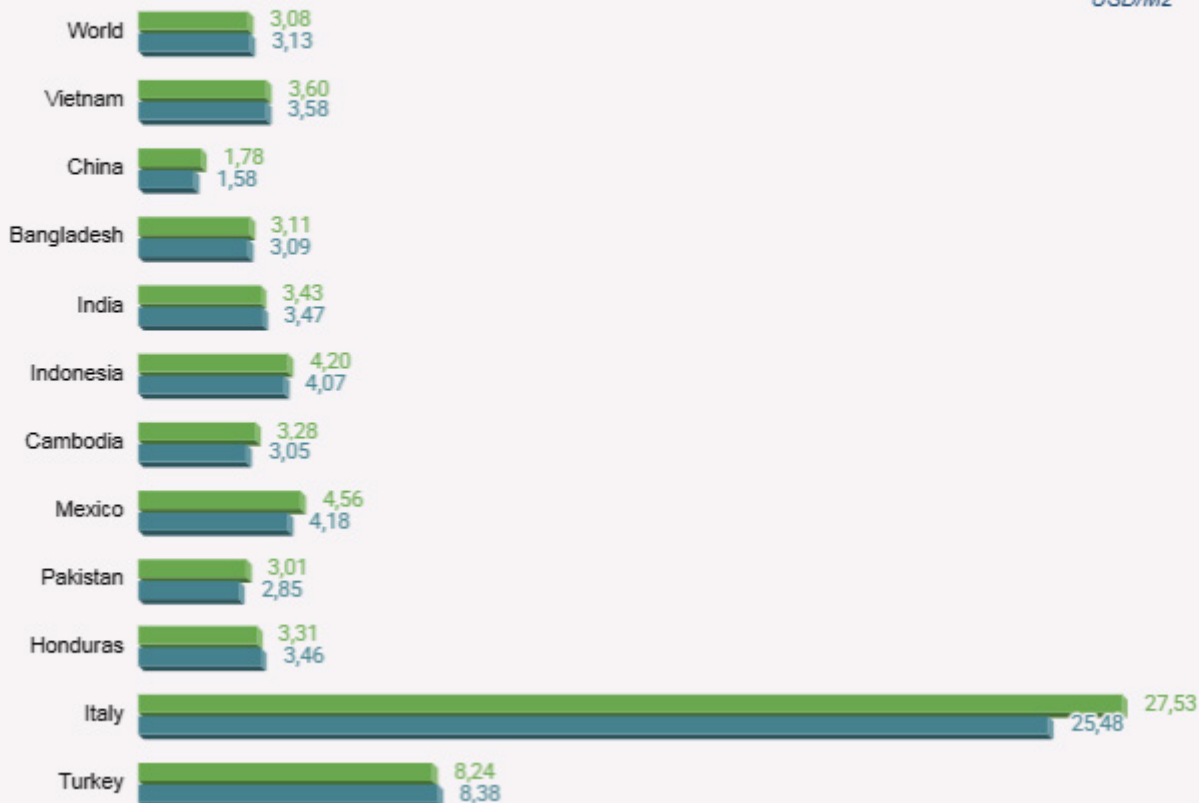
Kim ngạch: tỷ USD, Thị phần: %



Đơn giá NK hàng may mặc trung bình của Hoa Kỳ 11T/2025

■ 11T/2024 ■ 11T/2025

USD/M2



Cat	Chủng loại	Giá trị		Lượng		Đơn giá TB		So 11T/2024		
		11T/2024	11T/2025	11T/2024	11T/2025	11T/2024	11T/2025	Giá trị	Lượng	Đơn giá TB
0	Tổng	15,01	16,88	5,99	6,98	2,50	2,42	12,47	16,46	-3,42
1	May	13,77	15,34	4,36	5,09	3,16	3,01	11,38	16,74	-4,59
60	Man-Made Fiber Products	9,12	10,12	3,83	4,29	2,38	2,36	10,90	12,03	-1,01
61	Man-Made Fiber Apparel Products	8,04	8,80	2,38	2,67	3,37	3,29	9,39	11,98	-2,31
30	Cotton Products	5,38	6,16	2,17	2,69	2,48	2,29	14,38	24,27	-7,96
31	Cotton Apparel Products	5,26	5,97	1,98	2,42	2,66	2,47	13,62	22,47	-7,23
2	Dệt	1,24	1,54	1,54	1,78	0,80	0,87	24,60	15,68	7,71
648	W&G Mmf Slacks/Breeches/Shorts	1,11	1,19	1,36	1,52	0,82	0,78	7,50	12,06	-4,06
62	Man-Made Fiber Non-Apparel	1,08	1,32	1,15	1,26	0,94	1,05	22,08	9,44	11,55
339	W&G Knit Shirts/Blouses, Cotton	1,07	1,20	0,92	1,00	1,16	1,20	11,81	7,86	3,66
348	W&G Cotton Trousers/Slacks/Shorts	1,00	1,12	0,64	1,00	1,55	1,12	12,06	55,15	-27,78
659	Other Mmf Apparel	0,90	0,97	0,46	0,53	1,96	1,83	7,85	15,46	-6,59
14	Total Other Misc. Imports	0,89	1,16	0,37	0,44	2,38	2,65	30,18	16,98	11,29
338	M&B Knit Shirts, Cotton	0,82	1,01	0,30	0,37	2,74	2,75	23,46	23,22	0,19
900	Miscellaneous	0,78	0,99	0,26	0,25	2,95	3,89	27,10	-3,57	31,80
639	W&G Mmf Knit Shirts & Blouses	0,73	0,81	0,24	0,30	3,10	2,72	11,24	26,92	-12,36
647	M&B Mmf Trousers/Breeches/Shorts	0,69	0,75	0,23	0,24	2,97	3,12	8,50	3,31	5,02
638	M&B Mmf Knit Shirts	0,65	0,72	0,21	0,21	3,04	3,37	10,99	0,21	10,75
635	W&G Mmf Coats	0,66	0,77	0,23	0,24	2,87	3,15	16,22	5,79	9,86
634	Other M&B Mmf Coats	0,62	0,66	0,21	0,33	2,99	1,99	6,61	59,98	-33,36
347	M&B Cot. Trousers/Breeches/Shorts	0,58	0,65	0,20	0,31	2,89	2,08	13,17	57,40	-28,10
670	Mmf Flat Goods, Handbags, Luggage	0,50	0,59	0,20	0,20	2,57	2,92	16,63	2,55	13,73
649	Mmf Bras & Oth Body Support Garm	0,48	0,51	0,19	0,27	2,58	1,89	4,86	43,62	-26,98
636	Mmf Dresses	0,47	0,50	0,18	0,25	2,69	1,98	5,70	43,76	-26,47
652	Mmf Underwear	0,37	0,34	0,15	0,17	2,42	1,96	-7,84	13,95	-19,12
239	Babies' Garm. & Cloth. Access.	0,30	0,28	0,13	0,15	2,30	1,89	-5,29	15,13	-17,74
352	Cotton Underwear	0,30	0,35	0,14	0,15	2,20	2,26	16,97	13,61	2,96
80	Silk And Veg. Products	0,30	0,33	0,15	0,19	2,05	1,71	8,78	30,45	-16,61
12	Total Fabric Imports	0,29	0,32	0,13	0,14	2,22	2,31	10,07	6,04	3,79
81	Silk And Veg. Apparel	0,28	0,30	0,13	0,15	2,15	2,03	7,78	13,75	-5,25
340	M&B Cotton Shirts, Not Knit	0,26	0,27	0,13	0,13	2,04	2,15	5,98	0,48	5,48
651	Mmf Nightwear & Pajamas	0,23	0,31	0,12	0,12	2,04	2,53	33,01	7,19	24,08
641	W&G Not-Knit Mmf Shirts & Blouses	0,23	0,19	0,09	0,11	2,43	1,83	-16,12	11,26	-24,61
229	Special Purpose Fabric	0,23	0,24	0,11	0,12	2,12	2,04	4,63	8,93	-3,94
40	Wool Products	0,20	0,28	0,09	0,11	2,17	2,41	38,08	24,46	10,94
41	Wool Apparel Products	0,20	0,27	0,09	0,08	2,19	3,23	37,52	-6,72	47,42
336	Cotton Dresses	0,18	0,22	0,09	0,13	2,02	1,67	25,45	51,11	-16,98
640	M&B Not-Knit Mmf Shirts	0,15	0,16	0,08	0,09	1,78	1,68	5,62	12,02	-5,72
665	Mmf Floor Coverings	0,14	0,20	0,08	0,08	1,88	2,42	38,20	7,12	29,02
359	Other Cotton Apparel	0,13	0,16	0,05	0,04	2,65	3,74	20,11	-14,90	41,14

Top DN xuất khẩu hàng may mặc đạt giá trị cao sang Hoa Kỳ 2025



Stt	Doanh nghiệp	Trị giá (nghìn USD)
1	CÔNG TY TNHH WORLDON (VIỆT NAM)	356.316
2	CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU HÀ PHONG	338.430
3	CÔNG TY TNHH REGINA MIRACLE INTERNATIONAL VIỆT NAM	331.938
4	CÔNG TY CP MAY SÔNG HỒNG	271.049
5	CÔNG TY TNHH MAY TINH LỢI	236.612
6	CÔNG TY TNHH FASHION GARMENTS 2	220.357
7	CÔNG TY CP QUỐC TẾ PHONG PHÚ	211.037
8	CÔNG TY TNHH HANESBRANDS VIỆT NAM HUẾ	175.039
9	CÔNG TY TNHH TAV	169.937
10	CÔNG TY TNHH CRYSTAL MARTIN (VIỆT NAM)	169.356
11	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG	143.909
12	CÔNG TY TNHH MAY MẶC MAKALOT VIỆT NAM	142.007
13	CÔNG TY CP MAY HẢI ANH	139.991
14	TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÒA THỌ	135.739
15	TỔNG CÔNG TY CP MAY VIỆT TIẾN	134.704
16	CÔNG TY TNHH YOUNGONE NAM ĐỊNH	129.884
17	CÔNG TY TNHH HANSAE TG	126.594
18	CÔNG TY TNHH MAY THÊU THUẬN PHƯƠNG	125.336
19	CHI NHÁNH MINH ĐỨC - CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU HÀ BẮC	123.488
20	CÔNG TY TNHH YI DA VIỆT NAM	120.225
21	TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CP	118.578
22	CÔNG TY TNHH HANESBRANDS VIỆT NAM	112.097
23	CÔNG TY TNHH S&H VINA	110.665
24	CÔNG TY TNHH DỆT MAY ECLAT VIỆT NAM	110.172
25	CÔNG TY TNHH APPAREL FAR EASTERN (VIETNAM)	105.261
26	CÔNG TY TNHH K+K FASHION	105.088
27	CÔNG TY TNHH UNISOLL VINA	103.148
28	CÔNG TY TNHH TÂN ĐỆ	100.768
29	CÔNG TY TNHH HANSOLL VINA (HSV.)	97.120
30	CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU HÀ BẮC	96.013

Nguồn: Trung tâm TTTM
Số liệu thống kê sơ bộ chỉ dùng để tham khảo

STYLE3D: REVITALISING TRADITION

The Virtual and Physical Transformation of the Industry



Mr. Alfie Chen

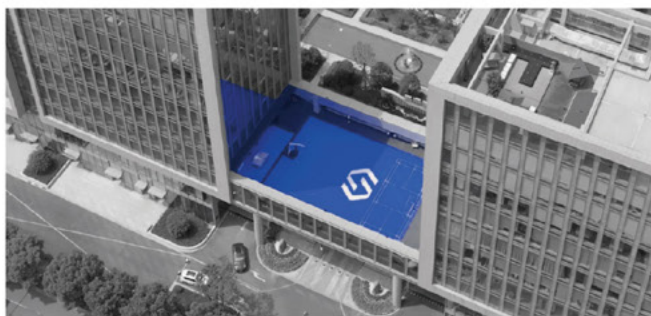
Chief Operating Officer of Style3D



Style3D is a fashion-tech company that empowers brands and manufacturers with AI and 3D to design with precision, develop efficiently, and achieve sustainable growth.

Founded in 2015 and headquartered in Hangzhou, China, Style3D has rapidly grown into a global leader, with offices in major cities including Shanghai, Guangzhou, Hong Kong, Milan, London, Brussels, Munich, and Vietnam.

Style3D's core technology, based on computer graphic and AI, comprises three key product modules: Style3D Studio for 3D simulation modelling, Style3D Cloud for collaboration, and Style3DFabric for Accessory and fabric digitization. Collaborating more than 2000 customers like Anta Group, Garco10, LGC, Nhabe Group.



China is no longer a technology follower but a rule-setter. As Mr. Chen notes, Style3D is helping shape global 3D apparel standards and partnering with machine-knitting leaders like Shima Seiki and Stoll to achieve seamless digital-to-physical integration — where a knitting machine can read a virtual design.

This transformation signals a new mindset for fashion. Even as interest in the metaverse cools, Style3D believes every garment will eventually begin its life digitally. Through 3D and AI, the company has sharply reduced design errors, turned product planning into a data-driven process, and proven that digitalisation enhances rather than replaces human creativity.

Style3D's impact lies in redefining the supply chain through data. When virtual samples can drive design, production, and marketing at once, and when digital assets become the basis of global collaboration, manufacturing shifts from scale to precision. By offering flexible, data-driven tools, Style3D is shaping a more efficient and sustainable fashion ecosystem — marking only the beginning of a deeper convergence between the virtual and physical worlds.

Part of the content is quoted from an interview with Style3D and the Textile Council of Hong Kong Ltd.

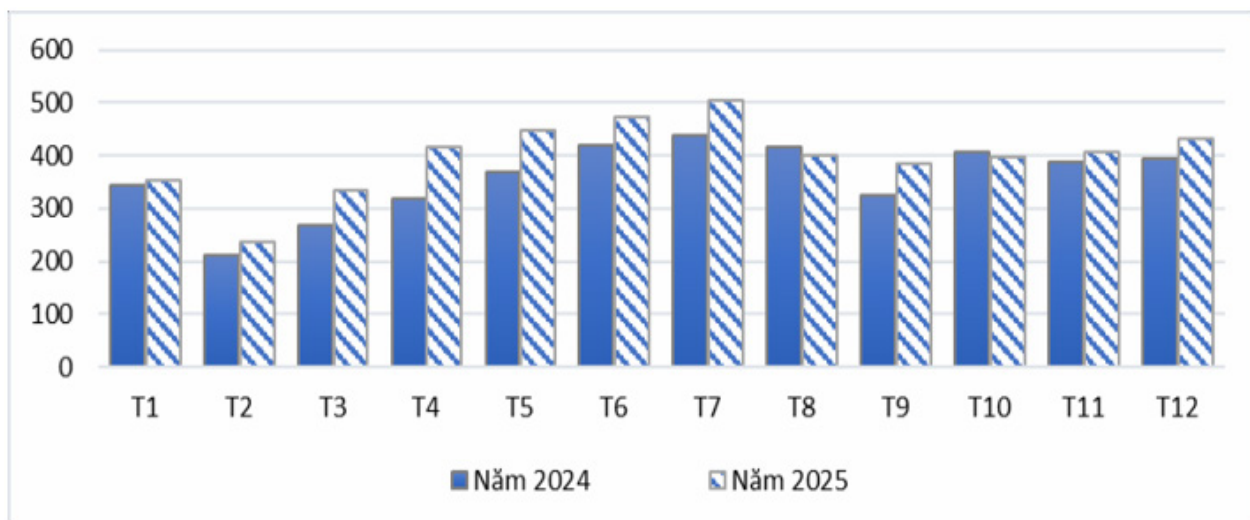


Chủng loại xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang EU

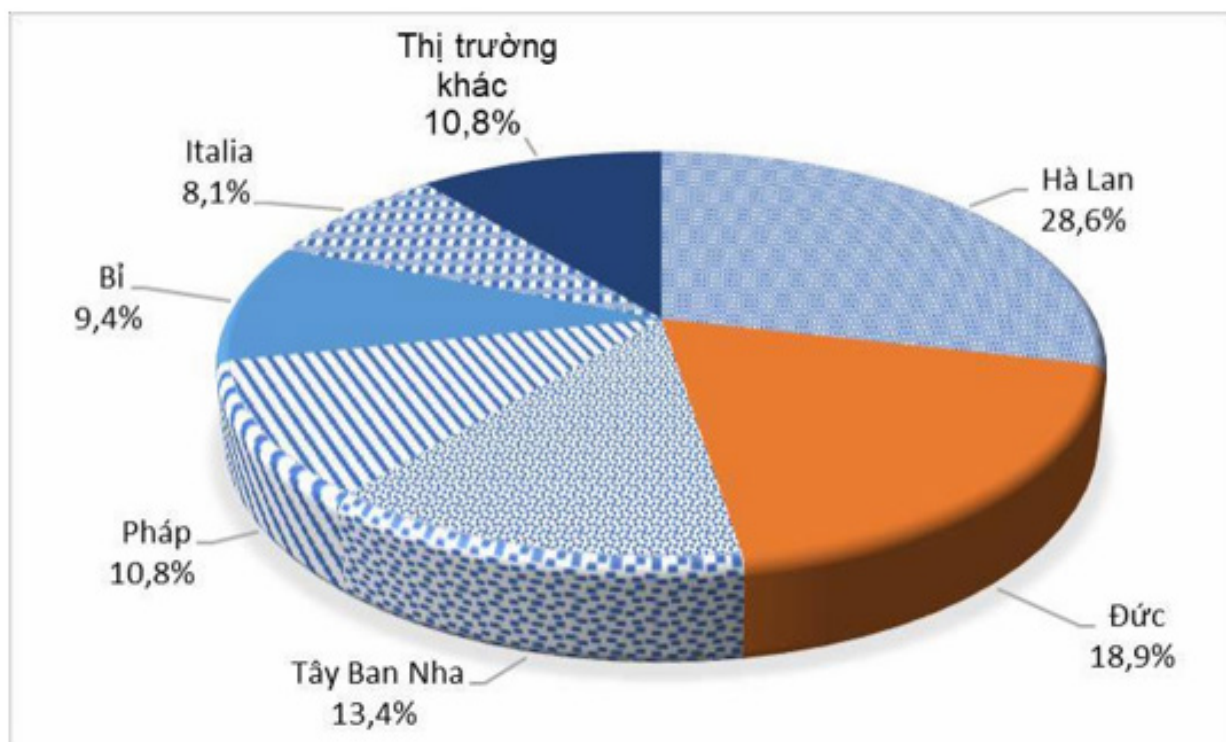
Chủng loại	2025 (nghìn USD)	So với 2024 (%)	Tỷ trọng (%)	Tháng 12/ 2025 (nghìn USD)	So tháng 11/ 2025 (%)	So tháng 12/ 2024 (%)
Tổng	4.784.914	10,7	100	430.464	6,1	9,1
Áo Jacket	1.055.120	10,9	22,05	68.963	-9,4	4,5
Quần	760.827	7,9	15,90	78.192	18,1	9,1
Áo thun	758.812	11,6	15,86	74.873	0,7	23,5
Quần áo BHLĐ	391.519	36,1	8,18	31.971	9	27
Đồ lót	335.059	36,2	7,00	30.640	2,4	-6,1
Áo sơ mi	276.114	-0,2	5,77	25.916	0,2	-0,9
Quần áo trẻ em	241.705	11,3	5,05	20.603	16,6	19,9
Quần Short	163.361	11,8	3,41	23.531	20,3	4,7
Áo len	126.645	15,2	2,65	7.081	15,2	8,6
Váy	107.072	2,4	2,24	14.552	70	26,4
Găng tay	90.721	-4,1	1,90	5.309	-9,8	3,2
Quần áo bơi	85.422	-23,3	1,79	12.383	10,9	-24
Áo vest	73.612	-18	1,54	6.822	27,3	-8,1
Bộ quần áo	58.070	-10,7	1,21	5.969	-23,7	24,2
Bít tất	43.525	-15,2	0,91	3.975	-9,1	1,8
Vải	37.537	10,6	0,78	3.356	4,7	2,8
Quần Jean	28.041	8,1	0,59	3.595	68	50,9
Quần áo ngủ	25.313	27,7	0,53	2.122	-20,5	42,7
Hàng may mặc	24.959	56,5	0,52	2.555	-0,5	23,6
Áo Gile	20.797	-8,8	0,43	1.097	121,2	-47,1
Áo nỉ	7.773	26,4	0,16	178	-81,8	-73,3
PL may	5.983	23	0,13	793	34,5	100,7
Quần áo mưa	5.002	-14,4	0,10	144	-76,5	-87,7
Áo	4.164	247,1	0,09	706	43,6	1.268,10
Khăn bông	4.057	49,6	0,08	331	14,4	22,9
Khăn	3.124	-6,3	0,07	122	174,6	400,6
Bộ Comle	1.545	380,8	0,03	316	20,9	170,8
Quần áo y tế	1.308	79,9	0,03	60	-18,3	43,3
Caravat, nơ	1.190	-10,5	0,02	112	-37,4	-41,2
Khăn bàn	1.030	92,8	0,02	97	64,8	338
Màn	750	-13,4	0,02	101	8.368,40	282,3
Chăn	333	42,2	0,01	6	74,5	-47,4

Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường EU qua các tháng

Đơn vị: triệu USD



Cơ cấu thị trường xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam tại khu vực EU năm 2025



Stt	Doanh nghiệp	Kim ngạch (nghìn USD)
1	CÔNG TY TNHH WORLDON (VIỆT NAM)	156.502
2	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG	138.722
3	CÔNG TY TNHH MAY TINH LỢI	117.570
4	TỔNG CÔNG TY CP MAY VIỆT TIẾN	89.875
5	CÔNG TY CP ĐỒNG TIẾN	88.219
6	CÔNG TY TNHH REGINA MIRACLE INTERNATIONAL VIỆT NAM	87.051
7	CÔNG TY TNHH MAY MẶC FIRST TEAM VIỆT NAM	81.020
8	CÔNG TY TNHH MAY MẶC ALLIANCE ONE	75.862
9	CÔNG TY TNHH MAY MẶC BOWKER (VIỆT NAM)	63.144
10	CÔNG TY TNHH HAIVINA	61.476
11	CÔNG TY TNHH MAY MẶC LEADING STAR VIỆT NAM	60.567
12	CÔNG TY SCAVI HUẾ	58.735
13	CÔNG TY TNHH YOUNGONE NAM ĐỊNH	50.810
14	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HỒ GƯƠM	42.687
15	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CERIE (VIỆT NAM)	39.878
16	CÔNG TY TNHH CRYSTAL MARTIN (VIỆT NAM)	36.971
17	CÔNG TY TNHH FABI SECRET VIỆT NAM	36.730
18	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG STAR	36.604
19	CÔNG TY TNHH SHINTS BVT	36.369
20	CÔNG TY TNHH MAPLE	35.673
21	CÔNG TY TNHH QUẢNG VIỆT (TIỀN GIANG)	35.157
22	CÔNG TY TNHH MAY MẶC UNITED SWEETHEARTS VIỆT NAM	34.990
23	CÔNG TY TNHH GAIN LUCKY (VIỆT NAM)	34.111
24	CÔNG TY TNHH TRIUMPH INTERNATIONAL VIỆT NAM	32.838
25	CÔNG TY CP DỆT MAY 29/3	32.801
26	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ MẶT TRỜI VIỆT	32.559
27	CÔNG TY TNHH TÂN ĐỆ	31.150
28	CÔNG TY TNHH TAV	29.562
29	CÔNG TY CP MAY BGG LẠNG GIANG	29.466
30	CÔNG TY TNHH MAXPORT LIMITED (VIET NAM)	29.383

(Nguồn: Trung tâm TTTM, Số liệu thống kê sơ bộ chỉ dùng để tham khảo)

Thị trường	11 tháng 2025 (triệu Eur)	11 tháng 2025 (triệu USD)	So 11 tháng 2024 (%)	Tỷ trọng 11 tháng 2025 (%)	Tỷ trọng 11 tháng 2024 (%)
Tổng	82.944	97.758	3,9	100	100
Trung Quốc	24.423	28.785	6,5	29,45	28,72
Bangladesh	18.058	21.284	7,6	21,77	21,02
Thổ Nhĩ Kỳ	7.660	9.028	-11,3	9,23	10,82
Ấn Độ	4.244	5.002	8,3	5,12	4,91
Campuchia	4.145	4.886	15,2	5	4,51
Việt Nam	4.016	4.733	10,1	4,84	4,57
Pakistan	3.547	4.180	10,5	4,28	4,02
Ma-rốc	2.524	2.974	-0,2	3,04	3,17
Tunisia	1.935	2.280	-3,9	2,33	2,52
Myanma	1.888	2.225	-7,5	2,28	2,56
Anh	1.290	1.521	-7,8	1,56	1,75
Sri Lanka	1.260	1.485	6,4	1,52	1,48
Indonesia	902	1.063	3,3	1,09	1,09
Ai Cập	630	742	17	0,76	0,67
Thụy Sĩ	625	737	-14,7	0,75	0,92
Mỹ	562	663	-9,5	0,68	0,78
Albania	474	559	3,4	0,57	0,57
Séc-bia	381	449	-10,2	0,46	0,53
Thái Lan	367	432	7,5	0,44	0,43
Bắc Macedonia	290	342	-10,3	0,35	0,41
Ucraina	252	297	3,7	0,3	0,3
Madagascar	237	279	-6,2	0,29	0,32
Lào	227	267	7,4	0,27	0,26



Chủng loại xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang Chile

Chủng loại	Tháng 12/2025 (nghìn USD)	Số tháng 11/2025 (%)	Số tháng 12/2024 (%)	2025 (nghìn USD)	Số 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng	97.569	31,9	8.103	-15,9	3,3	100
Áo thun	24.263	32,3	1.999	-20	-6,8	24,87
Quần	16.986	47,4	991	-64,5	0,3	17,41
Áo Jacket	11.119	17,4	1.224	-6,6	50,9	11,40
Quần áo BHLĐ	10.302	39,8	708	-5,1	-16,3	10,56
Quần áo trẻ em	10.110	23,2	1.652	282,4	82,3	10,36
Áo sơ mi	7.771	62,7	301	-31,3	-44,5	7,96
Quần Short	3.120	12,9	179	-42,8	-56,8	3,20
Quần áo bơi	1.766	1.267,80	11	4,9	-11,7	1,81
Quần Jean	1.658	3	46	-78,8	54,5	1,70
Đồ lót	1.470	5,2	106	-64,5	-9,7	1,51
Váy	1.336	-14,3	55	16,4	-37,6	1,37
Bít tất	1.300	11,9	164	137,5	44,1	1,33
Găng tay	1.053	68,4	108	97,3	170,9	1,08
Áo nỉ	806	332,9				0,83
Áo len	680	-17,7	34	-2,5	-85,6	0,70
Bộ quần áo	509	-59	102	342,4	102,4	0,52
Vải	444	17,4	81	147,9		0,46
Quần áo ngủ	354	395,1	5	188,3	33,7	0,36
Áo vest	352	-36,7	84	77,6	159,8	0,36
Áo Gile	337	1.639,10	7	-45,2	134,9	0,35

Stt	Doanh nghiệp	Kim ngạch (nghìn USD)
1	CÔNG TY TNHH WORLDON (VIỆT NAM)	16.671
2	CÔNG TY TNHH GLOBAL RESOURCES GROUP VIỆT NAM	6.308
3	CÔNG TY TNHH LD MAY NHƯ THÀNH	5.397
4	CÔNG TY TNHH HA HAE VIỆT NAM	3.967
5	CÔNG TY TNHH SEIN TOGETHER KEE EUN VIỆT NAM	3.034
6	CÔNG TY TNHH MAY MẶC BOWKER (VIỆT NAM)	2.774
7	CÔNG TY TNHH LINEA AQUA VIỆT NAM	1.965
8	CÔNG TY TNHH REGINA MIRACLE INTERNATIONAL VIỆT NAM	1.686
9	TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN	1.669
10	CÔNG TY TNHH MAY MẶC LEADING STAR VIỆT NAM	1.661
11	CÔNG TY TNHH AN KHÁNH - CHI NHÁNH NHÀ MÁY MAY XUẤT KHẨU THÀNH THỌ	1.658
12	CÔNG TY TNHH MAY KIM ANH	1.610
13	CÔNG TY TNHH TK 68	1.343
14	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG STAR	1.147
15	CÔNG TY TNHH MAY PHOENIX	1.061
16	CÔNG TY CỔ PHẦN MAY B85	1.061
17	CÔNG TY TNHH KD SPORTS VIỆT NAM	1.059
18	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN	1.012
19	CÔNG TY TNHH MAY MẶC ALLIANCE ONE	1.007
20	CÔNG TY TNHH WINNERS VINA	988
21	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHUTEX	982
22	CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU HÀ BẮC	971
23	CÔNG TY TNHH QUẢNG VIỆT (TIỀN GIANG)	950
24	CÔNG TY TNHH MAY XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC THÀNH 2	884
25	CÔNG TY TNHH YI DA VIỆT NAM	779
26	CÔNG TY TNHH YOUNGONE NAM ĐỊNH	774
27	CÔNG TY MAY MẶC QUẢNG VIỆT	769
28	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG FORTUNATE HỒNG KÔNG (VIỆT NAM)	754
29	CÔNG TY TNHH BO HSING	745
30	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC VIỆT NAM	740

(Nguồn: Trung tâm TTTM, Số liệu thống kê sơ bộ chỉ dùng để tham khảo)

Nhập khẩu hàng may mặc của Chile từ các thị trường 11 tháng /2025

Thị trường	11 tháng 2025 (nghìn USD)	So 11 tháng 2024 (%)	Tỷ trọng 11 tháng 2025 (%)	Tỷ trọng 11 tháng 2024 (%)
Tổng	3.424.739	13,7	100	100
Trung Quốc	2.182.493	16,2	63,73	62,36
Bangladesh	211.657	-1,1	6,18	7,1
Ấn Độ	143.142	25,9	4,18	3,77
Việt Nam	120.093	17,5	3,51	3,39
Mỹ	84.170	8,5	2,46	2,57
Pakistan	62.850	43,8	1,84	1,45
Peru	62.440	8,3	1,82	1,91
Campuchia	36.322	28,4	1,06	0,94
Tây Ban Nha	35.664	-3,5	1,04	1,23
Braxin	34.605	-2,5	1,01	1,18
Italia	31.840	-5,1	0,93	1,11
Thổ Nhĩ Kỳ	31.371	-5,3	0,92	1,1
Hồng Kông	24.377	31,5	0,71	0,62
Colombia	23.749	3,6	0,69	0,76
Indonesia	22.666	0,2	0,66	0,75
Mexico	18.862	-8,9	0,55	0,69
Achentina	15.877	-34,1	0,46	0,8
Đức	15.586	-4,7	0,46	0,54
Hàn Quốc	13.390	-18,1	0,39	0,54
Bồ Đào Nha	11.929	8,7	0,35	0,36



Chủng loại xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang Canada

Chủng loại	11 tháng 2025 (nghìn USD)	So 11 tháng 2024 (%)	Tháng 11/2025 (nghìn USD)	So tháng 10/ 2025 (%)	So tháng 11/ 2024 (%)
Tổng	1.143.623	3,5	106.119	3,1	-0,6
Quần	244.201	-1,1	25.634	4	-3,4
Áo Jacket	223.284	5,7	19.415	-4,7	4
Áo thun	194.076	24,8	22.472	17,6	24,2
Quần áo BHLĐ	79.367	2,7	6.231	-1,2	25,8
Quần áo trẻ em	76.627	18,5	5.123	-19,2	0,9
Đồ lót	62.463	26,1	6.597	8,4	19,8
Quần Short	50.860	-19,9	3.750	104,5	-43
Áo sơ mi	48.851	-1,4	4.165	18	-27,3
Váy	40.942	-4	3.078	44,9	-25,5
Áo len	32.990	-0,9	2.807	-17,5	98,3
Găng tay	17.627	-12,2	783	-32,8	-46,4
Quần Jean	11.194	-7,4	745	-34,8	-47,3
Áo vest	8.723	-45,2	232	-81,4	-89,3
Bít tất	6.304	-32,6	560	-14,8	57,5
Quần áo bơi	5.241	4,3	1.295	-26,5	-31,2
Áo nỉ	5.023	0,7	726	203,2	94,6
Bộ quần áo	4.603	-63	252	-36,2	-32,4
Quần áo ngủ	4.194	7,6	180	98,4	-40,5
Hàng may mặc	3.295	-10,6	257	53,7	-7
Áo Gile	2.666	150,8	23	-79,4	98
Vải	2.315	-31,3	131	-48,6	-14,6

Top DN xuất khẩu hàng dệt may sang Canada có kim ngạch cao 11 tháng 2025

Stt	Doanh nghiệp	Kim ngạch (nghìn USD)
1	CÔNG TY TNHH TÂN ĐỆ	67.481
2	CÔNG TY TNHH YOUNGONE NAM ĐỊNH	48.888
3	CÔNG TY TNHH APPAREL FAR EASTERN (VIETNAM)	28.674
4	CÔNG TY TNHH MAY TINH LỢI	24.074
5	CÔNG TY TNHH MAY VIỆT THUẬN	23.760
6	CÔNG TY TNHH WORLDON (VIỆT NAM)	21.522
7	CÔNG TY TNHH ESPRINTA (VIỆT NAM)	20.767
8	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG STAR	20.073
9	CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU HÀ PHONG	17.814
10	CÔNG TY TNHH REGINA MIRACLE INTERNATIONAL VIỆT NAM	16.850
11	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG	16.031
12	CÔNG TY TNHH YOUNGONE HƯNG YÊN	13.827
13	CÔNG TY CP QUỐC TẾ PHONG PHÚ	13.654
14	CÔNG TY TNHH MENSA INDUSTRIES	13.158
15	CÔNG TY SCAVI HUẾ	12.613
16	CÔNG TY TNHH QUẢNG VIỆT (TIỀN GIANG)	12.605
17	CÔNG TY TNHH MAY MẶC FIRST TEAM VIỆT NAM	12.332
18	CÔNG TY TNHH FASHION GARMENTS 2	12.316
19	CÔNG TY TNHH PEARL GLOBAL VIỆT NAM	11.164
20	CÔNG TY CP MAY VIỆT THỊNH	10.998
21	TỔNG CÔNG TY CP MAY VIỆT TIẾN	10.777
22	CÔNG TY TNHH MAXPORT LIMITED (VIET NAM)	10.022
23	CÔNG TY TNHH UNISOLL VINA	9.423
24	CÔNG TY TNHH GAIN LUCKY (VIỆT NAM)	9.209
25	CÔNG TY TNHH MAY EVER-GLORY (VIỆT NAM)	8.893
26	CÔNG TY TNHH SANTA CLARA	8.838
27	CÔNG TY CP DỆT MAY- ĐẦU TƯ- THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG	8.746
28	CÔNG TY TNHH E-TOP VIỆT NAM	8.683
29	CÔNG TY TNHH POONG IN VINA	8.578
30	CÔNG TY TNHH NOBLAND VIỆT NAM	8.546

(Nguồn: Trung tâm TTTM, Số liệu thống kê sơ bộ chỉ dùng để tham khảo)

Thị trường	9 tháng 2025 (nghìn USD)	Số 9 tháng 2024 (%)	Tỷ trọng 9 tháng 2025 (%)	Tỷ trọng 9 tháng 2024 (%)
Tổng	8.851.319	7,3	100	100
Trung Quốc	2.510.618	2,6	28,36	29,65
Việt Nam	1.365.051	12	15,42	14,77
Bangladesh	1.325.209	21,6	14,97	13,21
Campuchia	989.337	23,1	11,18	9,74
Ấn Độ	304.753	13	3,44	3,27
Indonesia	280.462	13,5	3,17	2,99
Italia	237.180	-13,7	2,68	3,33
Mỹ	193.536	-5,4	2,19	2,48
Xri Lanka	175.559	-7,9	1,98	2,31
Pakistan	158.204	19,8	1,79	1,6
Mexico	147.049	-7,2	1,66	1,92
Thổ Nhĩ Kỳ	121.566	-8,7	1,37	1,61
Honduras	118.414	-6,5	1,34	1,54
Bồ Đào Nha	78.120	-8,2	0,88	1,03
Jordan	62.102	-11,3	0,7	0,85
Thái Lan	58.580	14,6	0,66	0,62
Goatemala	57.820	0,9	0,65	0,69
Myanma	56.320	33,1	0,64	0,51
Rumani	56.067	-3,8	0,63	0,71
Peru	50.765	-7,2	0,57	0,66
Nicaragua	50.233	6,5	0,57	0,57
Ma rốc	44.876	-5,4	0,51	0,58
Philippin	36.983	-23,3	0,42	0,58
Ai Cập	36.907	22,7	0,42	0,36
El Salvador	36.743	0,6	0,42	0,44
Pháp	22.138	-20,5	0,25	0,34
Malaysia	20.200	17,7	0,23	0,21
Tunisia	20.138	-2,6	0,23	0,25
Haiti	16.835	-32,6	0,19	0,3
Nhật Bản	15.980	-12,4	0,18	0,22
Kenya	15.678	42,9	0,18	0,13
Bulgaria	13.426	-19,6	0,15	0,2
Anh	13.358	-1,5	0,15	0,16
Hàn Quốc	11.955	-25,7	0,14	0,19
Madagascar	11.340	-4,3	0,13	0,14
Đài Loan	10.715	36,9	0,12	0,09
Colombia	10.187	64,2	0,12	0,08



TRIỂN LÃM GLOBAL SOURCING FAIR VIỆT NAM LỚN NHẤT THÁNG 4 VỀ MAY MẶC, THỜI TRANG & PHỤ KIỆN

22-24/04/2026
(Thứ 4 – Thứ 6)

SECC, TP. HCM

799 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



VÌ SAO NÊN TRƯNG BÀY?

- Tiếp cận **12.000 nhà mua hàng** từ **Mỹ, Châu Âu, Úc, Trung Đông và Châu Á.**
- Kết nối với **1,5 triệu Nhà mua hàng** thông qua kênh **Global Sources Online.**
- Quảng bá thương hiệu trên toàn cầu thông qua chương trình **Kết nối giao thương, Triển lãm trực tuyến và Khu vực trưng bày sản phẩm.**
- Được **hỗ trợ toàn diện** từ trực tuyến đến trực tiếp trước, trong và sau triển lãm.

TOP nhà mua hàng ngành Thời trang & Phụ kiện

RSI INTERNATIONAL LTD. LI & FUNG
PANDORA PRODUCTION MAISON CORPORATION
TJX VIETNAM CENTRIC BRANDS ASIA
FLORALPUNK AEROFASHION
DECATHLON ACFC NILE CLOTHING AG
OZ FASHIONS FASHION RETAIL GROUP
HBT GARMENT CO., LTD E & Q FASHION CO LTD
HYOSUNG ALPHA FASHIO VISTA OUTDOOR
VISTA OUTDOOR EVERSINE CREATIONS INC
KYVAS INTERNATIONAL CO., LTD ALPHA FASHIO

Chúng tôi có hàng trăm yêu cầu mua hàng đang tìm kiếm những nhà cung cấp uy tín tại Việt Nam và Châu Á. Tham gia GSF Match để tìm đối tác phù hợp! **Liên hệ ngay!**



Đặt gian hàng

Tìm hiểu thêm

» TÌM HIỂU THÊM »

(+84) 28 7101 2828

gsfvietnam@globalsources.com



태광인터내셔널(주)

CÔNG TY TNHH PHỒN THỊNH - TAE GWANG TAE GWANG CO., LTD



✦ Trên 400 thành viên

✦ 10 Chi Nhánh trong nước

✦ 5 Chi Nhánh tại nước ngoài

(Myanmar, Campuchia, Indonesia,
Busan & Seoul Hàn Quốc)

✦ Over 400 members

✦ 10 branches in the country

✦ 5 branches oversea

(Myanmar, Campuchia, Indonesia,
Busan & Seoul Hàn Quốc)

TRUNG TÂM GIAO DỊCH QUỐC TẾ - INTERNATIONAL TRADING CENTER
NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC - TRUNG TÂM BẢO HÀNH
OFFICIAL DISTRIBUTOR - WARRANTY CENTER

HIKARI



brother

Yamato



KANSAI

thermotron

MARTIN GROUP

SEGYE

VITONI



LASTAR

km

HASHIMA

cuTex

태광

NAWON 나원기계

대광에지니얼

DAE KWANG ENGINEERING

UniSun

SALOON

GUANKI

Chnki

IECHO

FIBLON

LOIVA

ASCOLITE

qonvolv

JUKI

volt

SEUNG LI

APC

HIKROBOT

RabbitChalk

BKS

SIRUBA

성우정밀

Maika

SHENG LING

BMO

NiSHO

TEGOTE

- Cung cấp giải pháp cho ngành công nghiệp May theo công nghệ 4.0
- Lắp đặt hệ thống chuyền treo tự động, thông minh công nghệ mới
- Cung cấp - Lắp đặt - Bảo hành hệ thống máy cắt vải tự động, trải vải tự động: xây dựng phòng tự động hóa và bán tự động hóa
- Bán và cho thuê các loại máy may chuyên dụng và máy công nghệ tiên tiến
- Bán các thiết bị phụ trợ công nghệ mới, tiết kiệm, hiệu quả
- Cung cấp các phụ tùng, vật tư, hàng hóa phục vụ đầy đủ các nhu cầu của các nhà máy dệt may.
- Trung tâm bảo hành - Sửa chữa thiết bị máy móc ngành dệt may
- Bệnh viện điện tử - Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ cho tất cả các Khách hàng thân thiết
- Đội vận tải hùng hậu luôn sẵn sàng phục vụ và chăm sóc khách hàng với tốc độ nhanh nhất, chính xác nhất, an toàn nhất và nhiệt tình nhất

- Providing and consulting the solutions for Garment industry in technology revolution 4.0
- Providing and consulting, installing the automatic hanger system with new intelligent technology
- Providing and consulting, installing and doing warranty the automatic cutting machines, automatic spreading machines, building the automation and semi-automation rooms.
- Selling and Leasing the specialized sewing machines and the advanced technology machines and automation machines (more than 10000 machines for lease).
- Selling the modern auxiliary equipment with new technology, economy and efficiency
- Supplying spare parts, materials and goods to fully serve the needs of textile factories (with more than 40000 items)
- Service center - repairing machines and equipment for the Garment industry.
- Electronic hospital - training center and technology transferring for all the loyal customers.
- Powerful transportation team is always ready to serve customers with the fastest, most accurate, safest and most enthusiastic service.



Zalo



Youtube



Website



Facebook



THINK **Creatively**
MAKE THINGS **Simple**

04

Total of 04 factories located at three District in Dong Thap Province

10

10 million pieces produced each year

90

More than 90% of orders are by FOB directly with customers

4,000

Approximately 4,000 employees and workers in scale

Solar energy

Install and using solar energy for electricity for all factories

Categories

Work-wear, sportswear, uniforms, fleece jackets, down jackets, padded jackets, outdoor jackets, outdoor pants/shorts, and seam selling



Headquarter/Factory 1 & 2:

Lot BII-8, D3 Street, Tan Huong Industrial zone, Tan Huong Commune, Dong Thap Province

Factory 3:

Binh Quoi Village, Binh Phu Commune, Cai Lay District, Dong Thap Province

Factory 4:

Hoa Loi Tieu Hamlet, Binh Ninh Commune, Cho Gao District, Dong Thap Province

MỜI QUẢNG CÁO



1. BẢN TIN DỆT MAY

Phát hành hàng tháng Tiếng Việt + Tiếng Anh

2. LOGO/ BANNER/ VIDEO

trên website: www.vietnamtextile.org.vn

3. CHIA SẺ BÀI VIẾT

trên Fanpage VITAS



BÁO GIÁ QUẢNG CÁO 2026

DOANH NGHIỆP CÓ NHU CẦU QUẢNG CÁO VUI LÒNG LIÊN HỆ

Ms. Thu, Trưởng Ban Thông tin Truyền thông VITAS

Tel: 0934461618/ 84-24-3936 4 134/ Email: thu.vitas@vietnamtextile.org.vn